

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PCI**

Số: **0698** /PC1-KTNB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **18** tháng **04** năm **2022**

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PCI**
 - Mã chứng khoán: **PC1**
 - Địa chỉ trụ sở chính: **Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội**
 - Điện thoại: **0243 734 3060**
 - Fax: **024 3823997**
 - Email: **huongnt01@pcc1.com.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn PCI.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **18** /04/2022 tại đường dẫn: **<http://pcc1.vn>**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

ƯB

Tài liệu đính kèm

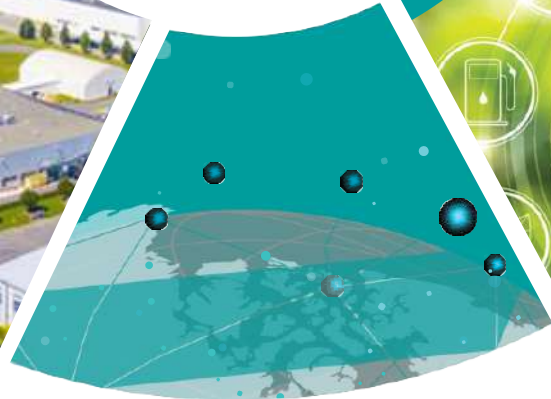
Báo cáo thường niên 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Ánh Dương



"ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN"

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

TỪ VIẾT TẮT

ATLD	An toàn lao động
BKS	Ban Kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBNV	Cán bộ nhân viên
CTCP	Công ty cổ phần
ĐZ	Đường dây
EPC	Engineering - Procurement - Construction (Hợp đồng thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
FIT	Feed-in-tariff (cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo)
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
NMDG	Nhà máy điện gió
PC	Procurement - Construction (hợp đồng tổng thầu cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình)
PC1	mã chứng khoán CTCP Tập đoàn PC1
PC1 Group	CTCP Tập đoàn PC1
QLDA	Quản lý dự án
ROA	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROE	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TBA	Trạm biến áp
TGD	Tổng Giám đốc
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
VCSH	Vốn chủ sở hữu

Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, tư vấn và dịch vụ.

Tập đoàn hiện nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, TOP 50 doanh nghiệp xuất sắc năm 2021 với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu gần 10.000 tỷ đồng.

Tên doanh nghiệp	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1
Tên viết tắt	PC1 Group
Tên tiếng Anh	PC1 Group Joint Stock Company
Giấy chứng nhận ĐKDN	0100100745
Địa chỉ ĐKDN	Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Trụ sở chính	Tòa CT2, CC PCC1 Nàng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Vốn điều lệ	2.351.596.490.000 đồng
Điện thoại	+84 2438.456.329
Email	info@pcc1.vn
Website	http://pcc1.vn/
Logo	
Mã chứng khoán	PC1
Nơi niêm yết	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh





NỘI DUNG

- 03 Lời tựa
- 05 Điểm nhấn 2021

PC1 Group 2021

- 08 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 10 Giải thưởng tiêu biểu năm 2021
- 11 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021
- 14 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc

Tổng quan về PC1 Group

- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh
- 34 Định hướng phát triển

Quản trị Công ty

- 40 Mô hình tổ chức
- 42 Giới thiệu HĐQT, BKS và Ban TGD
- 48 Công ty con, Công ty liên kết
- 51 Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn
- 58 Báo cáo quản trị
- 72 Quản trị rủi ro
- 77 Tăng cường quản trị

Tình hình sản xuất kinh doanh

- 82 Tổng quan kinh tế Việt Nam
- 83 Tình hình hoạt động đầu tư và kinh doanh
- 96 Tình hình tài chính
- 100 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 114 Báo cáo của Hội đồng quản trị

120 Phát triển bền vững

140 Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán

9.828
tỷ đồng

Tổng doanh thu tăng trưởng **47%**

6.714
tỷ đồng

Doanh thu **Khối tổng thầu công trình điện** tăng trưởng **119%**

PC1 Group tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về tổng thầu lưới điện trong và ngoài ngành, ký kết và thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC nhà máy điện, trong đó tổng công suất các nhà máy điện gió mà PC1 Group thực hiện hoàn thiện dịch vụ COD là gần 600MW, chiếm khoảng 20% tổng công suất đã được COD.

764
tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng **40%**

PC1 Group hoàn thành **Báo cáo chiến lược công ty giai đoạn 2021-2025** tầm nhìn 2035, kết quả các chỉ tiêu năm thứ nhất 2021 đã vượt kế hoạch ở mức cao.

928
tỷ đồng

Doanh thu **Khối đầu tư năng lượng** tăng trưởng **24%**

PC1 Group hoàn thành phát điện cụm 03 nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên trước 31/10/2021 đủ điều kiện hưởng giá FIT ưu đãi, nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 313 MW.



ĐIỂM NHẤN 2021



PC1 GROUP 2021

1

- 8 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi
- 10 Giải thưởng tiêu biểu năm 2021
- 11 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021
- 14 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN
ĐẾN 2025

Khẳng định vị thế số 1

Việt Nam, TOP 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu EPC dự án lưới điện, dự án năng lượng tái tạo. Nhà đầu tư năng lượng tái tạo chuyên nghiệp thuộc nhóm dẫn đầu tại Việt Nam.



SỨ MỆNH

Sáng tạo không ngừng tạo ra các công trình điện thông minh, hiện đại kết nối với hệ thống điện quốc gia và khu vực.

Tạo nhiều giá trị vượt trội cho đối tác, khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.

GIÁ TRỊ
CỐT LÕI

SÁNG TẠO



TỐC ĐỘ



TIN CẬY





GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2021



TOP 50

Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021 do Vietnam Report công bố thường niên.



TOP 500

8 năm liên tiếp TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (2014-2021) do Vietnam Report bình chọn.



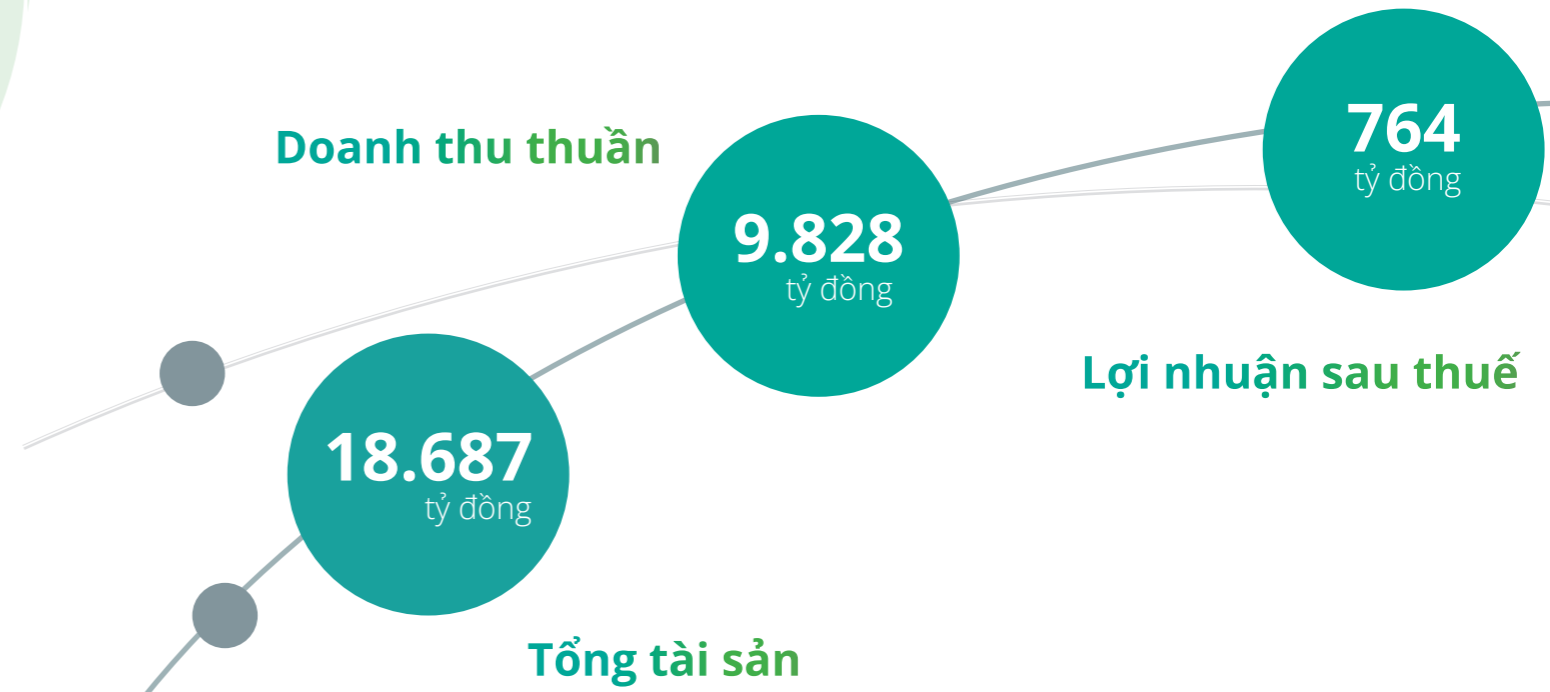
PC1 Group vinh dự được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch và tham gia hỗ trợ, giúp đỡ phòng chống dịch Covid-19.

PC1 Group vinh dự được UBND thành phố Hà Nội tặng cờ đơn vị xuất sắc phong trào thi đua khối doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội năm 2020 và bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Đây là năm thứ 2 liên tiếp doanh nghiệp có được vinh dự này.

Cờ thi đua hạng Nhất của UBND tỉnh Quảng Trị trao tặng PC1 Group.

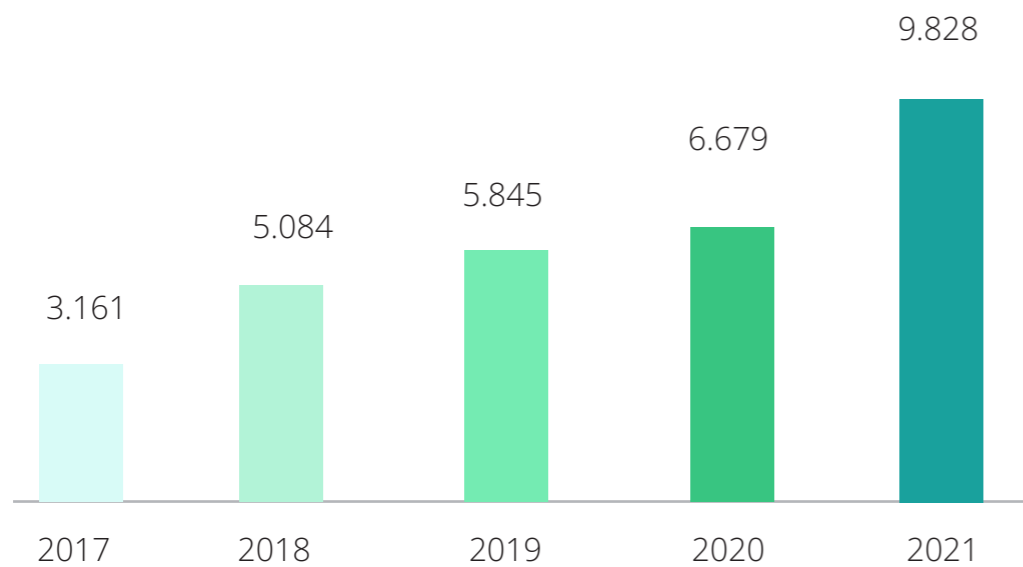


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN 2021

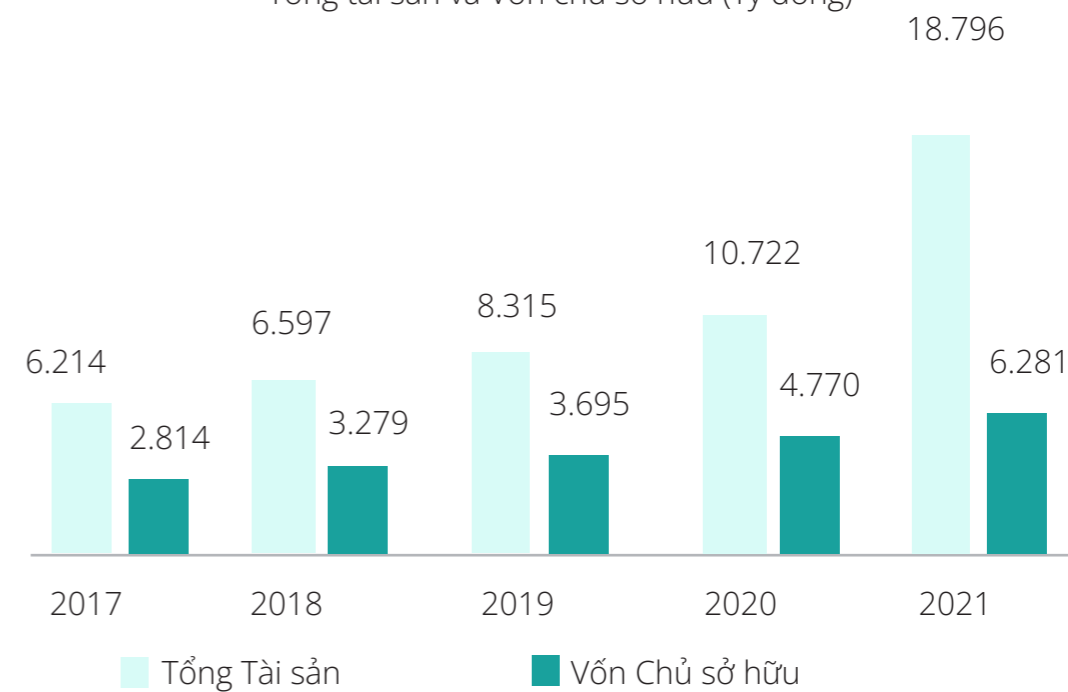


Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2019	2020	2021
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.161	5.084	5.845	6.679	9.828
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	256	491	376	544	764
EPS	Đồng/CP	2.336	3.514	2.246	2.682	2.858
Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	6.214	6.597	8.315	10.722	18.687
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.814	3.279	3.695	4.770	6.281
Nợ phải trả	Tỷ đồng	3.400	3.318	4.620	5.952	12.406
Chỉ tiêu tài chính chủ yếu						
Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản		45%	50%	44%	44%	34%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản		55%	50%	56%	56%	66%
ROE		10,5%	16,1%	10,8%	12,9%	13,8%
ROA		4,8%	7,7%	5,0%	5,7%	5,2%

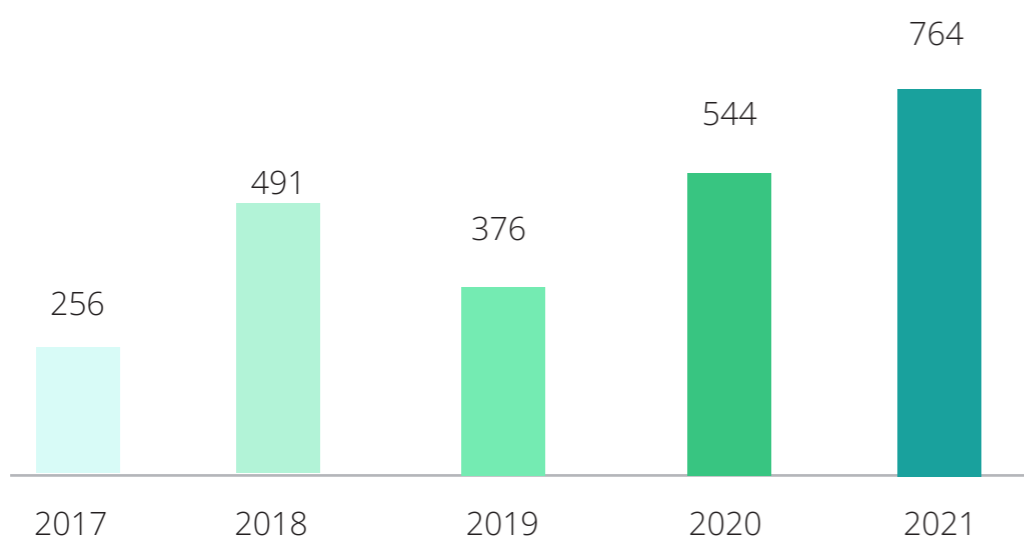
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)



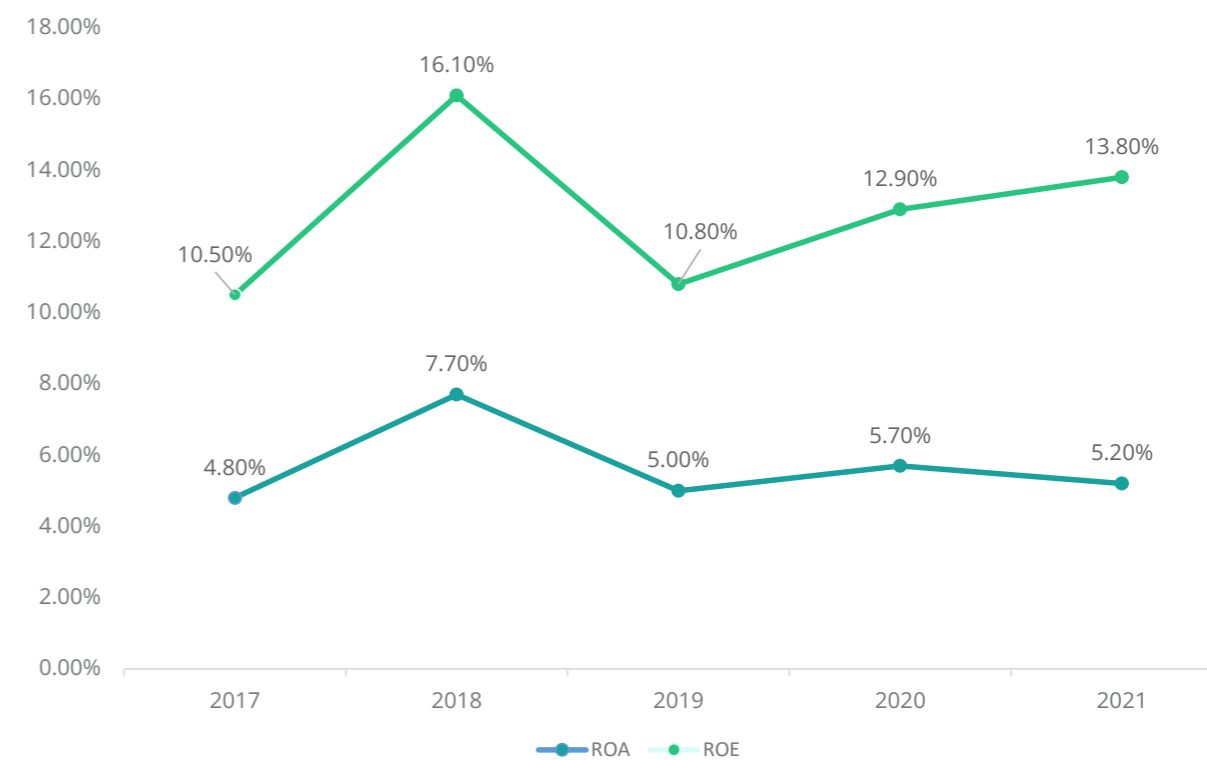
Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu (Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)



Khả năng sinh lời



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PC1 TỰ TIN NĂM 2022 SẼ VƯỢT LÊN NHỮNG THÁCH THỨC VÀ TIẾP TỤC THÀNH CÔNG TẠO NÊN NHỮNG DẤU ẤN TỐT ĐẸP ĐỂ CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY THÀNH LẬP.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thế giới và Việt Nam đã phải trải qua năm thứ 2 liên tiếp với những biến động, khó khăn và thách thức vô cùng. Những mất mát và tác động tiêu cực năm 2021 đã ảnh hưởng lớn đến tất cả các hoạt động kinh tế và đời sống xã hội. Việt Nam đã sớm bình phục vào cuối năm sau những cú sốc và mất mát lớn về con người, kinh tế suy giảm

sâu, cộng đồng doanh nghiệp khó khăn nhiều phần.

Năm 2021 là năm quan trọng mà PC1 đã hoàn thành và triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn 2035, hoàn thành tái cấu trúc sơ đồ tổ chức mô hình Tập đoàn, chuyển giao và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc. Vượt lên những khó khăn thách thức, nắm bắt những vận hội mới để thành công, với tinh thần quyết tâm và các bước đi chủ động, sáng tạo, tốc độ, các giải pháp hiệu quả ứng phó với những biến động, những khó khăn không lường trước, PC1 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm, hoàn thành suất sắc mục tiêu về đầu tư năng lượng tái tạo, trong bối cảnh vô cùng khó khăn. Với những kết quả đáng ghi nhận chúng ta đã tiếp tục ghi thêm dấu ấn tích cực, tiếp tục khẳng định uy tín, vị thế và năng lực trên một số lĩnh vực kinh doanh dẫn đầu thị trường, tiếp tục đem đến cho khách hàng và cộng đồng sự thành công, sự tin tưởng và mong muốn gắn kết đồng hành cùng phát triển.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 đã khoác lên mình một diện mạo mới với bộ nhận diện thương hiệu mới trẻ trung, hiện đại, quốc tế và thân thiện. Xuyên suốt các mục tiêu chiến lược, chúng ta tiếp tục mục tiêu phát triển hiệu quả sơ đồ tổ chức mới Tập đoàn, nâng cao năng lực quản trị theo các chuẩn quốc tế thông qua chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi và ứng dụng công nghệ số, cải thiện tích cực môi trường làm việc và thu nhập CBNV đồng thời với phát triển văn hóa mạnh PC1. Người PC1 Nhân văn và tận tâm, Chuyên nghiệp và đúng hẹn, Sáng tạo và công nghệ, Tin cậy và cống hiến, đặc biệt trong những khoảnh khắc gian nan thử thách lớn, con người PC1 luôn tràn đầy khí huyết, vững tin và thành công.

Phát huy thế mạnh về uy tín, niềm tin của khách hàng và cộng đồng đối với PC1, năng lực vượt trội và các giải pháp tổng thể, công nghệ tiên tiến, luôn sáng tạo và tốc độ cùng với các bước đi tin cậy trong hợp tác chiến lược với các đối tác lớn, uy tín trong nước và quốc tế, đồng bộ và cộng hưởng những năng lực trong hệ sinh thái PC1, năm 2022 chúng ta tự tin sẽ xây nên những thành công mới. Tập trung ưu tiên nguồn lực cho các trụ cột kinh doanh mà Tập đoàn có ưu thế và cơ hội cao; Kiểm soát tốc độ phát triển kiểm soát đối với các hoạt động kinh doanh truyền thống nhưng cạnh tranh đang gia tăng; Sắp xếp thu hẹp tiến đến rút lui một số hoạt động sản xuất kinh doanh quy mô không lớn, có xu thế giảm lợi thế cạnh tranh. PC1 vững tin và nỗ lực tiếp tục lập nên các thành tích, những mốc son mới, luôn trách nhiệm xã hội, xứng đáng với sự tin cậy, gắn kết đồng hành của Quý khách hàng và cộng đồng.

Năm kế hoạch mới, Hội đồng quản trị bày tỏ tình cảm chân thành và trân trọng cảm ơn với những tin tưởng, đồng hành và giúp đỡ quý báu của Quý khách hàng, Quý đối tác trong thời gian qua, Xin cảm ơn rất nhiều với Quý cổ đông, nhà đầu tư đã luôn ủng hộ và chia sẻ cùng Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Xin cảm ơn và đánh giá cao, ghi nhận năng lực, sự tận tâm, trách nhiệm và những đóng góp hết sức quan trọng của Ban điều hành, bộ máy quản lý, cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn.

Tôi xin gửi đến Quý khách hàng, Quý đối tác, Quý cổ đông cùng toàn thể CBNV PC1 lời chúc tốt đẹp nhất, chúc sức khỏe, hạnh phúc, cùng đồng hành, cùng thành công và phát triển nhiều hơn nữa. PC1 tự tin hướng đến sự kiện kỷ niệm 60 năm thành lập với nhiều thành tích mới, những mốc son mới trong một giai đoạn phát triển mới: PC1 Thương hiệu và Thịnh vượng, gia đình PC1 Khá giả và Hạnh phúc.

Trân trọng!

**TRINH VĂN TUẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban Tổng giám đốc điều hành, chúng tôi muốn bày tỏ niềm vinh dự, tự hào được đóng góp tâm huyết, trí tuệ của mình trong hành trình vươn tầm quốc tế vô cùng quan trọng của PC1. Chúng tôi sẵn sàng đón nhận cơ hội và tự tin vượt qua thử thách để thành công trên con đường vinh quang phía trước.

Khẳng định thương hiệu PC1

Năm 2021, kinh tế đất nước nói chung và PC1 nói riêng trải qua một năm có nhiều biến động, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng của diễn biến dịch bệnh Covid-19 trong nước, PC1 vẫn mạnh mẽ vươn lên với kết quả tăng trưởng vượt trội. Cùng nhau, chúng tôi đã vượt qua năm 2021 đầy khó khăn và tạo được nền tảng vững chắc để phát triển mạnh mẽ hơn trên chặng đường sắp tới. Dù vẫn còn phải đương đầu nhiều thách thức, chúng tôi tự tin rằng, những hoạt động và kết quả kinh doanh trong năm 2021, sự chuyên nghiệp và cam kết, sự đúng hẹn của PC1 tiếp tục nâng tầm uy tín, tin cậy của khách hàng, minh chứng năng lực thích ứng, hoạt động hiệu quả của thương hiệu PC1, đặc biệt trong bối cảnh biến động, khó khăn lớn.

Kính thưa quý vị!

Kết quả kinh doanh năm 2021 là động lực quan trọng để chúng tôi sẵn sàng tâm thế cho hành trình mới, thực hiện thành công Chiến lược 2021 - 2025 và khát vọng 2035. Với tinh thần Đổi mới Sáng tạo, năm 2022 Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên PC1 quyết tâm thực hiện xuất sắc các sứ mệnh của mình, bên cạnh tối ưu hóa quy trình và phát triển mạnh mẽ các mảng kinh doanh, chúng tôi xác định nhiệm vụ quản trị quan trọng:

Phát triển con người Ở PC1 luôn tập trung vào con người - tài sản quan trọng nhất của Tập đoàn. PC1 đang vận hành hiệu quả mô hình tổ chức mới vừa tái cấu trúc cùng với sự tư vấn bởi KPMG. Lộ trình quyết tâm nâng cao hơn nữa chất lượng nhân lực, nâng tầm cán bộ nhân viên các cấp với các chương trình đào tạo tiêu chuẩn và mang tính thực tiễn cao.

Văn hóa tổ chức Phát huy truyền thống Nhân văn và tận tâm; Chuyên nghiệp và đúng hẹn; Sáng tạo và công nghệ; Tin cậy và cống hiến, PC1 quyết tâm xây dựng văn hóa PC1 mạnh, bền vững, gắn kết cán bộ nhân viên, phát huy tự hào và lập thành tích mới hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập Tập đoàn.

Phát triển thương hiệu một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn chiến lược mới. Tập đoàn đã chính thức công bố nhận diện thương hiệu PC1 hiện đại, cảm xúc và mang tầm quốc tế. Theo đó, PC1 sẽ đẩy mạnh triển khai đồng bộ hóa nhận diện thương hiệu trên quy mô Tập đoàn đồng thời phát triển thương hiệu mạnh để xứng tầm với chiến lược và khát vọng của Người PC1, tri ân sự tin cậy của khách hàng và cộng đồng.

Chuyển đổi số trong chặng đường chiến lược mới PC1 không chỉ là nâng cao năng lực nội tại mà đang đầu tư mạnh cho chuyển đổi số là một trong các động lực để phát triển. Số hóa sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, cung cấp cho khách hàng giá trị gia tăng cao và tối ưu hóa quy trình. Theo lộ trình đó, PC1 sẽ trở thành doanh nghiệp đồng bộ số hoàn toàn vào năm 2025.

Cuối cùng, chúng tôi - các thành viên Ban Tổng giám đốc điều hành, chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị vì những dẫn dắt, định hướng đúng đắn trong một năm đầy thử thách vừa qua. Trân trọng và biết ơn đội ngũ cán bộ nhân viên tài năng của Tập đoàn đã làm việc không ngừng nghỉ để đạt được những kết quả đáng tự hào vừa qua. Và hơn hết, chúng tôi cảm ơn các Quý đối tác, Quý Cổ đông đã, đang và sẽ tiếp tục ủng hộ tầm nhìn và khát vọng vươn tầm quốc tế của PC1, tạo động lực để PC1 bền bỉ nội lực - vững tin vươn xa.

Trân trọng!

VŨ ÁNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG QUAN VỀ PC1 GROUP

2

- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Định hướng phát triển

02/03/1963

Thành lập ngày 2 tháng 3 năm 1963 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Ở thời điểm thành lập, Công ty có 4.000 cán bộ, công nhân viên, 5 đội công trình, 3 công trường, 1 đoàn xe, 1 phân xưởng cơ khí. Trụ sở Công ty ở 20 Trần Nguyên Hãn (Hà Nội).

1967 - 1970

Ngày 30/6/1967, Bộ Công nghiệp Năng ra quyết định thành lập Công ty Xây lắp đường dây và Trạm, trực thuộc Cục Điện lực. Lực lượng lao động của Công ty lúc này có khoảng 2.000 người, 16 đội công trình.

1970 - 1975

Ngày 30/6/1970, Công ty Xây lắp đường dây và Trạm trực được thành lập là công ty trực thuộc Bộ Điện và Than. Từ đó, Công ty là đơn vị ngang Cục, là cơ quan quản lý cấp trên của các xí nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế toàn diện và tập trung.

1975 - 1979

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm với cơ cấu tổ chức độc lập và hoàn chỉnh. Công ty lúc này có khoảng 3.500 người.

1979 - 1981

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện lực được đổi tên thành Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1.

1981 - 1987

Năm 1983, do yêu cầu phát triển lưới điện của cả nước nên Bộ đã quyết định tách và nâng một số xí nghiệp, công trường của Công ty để thành lập các công ty trực thuộc Bộ Điện lực, cụ thể là:

- Tách Xí nghiệp lắp trạm Đông Anh ra khỏi công ty để thành lập công ty xây lắp đường dây và trạm 4 đóng tại Đông Anh.

- Tách Xí nghiệp Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội.

- Tách Xí nghiệp Đường dây 1, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 3 đóng tại Vinh.

- Tách Công trường Quảng Trị, thành lập Công ty Xây lắp Điện 5 đóng tại Vinh.

1988

Thành lập Công ty Xây lắp Điện 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1 với Công ty xây lắp đường dây và trạm Hà Nội.

1995

Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

1998

Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

2005

CTCP Xây lắp điện I được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp điện I.

2008

CTCP Xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2009 - 2013

Công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm trên 15%, với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng. Cổ đông nhà nước là Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam thoái vốn toàn bộ khỏi Công ty cổ phần xây lắp điện I và Công ty trở thành 100% vốn tư nhân.

2016

Niêm yết thành công cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Phát điện 2 NMTĐ đầu tiên - NMTĐ Bảo Lâm 1 và NMTĐ Trung Thu với tổng công suất 60 MW.

2017

Tiếp tục phát điện 2 NMTĐ Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A, nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 114 MW.

2018

Bàn giao dự án bất động sản thứ 4 - dự án PCC1 Mỹ Đình Plaza 2.

2021

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) đồng thời điều chỉnh sơ đồ tổ chức toàn công ty theo mô hình tập đoàn hướng tới chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, phù hợp với thực tế vận hành của PC1 Group.

Hoàn thành báo cáo chiến lược công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.

Hoàn thành phát điện cụm 03 nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên trước 31/10/2021 kịp thời hưởng giá FIT ưu đãi, nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 313 MW.

Tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về tổng thầu lưới điện trong và ngoài ngành, ký kết và thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC nhà máy điện, trong đó tổng công suất các nhà máy điện gió mà PC1 Group thực hiện hoàn thiện dịch vụ COD là gần 600MW, chiếm khoảng 20% tổng công suất đã được COD.

2019

Tiếp tục cải tiến thiết kế, nâng cao năng lực sản xuất, sản xuất lắp dựng các cột vượt siêu cao áp 500kV cao nhất Đông Nam Á; là đơn vị duy nhất Việt Nam thiết kế và sản xuất thành công sản phẩm thanh cái ống 220kV.

Hoàn thành phát điện tổ máy số 1 nhà máy thứ 5 - Thủy điện Mông Ân.

2020

Hoàn thành phát điện 2 nhà máy thủy điện thứ 6 và thứ 7 (Bảo Lạc B và Sông Nhiệm 4) nâng tổng công suất phát điện của PC1 Group lên 169 MW

Lịch sử hình thành và phát triển

1963 - 1981

1981 - 2005

2005 - 2018



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Tổng thầu
công trình điện



Sản xuất và
thương mại
vật liệu mới



Đầu tư
năng lượng



Tư vấn &
Dịch vụ



Sản xuất
công nghiệp



Đầu tư & kinh doanh
bất động sản



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Trải dài khắp **3 miền**
Bắc, Trung, Nam



Hiện nay, PC1 Group đã có các sản phẩm xuất sang thị trường nước ngoài như Úc, Nhật Bản, Indonesia, Lào, Myanmar, ...

TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Với gần 60 năm kinh nghiệm, hiện PC1 Group đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực xây lắp điện với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án truyền tải điện quốc gia, đặc biệt là các dự án tổng thầu EPC, PC tới cấp điện áp 500 KV và các dự án có tính đặc thù cao (trạm Gis, dự án cấp điện ra đảo, dự án cáp ngầm...).

Hơn thế nữa, Tập đoàn đã đột phá thành công trong việc thực hiện tổng thầu các nhà máy điện năng lượng tái tạo, đặc biệt là các công trình có yêu cầu kỹ thuật công nghệ cao – các nhà máy điện gió, điện mặt trời.

PC1 Group liên tục thi công những dự án trọng điểm quan trọng với đội ngũ nhân sự trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tay nghề cứng, kết hợp với việc sử dụng công nghệ thiết bị hiện đại, điển hình là công nghệ Navifly.

Navifly sử dụng thiết bị bay UAV kéo dây mồi trên không, được PC1 Group nghiên cứu chế tạo và áp dụng từ năm 2015. Hiện tại công nghệ này đã được áp dụng cho hầu hết các công trình của Tập đoàn, giúp việc thi công kéo dây công trình truyền tải điện cao áp ở những nơi có địa hình hiểm trở một cách dễ dàng thuận tiện, tiết kiệm thời gian và sức lực.

Một số dự án tiêu biểu của PC1 Group:

Khách hàng ngoài EVN

- + PC1 Group vừa là tổng thầu vừa là chủ đầu tư cụm 03 Nhà máy điện gió tại Quảng Trị gồm Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên với tổng công suất gần 150 MW đã hoàn thành phát điện hưởng giá FiT trước 31/10/2021.
- + Tổng thầu EPC Nhà máy điện gió Ia Bang 1
- + Tổng thầu EPC Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2
- + EPC và TBA cho nhà máy phát điện năng lượng mặt trời quang điện tại huyện Thuận Nam tỉnh Ninh Thuận (BIM).
- + TBA 110kV và ĐZ đấu nối nhà máy điện mặt trời GAIA
- + EPC TBA 220kV Dầu Tiếng và đường dây 220kV đấu nối
- + Tổng thầu EPC Dự án điện gió Trà Vinh
- + Tổng thầu EPC Nhà máy điện mặt trời Phước Thái
- + Tổng thầu EPC Nhà máy điện gió Iapet Dakdoa 1,2



ĐZ 500KV Mạch 3 nối từ Huế vượt đèo Hải Vân qua Đà Nẵng



PC1 Group làm tổng thầu EPC phần ĐZ và TBA của NMDG Đắk Đoa 1, 2 tỉnh Gia Lai

Khách hàng trong EVN

Miền Bắc:

- + Dự án trạm biến áp 500kV Quảng Ninh;
- + TBA 220kV Đồng Hới (TBA đầu tiên sử dụng cột thép đơn thân tại Việt Nam);
- + Hợp đồng EPC trạm biến áp 110 kV Yên Định (sử dụng thiết bị cầu UNIC 10 tấn (cầu duy nhất ở Đông Nam Á) để thi công);
- + Dự án ĐZ 500kV Phố Nối - Hưng Yên
- + Cung cấp và Lắp đặt Cáp ngầm 110kV Dự án TBA 110kV Công viên Thủ Lệ;

Miền Trung:

- + Đường dây 220kV Quảng Ngãi – Quy Nhơn
- + Dự án ĐZ 220kV Đắk Nông – Phước Long – Bình Long
- + Dự án ĐZ 220kV Vĩnh Tân – Tháp Chàm
- + Dự án trạm biến áp 500kV Hiệp Hòa
- + Dự án ĐZ 500kV Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông
- + Dự án ĐZ 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi

Miền Nam:

- + Trạm biến áp 500kV Ô Môn máy 2
- + Trạm biến áp 500kV Tân Định
- + Dự án ĐZ 220kV Cai Lậy – Trà Nóc
- + Dự án ĐZ 500kV Long Phú – Ô Môn
- + Dự án ĐZ 220kV Cát Lái – Tân Cảng
- + Dự án TBA 500kV Chợ Thành và đấu nối
- + Dự án cáp ngầm 110 kV tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên
- + Dự án cáp ngầm 110kV cảng Tiên Sa và đấu nối



Hình ảnh dự án ĐZ 500KV Vĩnh Tân - Sông Mây

ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

Đầu tư thủy điện

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PC1 Group khẳng định năng lực đầu tư chuyên nghiệp với nguồn lực sẵn sàng, quy trình quản lý chuyên nghiệp, công nghệ tiên tiến, luôn luôn kiểm soát chất lượng và tiến độ. Đến nay, PC1 Group đã vận hành thành công 7 nhà máy thủy điện có tổng công suất lên đến 170 MW, với tổng mức đầu tư 5.000 tỷ đồng.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (Triệu kWh)
Đã hoàn thành và đi vào hoạt động					
Trung Thu	Điện Biên	2013-2016	910	30	113
Bảo Lâm 1	Cao Bằng	2014-2017	767	30	104
Bảo Lâm 3	Cao Bằng	2015-2017	890	46	173
Bảo Lâm 3A	Cao Bằng	2016-2017	330	8	30
Mông Ân	Cao Bằng	2017-2020	916	30	104
Bảo Lạc B	Cao Bằng	2018-2020	559	18	72
Sông nhiệm 4	Hà Giang	2018-2020	228	7	24
Bảo Lạc A	Cao Bằng	2021-2023	1.080	30	104
Đang có kế hoạch đầu tư					
Thượng Hà	Cao Bằng	2023-2025	481	13	40
Nậm Pồ 5A	Điện Biên	2023-2025	760	20	57
Nậm Pồ 5B	Điện Biên	2023-2025	684	18	52



Một số hình ảnh của dự án Thủy điện Bảo Lâm 3

Đầu tư điện gió

Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PC1 Group tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, góp phần tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch của quốc gia.

Tháng 10/2021, PC1 Group chính thức vận hành thương mại cụm nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên tại Quảng Trị với tổng công suất 144 MW, đủ điều kiện được bán điện giá FIT.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (Triệu kWh)
Đã hoàn thành và đang hoạt động					
Liên Lập	Quảng Trị	2019-2021	1.921	48	145
Phong Huy	Quảng Trị	2020-2021	1.921	48	177
Phong Nguyên	Quảng Trị	2020-2021	1.921	48	173

Mục tiêu đến năm 2025:

- Đầu tư và quản lý vận hành hiệu quả 350MW các nhà máy điện NLTT.
- Lũy kế sản lượng điện thương phẩm đạt 07 tỷ kwh, tương đương cắt giảm 5,6 tỷ tấn CO2 quy đổi
- Hợp tác và phát triển thành công 1.000 MW điện gió Offshore

Mục tiêu 2035:

- Vận hành thành công 1.000 MW điện gió Offshore



03 dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên - dự án điện gió được cấp chứng nhận Xanh đầu tiên tại Việt Nam được ABD tài trợ

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, PC1 Group là đơn vị duy nhất và có quy mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế, chế tạo cột thép đơn thân 110 KV, 220 KV – 1, 2, 4 mạch và cột thép liên kết thanh đến 750kV, với dây truyền công nghệ hiện đại tích hợp hệ thống điều khiển CNC tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm.

Trong lĩnh vực sản xuất vật tư thiết bị ngành điện, PC1 Group chú trọng nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào việc thiết kế, chế tạo, gia công sản phẩm nhằm lấy chất lượng làm tiêu chí xây dựng uy tín và thương hiệu. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã góp vốn vào các dự án khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.

Một số dự án chính PC1 Group đã và đang thực hiện như sau:

Cột lưới

- + Cung cấp cột thép cho đường dây 500kV Sơn La - Hiệp Hòa.
- + Cung cấp cọc ống thép cho việc mở rộng đường cao tốc số 5.
- + Cung cấp cột điện cho đường dây 765kV Shingori.
- + ĐZ 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Dốc Sỏi và Dốc Sỏi - Pleiku 2.
- + ĐZ Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín.
- + ĐZ 500kV Đấu nối NMD Nghi Sơn 2.
- + ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa (cột điện cao nhất Đông Nam Á)

Cột đơn thân

- + Cung cấp cột điện 220kV-500kV cho Chi Lê.
- + Cung cấp cột điện 220kV cho Pa-kít-xtan.
- + Dự án Cát Lái - Tân Cảng.

Cột ống:

- + Cột thanh cái ống ĐZ và TBA 220kV thuộc nhà máy điện mặt trời BIM (Ninh Thuận).
- + Xuất khẩu 14 cột viễn thông monopole đi Úc và đang tiếp tục xuất khẩu nhiều đơn hàng tiếp theo trong năm 2022.



Công nghệ sản xuất cột thép đơn thân



PC1 Group nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo hoàn chỉnh các sản phẩm cột thép, triển khai thành công ra thị trường với nhiều dự án trọng điểm. Các sản phẩm cột thép mới của PC1 Group với nhiều tính năng ưu việt đã được lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác, khách hàng đánh giá cao về tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình truyền tải điện Quốc gia.

Năng lực thiết kế và sản phẩm cột thép của Tập đoàn ngày càng được chứng minh qua các công trình điện, công trình viễn thông, giao thông trong nước và xuất khẩu sang các nước như Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Chi Lê, ... đồng thời mở rộng các thị trường nước ngoài như Bangladesh, Papua New Guinea, Myanmar nhằm tăng doanh thu xuất khẩu.

ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Tính đến nay, PC1 Group đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng một số dự án bất động sản nhà ở được thị trường và khách hàng đánh giá cao, qua đó nâng cao uy tín và hình ảnh PC1 Group, có thể kể đến các dự án nổi bật sau đây:

- ▶ PCC1 Nàng Hương tại Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội với 2 tháp cao 21 tầng; biệt thự và nhà liền kề. Mỹ Đình Plaza 1 tại 140 Trần Bình, Cầu Giấy, Hà Nội với quy mô gồm Tháp căn hộ cao cấp 25 tầng nổi trong đó có 3 tầng thương mại; 352 căn hộ.
- ▶ PCC1 Complex Hà Đông tại Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội với 04 tháp cao 15 tầng, 03 tầng cho thuê; 540 căn hộ.
- ▶ Mỹ Đình Plaza 2 tại số 2 Nguyễn Hoàng, Nam Từ Liêm, Hà Nội với 2 tháp chung cư cao cấp 28 tầng, 4 tầng thương mại; 472 căn hộ.
- ▶ PCC1 Thanh Xuân tại Số 44 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội với 2 tháp chung cư 27 tầng, 3 tầng hầm, trường mầm non và 480 căn chung cư.

Bên cạnh đó, PC1 Group đang triển khai một số dự án sau đây:

Dự án	Vị trí	Quy mô	Tiến độ dự kiến	Lợi nhuận gộp dự kiến
Dự án PC1 Gia Lâm (Yên Thường)	Yên Khê, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	Tổng diện tích khu đất: 7.152,20 m ² - Diện tích xây dựng: 3.129,36 m ² - Quy mô: 54 căn thấp tầng.	2022-2022	>15%
Dự án PC1 Định Công	Số 1 Ngõ 120 Định Công, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng diện tích khu đất: 15.100 m ² - Diện tích xây dựng: 6.000 m ² - Quy mô: 83 căn thấp tầng, Nhà trẻ, văn phòng	2022-2022	>15%
Dự án PCC1 Vĩnh Hưng	Số 1 ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	- Diện tích khu đất dự án: 5160 m ² . + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Công trình dịch vụ thương mại thấp tầng bao gồm: 05 tầng thương mại, 01 tầng tum.	2021-2023	>15%
Dự án PCC1 Thăng Long	Tân Xuân, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	- Diện tích khu đất dự án: > 22.000 m ² . + Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bao gồm: 27 tầng nổi, 3 hầm, 1 tum. + Nhà ở thấp tầng bao gồm: 04 tầng, 01 tầng tum.	2022-2024	>15%

ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (tiếp theo)



Hình ảnh Dự án PCC1 Gia Lâm



Hình ảnh Dự án PCC1 Vĩnh Hưng



Hình ảnh Dự án PCC1 Thăng Long

Bên cạnh đó, PC1 Group đã và đang mở rộng sang lĩnh vực bất động sản công nghiệp thông qua các cơ hội hợp tác đầu tư thành công, hiệu quả các Khu công nghiệp có lợi thế khác biệt về logistics, cảng sông, cảng biển, KCN chất lượng cao, KCN sinh thái, kết hợp cung cấp năng lượng sạch tại các tỉnh thành đã và đang triển khai.

PC1 Group đang sở hữu 30% vốn Công ty CTCP Western Pacific, qua đó hợp tác đầu tư các dự án bất động sản khu công nghiệp Yên Phong II-A, Bắc Ninh 159ha, cụm cảng – cụm công nghiệp – khu công nghiệp tại Hà Nam, Bắc Giang...



Hình ảnh Các dự án Bất động sản công nghiệp PC1 Group đang đầu tư

SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU MỚI

PC1 tăng cường đầu tư và vận hành hiệu quả dự án khai thác và chế biến khoáng sản Niken- Đồng; tập trung nâng cấp và phát triển nguồn tài nguyên lớn.

PC1 Group sở hữu 57,27% vốn Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát – chủ đầu tư Dự án Khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng tại xã Quang Trung huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Dự án đã được UBND tỉnh Cao Bằng trao quyết định chủ trương đầu tư theo quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 và quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 809/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 với TMĐT dự án là 1.502 tỷ đồng; quy mô công suất thiết kế là 600.000 tấn/năm. Khởi công xây dựng ngày 3/7/2021 và đi vào vận hành chạy thử theo kế hoạch trong Quý IV năm 2022 và bán sản phẩm từ Quý I năm 2023.

- Kinh doanh thương mại: chủ yếu kinh doanh các sản phẩm phôi thép, thép xây dựng và than cốc.



Lễ khởi công dự án Khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng tại Cao Bằng



Một số hình ảnh công trình khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng

TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ

Với vai trò đồng bộ với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi trên, đóng góp vào kết quả kinh doanh chung và nâng cao uy tín của PC1 Group, Tập đoàn đã phát triển mạnh hoạt động:

- Tư vấn thiết kế các Công trình điện; Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng; đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình.
- Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện;
- Dịch vụ quản lý toà nhà.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Ban Chiến lược PC1 Group đã hoàn thành Báo cáo chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035 (đơn vị tư vấn: KPMG). Theo đó:

CÁC TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC

SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU MỚI

- Đầu tư phát triển thương mại các mặt hàng, các lĩnh vực có liên quan trong hệ sinh thái PC1 để hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh của các hoạt động kinh doanh cốt lõi, đồng thời bổ sung lợi nhuận và dòng tiền cho PC1.
- Đầu tư và nghiên cứu sản xuất, chế biến một số sản phẩm, kim loại có xu thế nhu cầu cao trong tương lai mà PC1 có lợi thế trong đầu tư.

ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

- Mục tiêu đến 2025:
- Đầu tư và quản lý vận hành hiệu quả 350MW các nhà máy điện NLTT.
 - Lũy kế sản lượng điện thương phẩm đạt 07 tỷ kwh, tương đương cắt giảm 5,6 tỷ tấn CO2 quy đổi.
 - Hợp tác và phát triển thành công 1.000 MW điện gió offshore, onshore.
- Mục tiêu 2035: Vận hành thành công 1.000 MW điện gió offshore, onshore.

XÂY LẮP CÔNG TRÌNH ĐIỆN

- Tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín số 1 thực hiện các dự án truyền tải điện quốc gia.
- Ưu tiên các dự án kỹ thuật cao, dự án đặc thù, hợp đồng PC, EPC công trình điện và dự án khu công nghiệp .

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Khẳng định vị thế số 1 Việt Nam về thiết kế, sản xuất các sản phẩm cột điện bằng thép cho lưới điện truyền tải cao áp và siêu cao áp.
- Ưu tiên phát triển sp mới, tiếp tục kết nối và phát triển thị trường quốc tế.

TỔNG THẦU EPC

Phát triển năng lực tổng thầu EPC các công trình điện với các giải pháp đồng bộ, ưu tiên giải pháp phát triển công nghệ cao. Khẳng định vị trí top 3 Việt Nam và top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực tổng thầu nhà máy điện NLTT.

BẤT ĐỘNG SẢN

- Bất động sản nhà ở: Tiếp tục khẳng định là nhà đầu tư và kinh doanh bất động sản chuyên nghiệp, tin cậy.
- Bất động sản KCN: Ưu tiên đầu tư hạ tầng và vận hành các khu công nghiệp thông minh, khu công nghiệp sinh thái, kết hợp tiện ích logistics, cảng biển, cảng sông, hải quan.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ

CHIẾN LƯỢC TẤN CÔNG - CHỦ ĐẠO

- Tăng cường hoạt động và đầu tư phát triển kinh doanh tại khu vực Tập đoàn có thế mạnh và có cơ hội cao.
- Mở rộng thị phần, tập trung đầu tư phát triển đối với lĩnh vực:
 - ▶ Đầu tư phát triển BĐS nhà ở, BĐS công nghiệp.
 - ▶ Đầu tư sản xuất chế biến khoáng sản và sản phẩm mới theo chuỗi kinh doanh của Tập đoàn.
 - ▶ Tổng thầu EPC dự án điện và các sản phẩm công nghệ và dịch vụ đồng bộ với sản phẩm tổng thầu EPC, thi công tổng thầu DA BĐS khu công nghiệp.
 - ▶ Đầu tư phát triển các kỹ thuật, công nghệ cao cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi, ưu tiên chuyển đổi số.

CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA

Hoạt động ổn định, tăng trưởng ở mức kiểm soát tại khu vực kinh doanh có thế mạnh nhưng không có cơ hội dẫn dắt thị trường hoặc lĩnh vực có biên lợi nhuận hiện tại không hấp dẫn:

- ▶ Đầu tư các nhà máy điện;
 - ▶ Xây lắp các dự án, công trình điện truyền thống quy mô vừa và lớn;
 - ▶ Sản xuất các loại cột điện cao áp truyền thống, cột viễn thông trong nước;
- Kinh doanh thương mại các nhóm sản phẩm, ngành hàng có biên lợi nhuận không cao.

CHIẾN LƯỢC THOÁI LUI

- Giảm các hoạt động kinh doanh theo lộ trình tại khu vực kinh doanh, sản phẩm yếu thế, nguy cơ rủi ro, cạnh tranh khốc liệt, biên lợi nhuận thấp.
 - ▶ Giảm các hoạt động tiến đến dừng các hoạt động kinh doanh với các công trình XLĐ truyền thống có quy mô nhỏ, phân tán;
 - ▶ Kinh doanh thương mại các sản phẩm không thuộc hệ sinh thái PC1 và có biên lợi nhuận thấp.
- Trong quá trình triển khai chiến lược, mỗi lĩnh vực, các dòng sản phẩm sẽ được áp dụng theo chiến lược phù hợp theo từng giai đoạn để phát huy cao nhất hiệu quả kinh doanh, đạt mục tiêu tăng trưởng và tối ưu nguồn lực hữu hạn.
- Mỗi lĩnh vực kinh doanh có thể áp dụng một hoặc kết hợp các chiến lược khác nhau cho từng dòng sản phẩm.

MỤC TIÊU GIÁ TRỊ

KẾT QUẢ DOANH THU
HỢP NHẤT 2021

428 TRIỆU USD

VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

410 TRIỆU USD

MỤC TIÊU DOANH THU

TRÊN 2 TỶ USD

MỤC TIÊU VỐN HÓA
THỊ TRƯỜNG

TRÊN 2 TỶ USD

2021

2030

2025

2035

TRIỂN KHAI
Phê duyệt
và triển khai
thực hiện
chiến lược

MỤC TIÊU DOANH THU
TRÊN 1 TỶ USD

TĂNG TRƯỞNG 25%

MỤC TIÊU VỐN HÓA
THỊ TRƯỜNG

TRÊN 1 TỶ USD



QUẢN TRỊ CÔNG TY

3

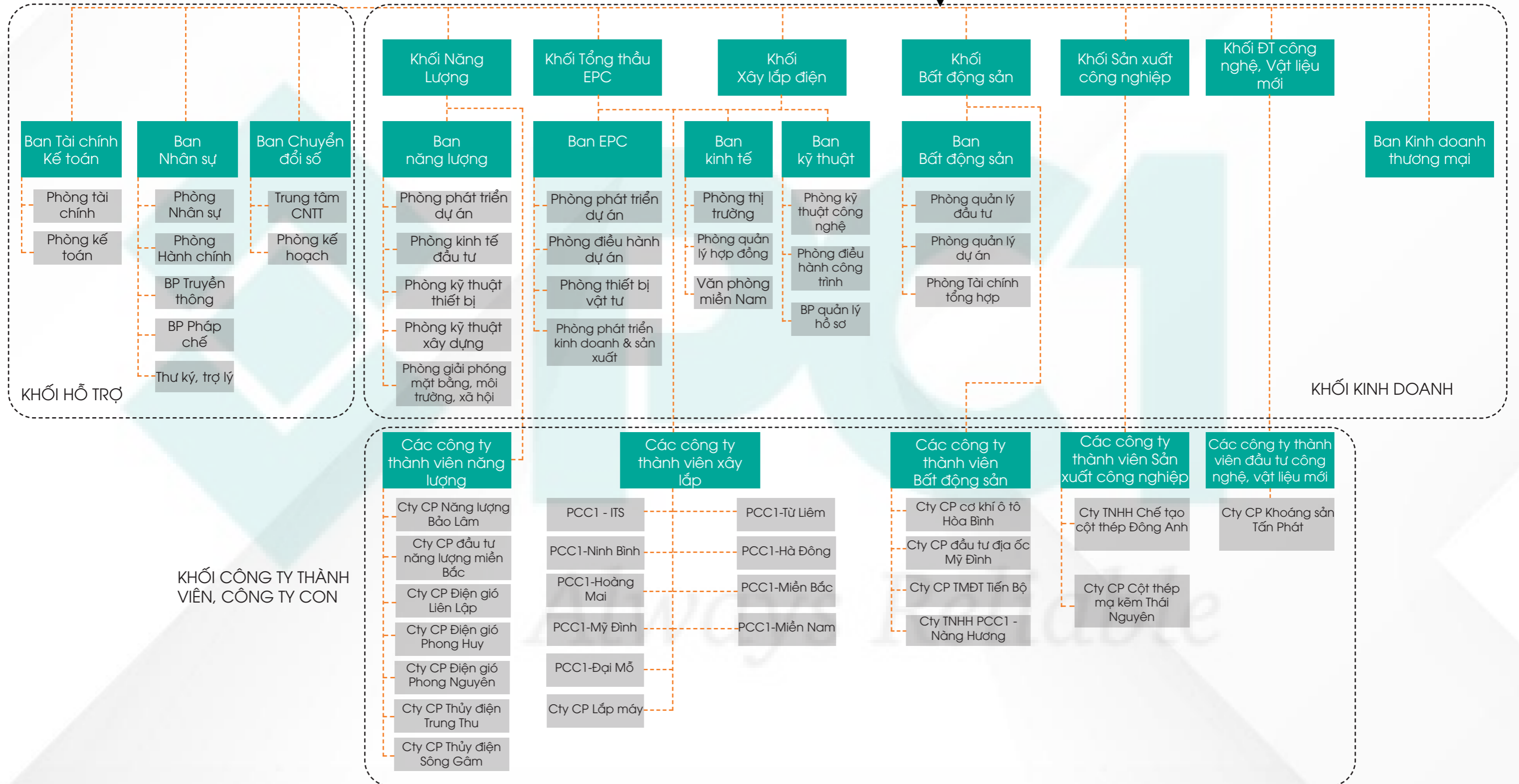
- 40 Mô hình tổ chức
- 42 Giới thiệu HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc
- 48 Công ty con và công ty liên kết
- 51 Cơ cấu cổ đông và quá trình tăng vốn điều lệ
- 58 Báo cáo quản trị Công ty
- 72 Quản trị rủi ro
- 77 Tăng cường quản trị công ty

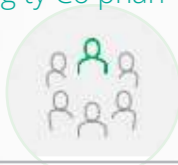


MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Quản trị PC1 Group

Từ ngày 01 tháng 12 năm 2021, PC1 Group đã vận hành sơ đồ tổ chức mới theo mô hình tập đoàn, hướng tới chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, phù hợp với thực tế vận hành của PC1 Group và các qui định pháp luật, phù hợp với quá trình tương tác trong hội nhập và hợp tác quốc tế, phù hợp theo định hướng chiến lược Tập đoàn 2021-2025 tầm nhìn 2030. Theo đó, sơ đồ tổ chức mới đã góp phần làm rõ sứ mệnh, mục tiêu chiến lược của các Khối, của các công ty thành viên; chức năng nhiệm vụ của từng Ban/Phòng.





GIỚI THIỆU

Hội đồng quản trị


ÔNG TRỊNH VĂN TUẤN

1962

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 06/1999 đến 03/2001: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng điện;

Từ 04/2001 đến 06/2002: Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện;

Từ 07/2002 đến 11/2002: Phòng Kế hoạch - tổng hợp Công ty Xây lắp 1;

Từ 12/2002 đến 10/2003: Trưởng Ban chỉ huy công trình ĐZ 500kV Pleiku - Đà Nẵng Công ty Xây lắp 1;

Từ 10/2003 đến 08/2005: Giám đốc Xí nghiệp lắp trạm và xây dựng dân dụng - Công ty Xây lắp 1

Từ 09/2005 đến 09/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm GD Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thăng Long;

Từ 10/2007 đến 03/2010: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I;

Từ 04/2010 đến 12/2021: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Xây lắp điện I;

Từ 12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn PC1.

ÔNG VŨ ÁNH DƯƠNG

1979

THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 2003 - 2009: Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - CTCP Xây lắp điện I;

Từ 2009 - 2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - CTCP Xây lắp điện I;

Từ 2012 - 2013: Trưởng phòng Phát triển thị trường - CTCP Xây lắp điện I;

Từ 2013 - 2018: Trưởng Ban Quản lý dự án Năng lượng - CTCP Xây lắp điện I;

Từ 01/2019 - 12/2021: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I;

Từ 12/2021 - nay: Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1.


ÔNG VŨ HỒNG QUANG

1975

THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TGD

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 7-2001 đến 5-2002: Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp 1;

Từ 6-2002 đến 6-2007: Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp 1;

Từ 05-2006 đến 03 -2008: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam CTCP Xây lắp Điện I;

Từ 04-2008 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1.


ÔNG NGUYỄN MINH ĐỆ

1964

THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TGD

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 1999 - 2000: Chỉ huy trưởng 4/7 TBA 110KV dự án Phú Mỹ (Phòng Marketing) - Công ty CP Xây lắp điện I

Từ 2000 - 2001: Chỉ huy trưởng TBA 220KV Bắc Giang, Sóc Sơn (Phòng Marketing) - Công ty CP Xây lắp điện I

Từ 2001 - 2002: Chỉ huy trưởng TBA 110KV Đức Phổ, Thăng Bình và một số dự án khác (P.KH tổng hợp) - Công ty CP Xây lắp điện I

Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp điện và công trình công nghiệp

Từ 10/2005: Phó phòng kỹ thuật - Công ty CP Xây lắp điện I.

Từ 11/2005 - 09/2006: P. Giám đốc kiêm trưởng phòng kỹ thuật - Công ty CP thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long

Từ 10/2006 - 07/2008: Giám đốc - Công ty CP thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long 07/2008 - 04/2009: TP kỹ thuật công nghệ - Công ty CP Xây lắp điện I

Từ 04/2009 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh

Từ 4/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

Từ 4/2015 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1


ÔNG MAI LƯƠNG VIỆT

1962

THÀNH VIÊN HĐQT

Cử nhân Luật - Đại học Tổng hợp Postdam (CHLB Đức) và Đại học Luật Hà Nội. Cử nhân quan hệ quốc tế - Học viện ngoại giao Luật sư Đoàn Luật sư Hà Nội

1995-2006: Chuyên viên pháp lý cao cấp Hãng luật DS Avocats (Pháp);

2006-2008: chuyên viên pháp lý cao cấp văn phòng luật sư Nguyễn Huy Thiệp và cộng sự;

2006-2010: TGD, TV HĐQT CTCP Đ&TV Kim Điền;

2008-nay: GD Điều hành công ty Luật TNHH VietBiz;

Từ 06/2020: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1



GIỚI THIỆU

Ban kiểm soát

**BÀ NGUYỄN THỊ HẢI HÀ**

1975

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân kế toán

Từ 05/1998 - 01/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây lắp 1;
Từ 02/2003 - 5/2004: Phó phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 06/2004 - 10/2005: Trưởng phòng TCKT Công ty Xây lắp 1;
Từ 11/2005 - 04/2008: Chuyên viên phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm đào tạo Bưu chính viễn thông;
Từ 05/2008 - 12/2009: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty PCC1 - Ba La;
Từ 01/2010-3/2010: Chuyên viên phòng TCKT CTCP Xây lắp điện I;
Từ 04/2010 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn PC1

**ÔNG HOÀNG VĂN SÁNG**

1991

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân kiểm toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam

Từ 07/2013 - 03/2017: Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
Từ 03/2017 - 11/2021: Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 06/2020 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PC1
Từ 12/2021 - nay: Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Tập đoàn PC1

ÔNG HOÀNG VĂN CƯỜNG

1990

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân kế toán; Chứng chỉ kiểm toán viên Việt Nam

Từ 01/2012 - 02/2016: Trưởng nhóm Kiểm toán Tài chính Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
Từ 03/2016 - 12/2016: Chuyên viên Kế toán quản trị - Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT;
Từ 03/2019 - 05/2020: Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty Công ty CP Xây lắp điện I;
Từ 02/2017 - 03/2021: Chuyên viên Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 06/2020 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PC1



GIỚI THIỆU

Kế toán trưởng

BÀ TRẦN THỊ MINH VIỆT

1976

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cử nhân kế toán

Từ năm 2000 - 4/2003: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và Xây lắp điện;
Từ 04/2003 - 10/2006: Phó phòng tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ và xây lắp điện;
Từ 05/2006 - 09/2007: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Công ty CP Xây lắp điện I;
Từ 10/2007 - 03/2014: Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Xây lắp điện I;
Từ 04/2014 - nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Kế toán CTCP Tập đoàn PC1.





GIỚI THIỆU

Ban Tổng giám đốc



ÔNG VŨ ÁNH DƯƠNG

1979
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 2003 - 2009: Chuyên viên Phòng Kế hoạch tổng hợp - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2009 - 2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2012 - 2013: Trưởng phòng Phát triển thị trường - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 2013 - 2018: Trưởng Ban Quản lý dự án Năng lượng - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 01/2019 - 12/2021: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp điện I;
Từ 12/2021 - nay: Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1.

ÔNG ĐẶNG QUỐC TƯỜNG

1981
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư điện tử; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 07/2004 - 6/2008: Kỹ sư Ban đại diện Miền Nam - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 07/2008 - 8/2008: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 09/2008 - 10/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 11/2009 - 6/2018: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công nghệ - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 11/2018 - 9/2019: Trưởng Phòng QLDA EPC - CTCP Xây lắp điện I;
Từ 10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PC1.



ÔNG VŨ HỒNG QUANG

1975
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TGD

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 7-2001 đến 5-2002: Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp 1;
Từ 6-2002 đến 6-2007: Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp 1;
Từ 05-2006 đến 03 -2008: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam CTCP Xây lắp Điện I;
Từ 04-2008 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1.

ÔNG NGUYỄN MINH ĐỆ

1964
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TGD

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 1999 - 2000: Chỉ huy trưởng 4/7 TBA 110KV dự án Phú Mỹ (Phòng Marketing) - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2000 - 2001: Chỉ huy trưởng TBA 220KV Bắc Giang, Sóc Sơn (Phòng Marketing) - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2001 - 2002: Chỉ huy trưởng TBA 110Kv Đức Phổ, Thăng Bình và một số dự án khác (P.KH tổng hợp) - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 2003 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp điện và công trình công nghiệp
Từ 10/2005: Phó phòng kỹ thuật - Công ty CP Xây lắp điện I.
Từ 11/2005 - 09/2006: P. Giám đốc kiêm trưởng phòng kỹ thuật - Công ty CP thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long
Từ 10/2006 - 07/2008: Giám đốc - Công ty CP thương mại Xây lắp công nghiệp Thăng Long 07/2008 - 04/2009: TP kỹ thuật công nghệ - Công ty CP Xây lắp điện I
Từ 04/2009 - nay: Giám đốc - Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh
Từ 4/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PC1
Từ 4/2015 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn PC1



ÔNG NGUYỄN NHẬT TÂN

1976
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Từ 05/1995 - 04/1997: Trưởng chi nhánh điện Chiêm Hóa, điện lực Tuyên Quang;
Từ 05/1997 - 09/1998: Trưởng phòng kinh doanh điện năng, điện lực Tuyên Quang;
Từ 10/1998 - 06/2003: Phó giám đốc Điện lực Tuyên Quang;
Từ 07/2003 - 12/2003: Phó bí thư huyện ủy Na Hang, Tuyên Quang;
Từ 01/2004 - 03/2004: Phó bí thư thường trực thị ủy Tuyên Quang;
Từ 04/2004 - 04/2009: Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
Từ 05/2009 - 03/2010: Phó giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang;
Từ 04/2010 - 05/2011: Phó giám đốc Công ty điện lực Tuyên Quang;
Từ 06/2011 - nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PC1

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



PC1 GROUP

FF Ngày 10/5/2021, HĐQT PC1 Group ban hành Nghị quyết số 16 /NQ-PCC1-HĐQT phê duyệt chủ trương cho Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình mua lại 51% cổ phần Công ty CP thí nghiệm, tư vấn và đầu tư xây lắp điện Hà Nội (nay là Công ty CP Thí nghiệm điện PC1-ETICH);

Tại ngày 15 tháng 6 năm 2021, Hội đồng Quản trị PC1 Group đã quyết định thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty CP Xây lắp điện I - Nhà máy kết cấu thép Yên Thường;

Ngày 11/8/2021, HĐQT PC1 Group ban hành Nghị quyết số 27/NQ-PCC1-HĐQT thông qua Mua cổ phần tại Công ty cổ phần thiết bị Thương Mại (tỷ lệ sở hữu: 99,9%);

Ngày 03/9/2021, HĐQT PC1 Group ban hành Nghị quyết số 30/NQ-PCC1-HĐQT v/v Góp vốn vào Công ty cổ phần khoáng sản Tấn Phát, tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần khoáng sản Tấn Phát lên 57,27%;

Do vậy, tại ngày 31/12/2021, PC1 Group có 26 công ty con và 02 công ty liên kết:

CÔNG TY CON

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PC1 Group
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Đại Mỗ	Phố Chợ, p. Đại Mỗ, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp điện	5.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Lầu 1, Block B, Cao ốc An Khang, số 28 đường 19, p An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp điện	25.000.000.000	100%
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	Phố Chợ, p Đại Mỗ, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	Xây lắp điện	10.236.009.597	100%
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	Xây lắp điện	15.000.000.000	100%
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	Tổ 19, p Xuân Phương, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Xây lắp điện	10.549.569.422	100%
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	Thôn Văn La, p. Phú La, q. Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp điện	5.942.874.315	100%
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	Số 471, đường Tam Trinh, q. Hoàng Mai, Hà Nội	Xây lắp điện	5.000.000.000	100%



STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PC1 Group
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	phường Ninh Thành, tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Xây lắp điện	10.000.000.000	100%
9	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Công nghệ	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp vật tư thiết bị và cấu hình hệ thống điện	3.000.000.000	51%
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Nàng Hương	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, q. Hà Đông, Hà Nội	Dịch vụ quản lý tòa nhà	725.509.851	100%
11	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, tp Hà Nội	Sản xuất, chế tạo cột thép	51.257.437.000	90%
12	CTCP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q Nam Từ Liêm, tp Hà Nội	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	5.000.000.000	51%
13	CTCP Thủy điện Trung Thu	số nhà 157, tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ	Đầu tư dự án thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện năng	290.178.000.000	60%
14	CTCP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Thôn Nà Pòng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Đầu tư dự án thủy điện, sản xuất và kinh doanh điện năng	277.830.000.000	51%
15	CTCP Năng lượng Bảo Lâm	Thôn Nà Pòng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	Tư vấn quản lý đầu tư và vận hành dự án thủy điện	34.000.000.000	99,90%
16	Công ty CP Điện gió Liên Lập	Thôn Cửa, xã Hương Tân, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	Đầu tư dự án điện gió	592.150.150.000	55,54%
17	Công ty CP Điện gió Phong Nguyên	Số 1, Ngõ 23, Đường Hùng Vương, Thị trấn Khe Sanh, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị	Đầu tư dự án điện gió	573.567.320.000	54,73%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)



PC1 GROUP

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PC1 Group
18	Công ty CP Điện gió Phong Huy	Số 56 Lê Duẩn, Thị Trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Đầu tư dự án điện gió	573.915.380.000	54,70%
19	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	180.000.000.000	99,39%
20	Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 phố Triều Khúc, p. Thanh Xuân Nam, q. Thanh Xuân, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	119.000.000.000	99,83%
21	Công ty CP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, p. Thanh Trì, q. Hoàng Mai, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	120.000.000.000	99,95%
22	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát	Tổ 22, p. Sông Bằng, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Thăm dò, khai thác khoáng sản	250.000.000.000	57,27%
23	Công ty CP Thủy điện Sông Gâm	Thôn Nà Rò, xã Bảo Toàn, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng	30.000.000.000	99,00%
24	Công ty CP Thiết bị Thương mại	Số 1, ngõ 120 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	150.000.000.000	99,75%
25	Công ty CP Thí nghiệm điện PC1-ETICH	Số 138 Trần Bình, p. Mỹ Đình 2, q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	Truyền tải và phân phối điện	10.000.000.000	51%
26	Công ty CP Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Điềm Thụy B, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng	30.000.000.000	90%

CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của PC1 Group
1	CTCP Gang thép Cao Bằng	Số 52, phố Kim Đồng, p. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	430.063.660.000	25,09%
2	CTCP Đầu tư Bất động sản CT2	Tầng 21, tòa Capital Town, 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	612.245.000.000	49%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

PC1 GROUP

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu STT	Cổ phiếu Công ty Tập đoàn PC1
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	PC1
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	16/11/2016
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	235.159.649 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	235.159.649 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu



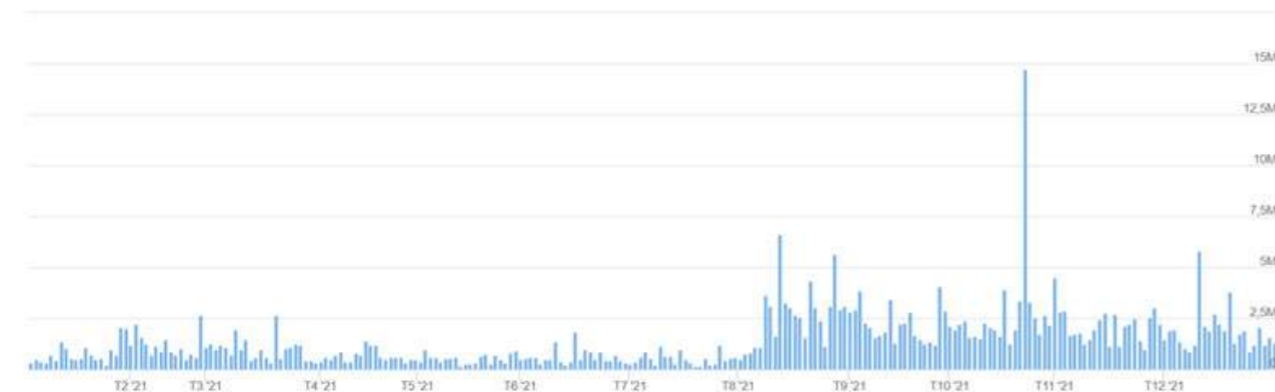
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN (tiếp theo)

PC1 GROUP

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1
KL niêm yết hiện tại	235.159.649
KL đang lưu hành hiện tại	235.159.217
Biến động giá	20.464 (208,35%)
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất	41.450 VND (16/12/2021)
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất	17.805 VND (28/01/2021)
KLGD nhiều nhất	14.747.056 cổ phiếu (22/10/2021)
KLGD ít nhất	138.900 cổ phiếu (21/07/2021)



Biểu đồ giá giao dịch cổ phiếu PC1 năm 2021 (Nghìn đồng)

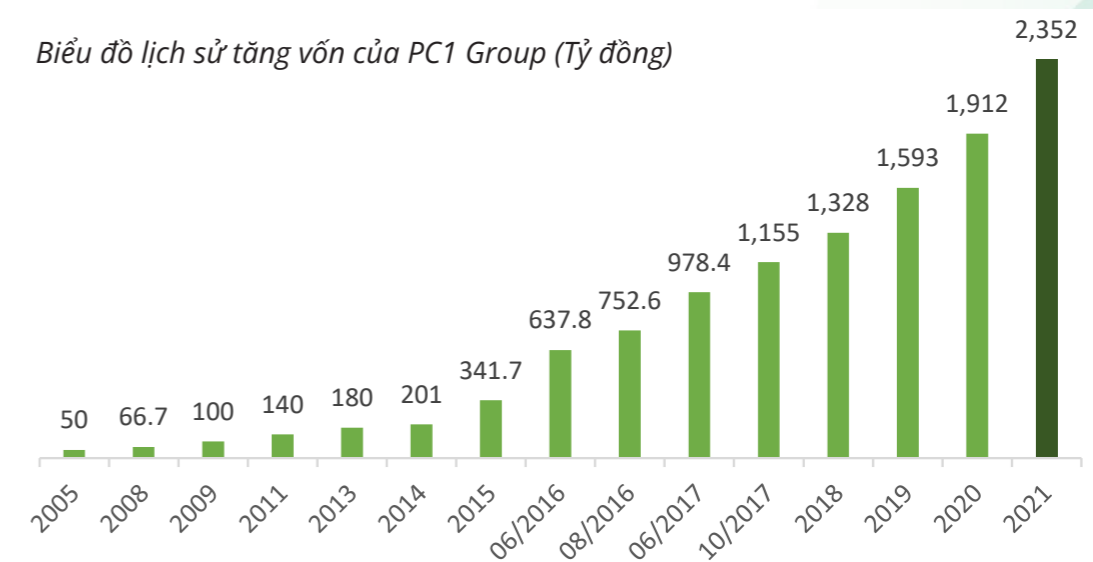


Biểu đồ khối lượng giao dịch cổ phiếu PC1 năm 2021 (cổ phiếu)

LỊCH SỬ TĂNG VỐN

Năm	Vốn điều lệ (VND)	Nội dung tăng vốn
2005	50.000.000.000	Cổ phần hóa
2008	66.670.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để đầu tư dự án Khu nhà ở và Dịch vụ thương mại Nàng Hương
2009	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ để Đầu tư giai đoạn 2 dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
2011	140.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Huy động vốn đầu tư cho dự án Mỹ Đình và các dự án đầu tư khác
2013	180.000.000.000	Phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2014	201.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2015	341.694.850.000	Phát hành và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
T6/2016	637.821.960.000	Phát hành để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
T8/2016	752.629.140.000	Phát hành riêng lẻ để huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bảo Lâm 3
T6/2017	978.413.200.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
T10/2017	1.154.528.420.000	Phát hành riêng lẻ để bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bảo Lâm 4), Thủy điện Bảo Lạc B (Bảo Lâm 2A) và dự án Bất động sản Thanh Xuân
2018	1.327.702.940.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017
2019	1.593.239.290.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
2020	1.911.811.590.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019
2021	2.351.596.490.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Biểu đồ lịch sử tăng vốn của PC1 Group (Tỷ đồng)



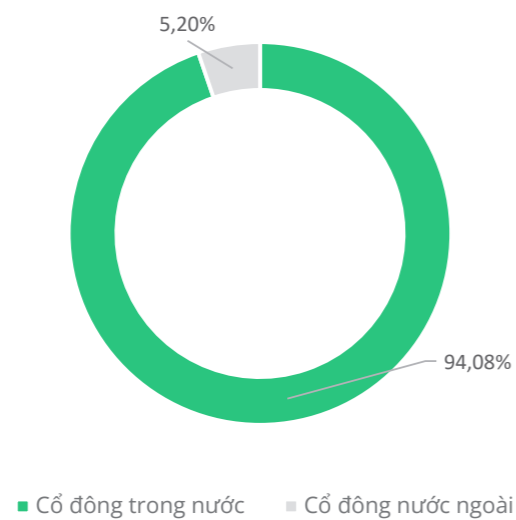
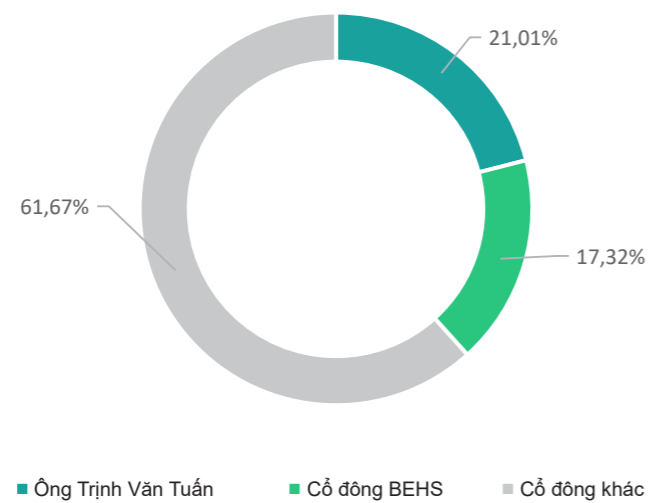


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN (tiếp theo)

PC1 GROUP

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông của PC1 Group tại ngày 15/3/2022



HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Ngày 24/04/2021, CTCP Tập đoàn PC1 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đại hội đã thông qua 15 nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
3. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2020
4. Phương án bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phiếu mới cho cán bộ công nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
5. Đầu tư năng lượng
6. Đầu tư bất động sản
7. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc công ty
8. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát công ty năm 2021
9. Thay đổi tên công ty
10. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh
11. Thông qua các Quy chế thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
13. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
14. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch năm 2021
15. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) TRONG NĂM



Một trong những điều kiện tiên quyết để một doanh nghiệp ngày càng được các nhà đầu tư tin tưởng đồng hành chính là tính minh bạch và kịp thời về thông tin của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì các hoạt động công bố thông tin thường xuyên - đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư nên PC1 Group luôn chủ động cập nhật thông tin rộng rãi, chính xác tới các cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua các buổi tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp qua website, mạng xã hội cũng như các hình thức khác.

Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đội ngũ cán bộ phụ trách Quan hệ nhà đầu tư của PC1 Group am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quyết định 340/QĐ-SGDHCM, ...
- Tập đoàn luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên 2020, CBTT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, ... và các công bố bất thường khác.

Bản tin Nhà đầu tư

Trong năm 2021, khi các hình thức trao đổi trực tiếp gặp hạn chế thì việc PC1 Group luôn có những Bản tin Nhà đầu tư hàng quý được công bố trên website Tập đoàn một cách đều đặn đã mang lại những giá trị to lớn cho nhà đầu tư trong giai đoạn này. Báo cáo Bản tin Nhà đầu tư Hàng quý đã tổng hợp chuyên sâu, kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh đầu tư của Tập đoàn, những cơ hội bước tiến mới mà Tập đoàn có được trong từng giai đoạn của một năm cũng như những lý giải về khó khăn mà Tập đoàn đang gặp phải theo các lĩnh vực kinh doanh chính mà Tập đoàn đang triển khai. Việc công bố bản tin định kỳ đã hỗ trợ các nhà đầu tư có thể theo sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tin tưởng vào năng lực quản trị của Ban điều hành cũng như đưa ra những quyết định đầu tư kịp thời.

Báo cáo thường niên

Với PC1 Group, Báo cáo thường niên không chỉ là báo cáo định kỳ mô tả về doanh nghiệp theo khuôn khổ quy định pháp luật yêu cầu, mà báo cáo thường niên PC1 Group được đội ngũ CBCNV đầu tư, trau chuốt như một ấn phẩm mang đầy nhiệt huyết nhằm giới thiệu hình ảnh một PC1 Group năng động, chuyên nghiệp và đầy khát khao vươn tới những đỉnh cao. Báo cáo thường niên 2017 và Báo cáo thường niên 2019 của PC1 Group vinh dự lọt vào Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất do Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh bình chọn.



Ông Trịnh Văn Tuấn đại diện PC1 Group nhận giải Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm vốn hóa vừa



BÁO CÁO QUẢN TRỊ



PC1 GROUP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	21,01%
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT điều hành	1,33%
3	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT điều hành	1,88%
4	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT điều hành	0,14%
5	Ông Mai Lương Việt	Thành viên HĐQT không điều hành	0%

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và 20 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/ lấy ý kiến	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	26/26	100%	-
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	26/26	100%	-
3	Ông Võ Hồng Quang	26/26	100%	-
4	Ông Vũ Ánh Dương	26/26	100%	-
5	Ông Mai Lương Việt	26/26	100%	-

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong năm 2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau:

- 1 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 24/04/2021;
- 2 Ban hành sơ đồ tổ chức mới của Tập đoàn;
- 3 Công tác tổ chức và sắp xếp bộ máy, nhân sự tại Tập đoàn và 1 số các đơn vị thành viên;
- 4 Đầu tư thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- 5 Góp vốn, đầu tư vào các Công ty theo định hướng chiến lược của Tập đoàn.

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm 2021

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-PCC1-HĐQT	12/01/2021	Góp vốn điều lệ lần 3 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	100%
2	02/NQ-PCC1-HĐQT	12/01/2021	Góp vốn điều lệ lần 3 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	100%
3	03/NQ-PCC1-HĐQT	12/01/2021	Góp vốn điều lệ lần 3 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	100%
4	04/NQ-PCC1-HĐQT	20/01/2021	Thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan	100%
5	05/NQ-PCC1-HĐQT	09/02/2021	Góp vốn điều lệ lần 4 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	100%
6	06/NQ-PCC1-HĐQT	09/02/2021	Góp vốn điều lệ lần 4 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	100%
7	07/NQ-PCC1-HĐQT	09/02/2021	Góp vốn điều lệ lần 4 năm 2021 tại Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	100%
8	08/NQ-PCC1-HĐQT	09/02/2021	Cấp bảo lãnh cho Công ty CP Năng lượng Bảo Lâm	100%
9	09/NQ-PCC1-HĐQT	24/02/2021	Bổ nhiệm Ông Lê Thanh Nghị giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
10	10/NQ-PCC1-HĐQT	02/03/2021	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
11	11/NQ-PCC1-HĐQT	10/03/2021	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ của Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Miền Nam	100%
12	12/NQ-PCC1-HĐQT	16/03/2021	Cam kết bảo lãnh cho Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ Công Nghệ được vay vốn, bảo lãnh tại các Ngân hàng	100%
13	13/NQ-PCC1-HĐQT	19/03/2021	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Miền Nam trực thuộc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	100%
14	14/NQ-PCC1-HĐQT	29/03/2021	Thông qua phương án đầu tư hệ thống thiết bị công nghệ cấp ngầm biển	100%
15	15/NQ-PCC1-HĐQT	02/04/2021	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
16	16/NQ-PCC1-HĐQT	10/05/2021	Phê duyệt chủ trương cho Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình mua lại cổ phần Công ty CP thí nghiệm, tư vấn và đầu tư xây lắp điện Hà Nội	100%
17	17/NQ-PCC1-HĐQT	19/05/2021	Thông qua giao dịch liên quan đến các khoản vay của Công ty cổ phần điện gió Liên Lập với các Tổ chức tín dụng nước ngoài	100%
18	18/NQ-PCC1-HĐQT	19/05/2021	Thông qua giao dịch liên quan đến các khoản vay của Công ty cổ phần điện gió Phong Huy với các Tổ chức tín dụng nước ngoài	100%
19	19/NQ-PCC1-HĐQT	19/05/2021	Thông qua giao dịch liên quan đến các khoản vay của Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên với các Tổ chức tín dụng nước ngoài	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ (tiếp theo)



PC1 GROUP

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm 2021 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	20/NQ-PCC1-HĐQT	19/05/2021	Ban hành Bộ quy tắc ứng xử và chính sách phòng chống tham nhũng	100%
21	21/NQ-PCC1-HĐQT	31/05/2021	Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần khoáng sản Tấn Phát (Tỷ lệ sở hữu của PCC1 sau khi nhận chuyển nhượng: từ 51%-60% vốn điều lệ)	100%
22	22/NQ-PCC1-HĐQT	08/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty (Công ty TNHH KPMG Việt Nam)	100%
23	22A/NQ-PCC1-HĐQT	01/07/2021	Thanh lý TSCĐ, CCDC nhận lại của Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp điện I - Nhà máy kết cấu thép Yên Thường	100%
24	23/QĐ-PCC1-HĐQT	10/08/2021	Thay đổi Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
25	24/QĐ-PCC1-HĐQT	10/08/2021	Thay đổi Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	100%
26	25/QĐ-PCC1-HĐQT	10/08/2021	Thay đổi Người Đại diện vốn tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON	100%
27	26/NQ-PCC1-HĐQT	10/08/2021	Miễn nhiệm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	100%
28	27/NQ-PCC1-HĐQT	11/08/2021	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần thiết bị Thương Mại (tỷ lệ sở hữu 99,9%)	100%
29	28/QĐ-PCC1-HĐQT	11/08/2021	Cử người đại diện vốn và nhân sự chủ chốt tại CTCP thiết bị Thương Mại	100%
30	29/NQ-PCC1-HĐQT	03/09/2021	Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, Bán cổ phiếu quỹ PC1, Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	100%
31	30/NQ-PCC1-HĐQT	03/09/2021	Góp vốn vào CTCP Khoáng sản Tấn Phát và các nội dung liên quan đến đầu tư dự án	100%
32	31/NQ-PCC1-HĐQT	03/09/2021	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2021 tại CTCP khoáng sản Tấn Phát	100%
33	32/NQ-PCC1-HĐQT	03/09/2021	Các cam kết tín dụng của PCC1 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An liên quan đến CTCP Khoáng sản Tấn Phát	100%
34	33/QĐ-PCC1-HĐQT	14/09/2021	Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP)	100%
35	34/QĐ-PCC1-HĐQT	22/10/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty đối với ông Lê Thanh Nghị	100%
36	34A/QĐ-PCC1-HĐQT	22/10/2021	Gia hạn thời gian Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc và để Ông Trịnh Văn Tuấn thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/12/2021	100%

37	35/QĐ-PCC1-HĐQT	22/10/2021	Bổ nhiệm Ông Vũ Ánh Dương giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/12/2021	100%
38	36/NQ-PCC1-HĐQT	08/11/2021	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần thiết bị Thương Mại	100%
39	37/QĐ-PCC1-HĐQT	11/11/2021	Thông qua kết quả bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phiếu mới cho cán bộ công nhân viên, theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP) sau khi hết hạn đăng ký mua và việc xử lý số lượng cổ phiếu không phân phối hết	100%
40	38/NQ-PCC1-HĐQT	17/11/2021	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và kết quả bán cổ phiếu quỹ, kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP)	100%
41	39/NQ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Ban hành Sơ đồ tổ chức mới của công ty	100%
42	40/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Thành lập Ban kiểm toán nội bộ công ty	100%
43	41/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Ban EPC	100%
44	42/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Trưởng Ban Kinh Tế	100%
45	43/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Trưởng Ban Kỹ Thuật	100%
46	44/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Giám Đốc Ban Kinh Doanh - Thương Mại	100%
47	45/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Trưởng Ban Tài Chính	100%
48	46/QĐ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	100%
49	47/NQ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Đầu tư vốn mua 30% cổ phần tại Công ty cổ phần Western Pacific (Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh Khu công nghiệp, Logistic)	100%
50	48/NQ-PCC1-HĐQT	30/11/2021	Đầu tư mua cổ phần tại Công ty cổ phần Western Pacific và cử Người đại diện vốn của công ty	100%
51	49/NQ-PCC1-HĐQT	10/12/2021	Thông qua phương án chuyển nhượng và các tài liệu ký kết đầu tư mua cổ phần tại Công ty CP Western Pacific	100%
52	50/NQ-PCC1-HĐQT	14/12/2021	Góp vốn điều lệ lần 2 tại công ty cổ phần thiết bị Thương Mại	100%
53	51/NQ-PCC1-HĐQT	14/12/2021	Miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
54	52/NQ-PCC1-HĐQT	14/12/2021	Miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Đông	10-
55	53/NQ-PCC1-HĐQT	14/12/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	100%
56	54/NQ-PCC1-HĐQT	17/12/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Từ Liêm	100%
57	55/NQ-PCC1-HĐQT	17/12/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Hà Đông	100%
58	56/NQ-PCC1-HĐQT	17/12/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng, Phó giám đốc công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ (tiếp theo)



PC1 GROUP

BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	02/02	100%	100%
2	Ông Hoàng Văn Cường	02/02	100%	100%
3	Ông Hoàng Văn Sáng	02/02	100%	100%

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

- ▶ Thực hiện hoạch định và triển khai chiến lược của Công ty;
- ▶ Việc Quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty;
- ▶ Tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ▶ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- ▶ Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- ▶ Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.
- ▶ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trên cơ sở nghị quyết số 01/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2021 đã được Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Tập đoàn triển khai đạt được kết quả như sau :

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 1.911,882 tỷ đồng lên đến 2.351,613 tỷ đồng bằng hình thức :
 + Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu : 382,375 tỷ đồng.
 + Phát hành cổ phiếu mới cho CBNV theo chương trình ESOP : 57,356 tỷ đồng tạo động lực rất tích cực cho CBNV.

Sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

Đã hoàn thiện sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên thông qua.

Tái cấu trúc sơ đồ tổ chức Công ty

- + Tái cấu trúc sơ đồ tổ chức theo chiến lược phát triển Tập đoàn giai đoạn mới.
- + Bổ nhiệm Ông Vũ Ánh Dương chuyển giao chức danh Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/12/2021. Hoàn thiện thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh khi thay đổi người đại diện theo pháp luật quy định.
- + Thay đổi tên và bộ nhận diện Tập đoàn kể từ ngày 02/03/2022.

Đầu tư năng lượng, bất động sản và khoáng sản

- + Hoàn thành phát điện 03 nhà máy điện gió theo đúng tiến độ ngày 31/10/2021. đang tiếp tục tìm kiếm và phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại các khu vực có lợi thế theo mục tiêu chiến lược;
- + Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Western Pacific là đơn vị có quỹ đất và các dự án, kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics và BĐS công nghiệp, đồng thời mua 99,9% cổ phần tại Công ty cổ phần thiết bị thương mại là đơn vị hiện đang sở hữu 1,5 ha đất BĐS nhà ở tại Quận Thanh xuân và tiếp tục mở rộng tìm kiếm quỹ đất trong tương lai.
- + Góp vốn mua thêm cổ phần giữ chi phối 57% vốn tại Công ty cổ phần khoáng sản Tấn phát để thực hiện dự án khai thác lộ thiên khoáng sản Niken – Đồng thuộc khu vực xã Quang Trung và xã Hà Trì huyện Hà An tỉnh Cao Bằng.

Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà Nước

Kiểm soát tính tuân thủ thực hiện theo quy định của Nhà Nước:

- ▶ Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động SXKD của PC1 Group phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100745;
- ▶ Chấp hành luật quản lý thuế : Năm 2021, Công ty đã thực hiện quyết định số 13433/QĐ-CTHN-TTKT10 ngày 28/04/2021 của Cục thuế thành phố Hà nội về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế và thanh tra sau hoàn thuế GTGT tại Công ty thời kỳ năm 2018;2019;2020. Về cơ bản Công ty đã thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các thông tư hướng dẫn về thuế, thực hiện chế độ sổ sách kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính ban hành và các chuẩn mực kế toán theo quy định hiện hành.
- ▶ Tính tuân thủ trong lĩnh vực đầu tư : Đã hoàn thành và phát điện các dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên đảm bảo đúng tiến độ và tuân thủ theo quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước:

Chỉ tiêu	Số thuế phải nộp (tỷ đồng)	Chỉ tiêu	Số thuế phải nộp (tỷ đồng)
Thuế GTGT	407,310	Thuế xuất,nhập khẩu	0,762
Thuế TNDN	66,688	Thuế TN cá nhân	12,542
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	5,541	Thuế tài nguyên	47,787
Các loại thuế khác	24,908	TỔNG CỘNG	565,538

BÁO CÁO QUẢN TRỊ (tiếp theo)



PC1 GROUP

Kết quả giám sát đối với Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban lãnh đạo điều hành

Đối với các thành viên Hội đồng quản trị

- ▶ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên
 - Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những nghị quyết quản trị kịp thời. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
 - Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ, ngoài ra HĐQT thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Công ty (ban hành 58 Nghị quyết, Quyết định);
- ▶ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên có năng lực và phụ trách.
- ▶ Thực hiện các nội dung theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- ▶ Phê duyệt các nội dung thuộc quyền của HĐQT, giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty.

Đối với Ban điều hành Tập đoàn

Tổng giám đốc cùng với các thành viên Ban lãnh đạo điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong năm qua, là năm rất khó khăn của nền kinh tế do ảnh hưởng của Đại dịch covid 19 và thiên tai, để đạt được kết quả SXKD Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng nỗ lực, sáng tạo, thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí, phát huy các nguồn lực của Công ty, bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư. Cụ thể:

- ▶ Thường xuyên tổ chức các cuộc họp triển khai kế hoạch kinh doanh tuần, tháng, quý để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn và khắc phục.
- ▶ Bám sát và thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển kinh doanh Công ty.
- ▶ Lãnh đạo các Trưởng khối luôn sát sao trong điều hành lĩnh vực phụ trách để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong năm tài chính 2021, kết thúc 31/12/2021 và thống nhất xác nhận nội dung cụ thể như sau:

- ▶ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tập đoàn, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- ▶ Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.
- ▶ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- ▶ Tập đoàn đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- ▶ Báo cáo thường niên của PC1 cũng được đánh giá là đơn vị có các chỉ số minh bạch trên thị trường chứng khoán.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để tiếp tục phát triển Tập đoàn trong các lĩnh vực kinh doanh, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, tăng lợi ích cho cổ đông, Ban kiểm soát có một số kiến nghị Tập đoàn các nội dung sau:



- Bám sát mục tiêu chiến lược năm 2021-2025 tầm nhìn năm 2035, tiếp tục các giải pháp sát thực và phù hợp với các chính sách phát triển kinh tế của quốc gia và toàn cầu giai đoạn mới, các giải pháp ứng phó vượt lên khó khăn giai đoạn hậu covid.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống của Tập đoàn: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, số hóa các hoạt động của PC1.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hiệu quả, đưa các giải pháp huy động vốn từ các nguồn khác nhau để đảm bảo vốn đáp ứng kịp thời cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư.

- Tăng cường Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ góp phần nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp; Đẩy mạnh văn hóa, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong công tác quản trị rủi ro tại Tập đoàn một cách thường xuyên và chuyên nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách với người lao động và có giải pháp kịp thời để thu hút và tuyển dụng CBNV có năng lực, trình độ để củng cố xây dựng phát triển Tập đoàn tránh trường hợp một số CBNV giỏi năng lực quản lý, chuyên môn dịch chuyển sang Công ty khác.



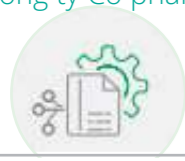
GIAO DỊCH GIỮA PC1 GROUP VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

GIAO DỊCH

Giao dịch của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ năm 2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/ Mỗi liên hệ với Người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do thay đổi
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	
1	Trịnh Văn Tuấn	CT HĐQT	34.607.733	18,101	49.411.927	21,012	Nhận cổ tức bằng CP 7.310.370 CP; Mua thêm 7.493.824 CP (trong đó mua 870.663 CP ESOP).
2	Lê Thị Thoi	Vợ ông Trịnh Văn Tuấn- Chủ tịch HĐQT	3.686.709	1,928	4.424.050	1,881	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 737.341 CP
3	Trịnh Ngọc Anh	Con ông Trịnh Văn Tuấn- Chủ tịch HĐQT	0	0	12.000	0,005	Mua 12.000 CP ESOP
4	Nguyễn Minh Đệ	Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	2.473.862	1,294	3.126.634	1,330	Nhận cổ tức bằng CP 494.772 CP; Mua 158.000 CP ESOP
5	Võ Hồng Quang	Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	3.559.770	1,862	4.429.724	1,884	Nhận cổ tức bằng CP 711.954 CP; Mua 158.000 CP ESOP
6	Nguyễn Thị Dung	Vợ ông Võ Hồng Quang- Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	321.127	0,168	385.352	0,164	Nhận cổ tức bằng CP 64.225 CP.
7	Võ Thị Anh	Em gái ông Võ Hồng Quang- Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	0	0	16.400	0,007	Mua 14.500 CP (trong đó mua 5.000 CP ESOP); Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1.900 CP.
8	Vũ Ánh Dương	Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ	102.333	0,054	328.799	0,140	Nhận cổ tức bằng CP 20.466 CP. Mua 206.000 CP ESOP
9	Lê Thị Thanh	Mẹ vợ ông Vũ Ánh Dương - Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ	36.001	0,019	43.201	0,018	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 7.200 CP.

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/ Mỗi liên hệ với Người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do thay đổi
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	
10	Vũ Văn Tứ	P TGĐ	444.129	0,232	50.010	0,021	Bán 444.120 CP; Nhận cổ tức bằng CP 1 CP; Mua 50.000 CP ESOP.
11	Vũ Anh Hiếu	Con ông Vũ Văn Tứ P TGĐ	107.640	0,056	143.168	0,061	Nhận cổ tức bằng CP 21.528 CP; Mua 14.000 CP ESOP.
12	Nguyễn Nhật Tân	P TGĐ	6.179.041	3,232	1.061.808	0,452	Bán 6.179.041 CP; Nhận cổ tức bằng CP 935.808 CP; Mua 126.000 CP ESOP.
13	Đặng Quốc Tường	P TGĐ	258.442	0,135	468.130	0,199	Nhận cổ tức bằng CP 51.688 CP; Mua 158.000 CP ESOP.
14	Nguyễn Thị Hợi	Vợ của ông Đặng Quốc Tường P TGĐ	9.004	0,005	19.804	0,008	Nhận cổ tức bằng CP 1.800 CP; Mua 9.000 CP ESOP.
15	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	27.872	0,015	106.446	0,045	Nhận cổ tức bằng CP 5.574 CP; Mua 73.000 CP ESOP
16	Nguyễn Văn Trung	Chồng của bà Nguyễn Thị Hải Hà-Trưởng BKS	37.164	0,019	44.596	0,019	Nhận cổ tức bằng CP 7.432 CP.
17	Hoàng Văn Sáng	Thành viên BKS	0	0	7.090	0,003	Mua 7.090 CP ESOP
18	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng	169.116	0,088	295.939	0,126	Nhận cổ tức bằng CP 33.823 CP; Mua 93.000 CP ESOP
19	Nguyễn Hồng Thái	Anh rể bà Trần Thị Minh Việt - Kế toán trưởng	108.646	0,057	130.375	0,055	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 21.729 CP
20	Nguyễn Thanh Hương	Người được UQ CBTT	0	0	80.000	0,034	Mua 80.000 CP ESOP
21	Vũ Thị Lan Mỹ	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	0	0	4.090	0,002	Mua 4.090 CP ESOP



GIAO DỊCH GIỮA PC1 GROUP VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

GIAO DỊCH (tiếp theo)

Giao dịch, hợp đồng của Tập đoàn với người có liên quan

Trong năm 2021, không có phát sinh giao dịch liên quan đến Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan. Tuy nhiên, phát sinh các giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, thi công các công trình với công ty con, công ty liên kết.

Giao dịch giữa Tập đoàn với công ty con, công ty liên kết phát sinh thường xuyên, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Tập đoàn về mối quan hệ Công ty mẹ- công ty con, công ty liên kết và quy định của Luật doanh nghiệp. Giao dịch giữa Tập đoàn với công ty con, công ty liên kết trong năm 2021, thực hiện theo Nghị quyết số 04/NQ-PCC1-HĐQT ngày 20/01/2021 v/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa CP Xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Địa chỉ liên hệ	Nội dung
1 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Miền Nam	Công ty con	Lầu 1, Block B, Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, P An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Mua khối lượng xây lắp: 372.534.261.559 đồng. Bán công cụ dụng cụ, khác: 341.062.108 đồng
2 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Đại Mỗ	Công ty con	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua hàng xây lắp: 171.736.399.326 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 239.728.865 đồng
3 Cty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	Công ty con	Tổ 14, TT Đông Anh, H Đông Anh, TP Hà Nội	Mua: Gia công cột thép: 200.610.250.456 đồng
4 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Mỹ Đình	Công ty con	Số 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 480.371.310.952 đồng Bán: cho thuê văn phòng, khác: 885.478.833 đồng
5 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Nàng Hương	Công ty con	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	Mua: Dịch vụ tòa nhà: 1.783.048.590 đồng Bán thuê văn phòng: 1.423.885.632 đồng
6 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Hoàng Mai	Công ty con	Số 471, Nguyễn Tam Trinh, P.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, HN	Mua: Khối lượng xây lắp 281.921.469.971 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 148.640.465 đồng

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Địa chỉ liên hệ	Nội dung
7 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc	Công ty con	Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp, tư vấn giải phóng mặt bằng 241.910.835.289 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, khác: 247.630.519 đồng
8 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Từ Liêm	Công ty con	Số 32, Phương Canh, tổ 2, P Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp 73.411.593.241 đồng Bán: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, khác 1.176.023.020 đồng
9 Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Hà Đông	Công ty con	Phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 150.706.570.248 đồng Bán: tiền thuê đất, phí bảo lãnh: 680.569.038 đồng
10 Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình	Công ty con	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua: Khối lượng xây lắp 137.408.447.032 đồng Bán: Tiền thuê đất 67.666.756 đồng
11 Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu	Công ty con	SN 157, tổ dân phố 16, P Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, T.Điện Biên	Bán: cho thuê văn phòng 67.526.576 đồng
12 Công ty cổ phần lắp máy công nghiệp Việt Nam	Công ty con	Số 138 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán: cho thuê VP: 231.709.092 đồng
13 Cty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	Công ty con	Số 44 Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Mua hàng: lãi vay 3.950.019.288 đồng Bán: lãi vay 677.260.274 đồng
14 Công ty CP đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Công ty con	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Bán hàng: thuê văn phòng 95.301.820 đồng Mua hàng: lãi vay 1.962.958.027 đồng
15 Công ty CP năng lượng Bảo Lâm	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Mua: Quản lý vận hành thủy điện và xây lắp 104.848.060.726 đồng Bán khác: 773.754.944 đồng
16 Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Công ty con	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	Bán: Tư vấn 865.977.273 đồng
17 Công ty cổ phần thương mại đầu tư Tiến Bộ	Công ty con	Số 1, ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	Mua hàng: lãi vay 3.014.506.850 đồng

GAO DỊCH GIỮA PC1 GROUP VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN



Giao dịch, hợp đồng của Tập đoàn với người có liên quan (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan tới công ty	Địa chỉ liên hệ	Nội dung
18	Công ty cổ phần điện gió Liên Lập	Công ty con	Thôn Cửa, xã Hướng Tân, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay 7.011.137.936 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 1.337.208.755.101 đồng
19	Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường	Chi nhánh	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Mua hàng: gia công cột thép, khác: 127.552.655.482 đồng Bán nguyên vật liệu, khác: 59.555.649.072 đồng
20	Công ty cổ phần điện gió Phong Huy	Công ty con	Số 56 Lê Duẩn, Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay 4.730.990.289 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 1.439.098.669.867 đồng
21	Công ty cổ phần điện gió Phong Nguyên	Công ty con	Số 1, Ngõ 23, Đường Hùng Vương, Thị trấn Khe Sanh, Huyện Hướng Hoá, Tỉnh Quảng Trị	Bán hàng: lãi vay 2.069.502.006 đồng Bán hàng: Tổng thầu EPC dự án điện gió: 1.404.403.205.371 đồng
22	Công ty CP Đầu tư và dịch vụ Công Nghệ	Công ty con	Tầng 2, toàn nhà PCC1 Thanh Xuân, Số 44 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, TP Hà Nội	Mua: Khối lượng xây lắp: 222.047.597.008 đồng Bán hàng: lãi vay 145.315.068 đồng
23	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát	Công ty con	Tại Khách sạn Tây Giang, tổ 22, phường Sông Bằng, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao bằng	Bán hàng: lãi vay 2.997.242.858 đồng
24	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diềm Thụy B, xã Diềm Thụy, H.Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Bán hàng: vật tư, khác: 92.146.800.068 đồng Mua hàng: gia công cột thép: 40.071.956.040 đồng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và giao dịch của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần năm giữ tại 31/12/2021	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	49.411.927	21,01
2	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT kiêm TGD	328.799	0,14
3	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	4.429.724	1,88
4	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	3.126.634	1,33
5	Vũ Văn Tứ	Phó TGD	50.010	0,02
6	Nguyễn Nhật Tân	Phó TGD	1.061.808	0,45
7	Đặng Quốc Tường	Phó TGD	468.130	0,20
8	Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	106.446	0,05
9	Hoàng Văn Sáng	Thành viên BKS	7.090	0,003
8	Trần Thị Minh Việt	Kế toán trưởng	295.939	0.13

THÙ LAO

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (VND)	Tổng phụ cấp năm 2021 (VND)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20.000.000	240.000.000
2	Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
3	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Ông Mai Lương Việt	Thành viên HĐQT	5.000.000	60.000.000
6	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	6.000.000	72.000.000
7	Ông Hoàng Văn Sáng	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
8	Ông Hoàng Văn Cường	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
TỔNG CỘNG			50.000.000	600.000.000

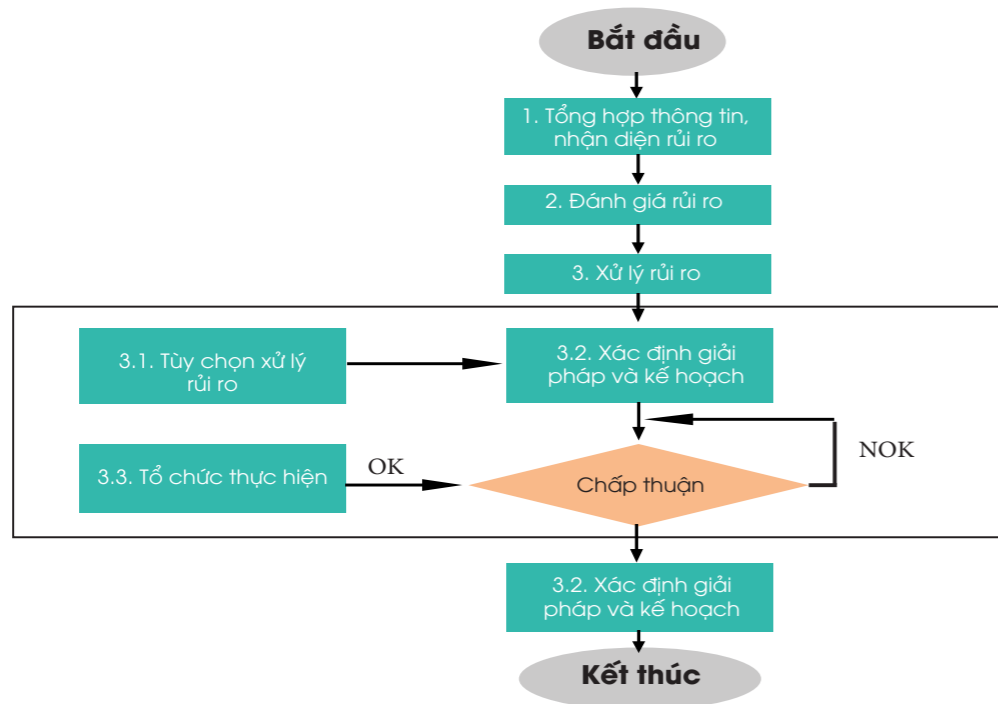


QUẢN TRỊ RỦI RO

Nguyên tắc quản trị rủi ro

- ▶ Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Tập đoàn. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Tập đoàn, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Tập đoàn.
- ▶ Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.
- ▶ Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Tập đoàn, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Tập đoàn.
- ▶ Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Tập đoàn và bối cảnh thị trường.

Quy trình quản trị rủi ro



RỦI RO KINH TẾ VĨ MÔ

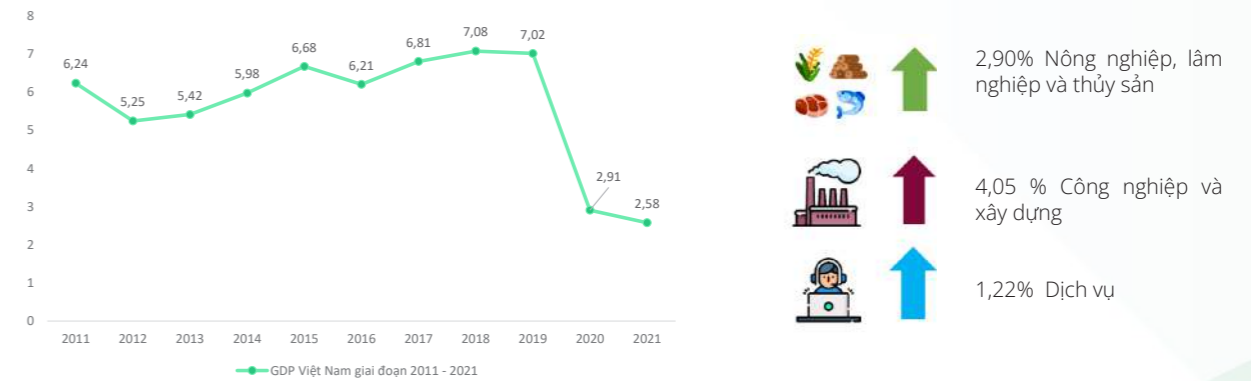
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực

hoạt động của Tập đoàn nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn.

Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam

Năm 2021, mặc dù tốc độ phục hồi kinh tế chậm, nhưng nền kinh tế thế giới vẫn tăng trưởng, theo dự báo của Ngân hàng thế giới tại Báo cáo triển vọng Kinh tế toàn cầu tháng 1/2022 thì tăng trưởng GDP toàn cầu ước đạt 5,5% và 4,2% trong năm 2022; Theo dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế IMF tăng trưởng GDP toàn cầu ước đạt 5,9% và dự báo 2022 sẽ tăng ở mức 4,9%; đối với khu vực nền kinh tế các nước mới nổi và phát triển Châu á, tăng trưởng GDP ước đạt 7,2% năm 2021 và dự báo tăng 6,3% năm 2022.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi sau đại dịch, nhưng với tốc độ chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của diễn biến xung đột chính trị vẫn gia tăng, các khó khăn về chuỗi cung ứng, giá các yếu tố đầu vào tăng ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đầu tư, hợp tác đầu tư, nhập khẩu máy móc thiết bị, xuất khẩu cốt điện của Tập đoàn. Mặc dù vậy, sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế giữa 2 đợt dịch đã cho thấy nội lực và tiềm năng phát triển của nền kinh tế.



Mục tiêu chiến lược của PC1 Group giai đoạn 2021- 2025 với chỉ tiêu tăng trưởng cao, doanh thu và lợi nhuận tăng trung bình năm với mức 16%/năm, tuy nhiên bối cảnh chung mức tăng trưởng GDP của chính phủ giai đoạn 5 năm tới chỉ phấn đấu là 6,5%, tăng trưởng phụ tải của ngành điện cũng kéo chậm theo mức giảm GDP trong cả giai đoạn 5 năm. Tất cả những yếu tố này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PC1 Group.

Cơ hội từ các ngành PC1 Group có trụ cột kinh doanh

Xét về quy mô đến cuối 2021 hệ thống điện Việt Nam đã vươn lên đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện. Mặc dù năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề dịch bệnh trong nước, nhưng lượng điện thương phẩm vẫn tăng 3,9% so với năm 2020, với đà phục hồi kinh tế của Việt Nam thì nhu cầu điện vẫn tiếp tục tăng cao trong giai đoạn đến 2030, với tốc độ trung bình tối thiểu bằng với tốc độ tăng trưởng GDP. Với việc Quốc hội đã thông qua Luật điện lực hiệu chỉnh, việc xã hội hóa lưới điện truyền tải sẽ được thực hiện mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải.

Quy hoạch điện VIII dự kiến sẽ được phê duyệt trong năm 2022, theo đó, các chính sách của Chính phủ tiếp tục theo hướng ưu tiên phát triển NLTT, LNG, đầu tư lưới truyền tải theo hình thức BOO, đây là cơ hội cho Tập đoàn tiếp tục chiến lược đầu tư, hợp tác đầu tư các dự án năng lượng và lưới truyền tải điện. Các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục quan tâm cơ hội đầu tư năng lượng tái tạo. Cơ hội PC1 Group phát triển qui mô tổng thầu EPC không chỉ với các công trình lưới điện, đột phá khẳng định vị thế tổng thầu một phần hay toàn bộ các nhà máy điện NLTT, các dự án điện gió ngoài khơi, các nhà máy LNG...

Cách quản trị

PC1 Group luôn chủ động cập nhật, theo dõi sát sao và phân tích, dự báo tình hình biến động của thị trường trong nước và quốc tế, thường xuyên cập nhật các biến động về lãi suất, tỷ giá, lạm phát... Chủ động xây dựng các kịch bản rủi ro và biện pháp sẵn sàng ứng phó đối với các nguy cơ, diễn biến xấu của nền kinh tế - xã hội. Tập trung vào các trụ cột kinh doanh đồng thời nghiên cứu, mở rộng thị trường. Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 hoạt động trong các lĩnh vực chính là tổng thầu công trình điện; đầu tư năng lượng; sản xuất công nghiệp; đầu tư và kinh doanh bất động sản; và đầu tư công nghệ vật liệu mới. Mỗi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đều có những rủi ro đặc thù khác nhau đòi hỏi các chiến lược quản trị rủi ro linh hoạt theo từng lĩnh vực.

NGÀNH TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN

PC1 Group thực hiện xây lắp các công trình đường dây tải điện và TBA, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông. Không chỉ vậy, Tập đoàn cũng đang khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực tổng thầu EPC các nhà máy điện, hệ thống điện và hạ tầng công nghiệp. Việc xây lắp các công trình trên chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này. Việc phụ thuộc vào thời tiết và địa hình thi công trong ngành xây lắp điện như thi công ngầm dưới mặt đất, thi công trên vùng đồi núi hiểm trở, thi công ngoài khơi gây rất nhiều khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

Bên cạnh đó, lĩnh vực tổng thầu công trình điện cũng phải đối mặt với rủi ro vật tư thiết bị nhập khẩu biến động về giá cả; tình trạng khan hiếm nhân lực, máy móc thiết bị đặc chủng vào những thời điểm nhất định. Đơn giá xây dựng công trình thấp, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc, khó khăn dẫn đến công trình thi công chậm kéo dài, không hoàn thành theo kế hoạch cũng là những nguy cơ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh lĩnh vực này.

Cách quản trị

PC1 Group luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Tập đoàn và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Tập đoàn. Đồng thời, PC1 Group luôn sẵn sàng, chủ động dự báo nguy cơ và xây dựng các kịch bản rủi ro, phương án ứng phó với các biến động về nguồn lực đối với thi công các công trình điện, giảm thiểu tối đa tác động của sự thay đổi tới hiệu quả hoạt động kinh doanh Tập đoàn.

NGÀNH ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

Thời tiết và địa hình tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thi công nhà máy thủy điện, điện gió mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy. Trường hợp thời tiết xấu và địa hình hiểm trở, tiến độ thi công bị chậm sẽ kéo dài thời gian đi vào hoạt động của nhà máy và làm tăng đáng kể chi phí lãi vay của dự án, giảm hiệu quả sử dụng vốn. Mặt khác, với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, trường hợp hạn hán kéo dài dẫn đến giảm lượng mưa và mực nước trên các sông hồ, đập gần nhà máy thủy điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng điện sản xuất của các nhà máy thủy điện. Tương tự, đầu tư và sản xuất điện gió, điện mặt trời cũng chịu rủi ro về mức nắng, tốc độ gió, hướng gió... Bên cạnh đó, các chính sách về giá bán điện mới, quy hoạch điện quốc gia cũng có thể gây nên những rủi ro đáng kể trong lĩnh vực đầu tư năng lượng.

Cách quản trị

Để ứng phó với các biến đổi này, Tập đoàn luôn chủ động khảo sát đo đạc, theo sát dự báo khí hậu và thủy văn, thiên văn để có phương án kịp thời nhằm vận hành hiệu quả. Đồng thời chủ động nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu kỹ các quy định pháp luật về chính sách đầu tư và quy hoạch điện.

NGÀNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Ngành sản xuất công nghiệp chịu rủi ro chủ yếu từ giá cả nguyên vật liệu. Tập đoàn chủ yếu sản xuất kinh doanh các thiết bị, kết cấu thép vật liệu và phụ kiện công trình điện, chế tạo thiết bị xây dựng, do đó biến động giá thép ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động này của Tập đoàn.

Theo các số liệu thống kê, từ quý IV/2020 đến tháng 5/2021 giá thép xây dựng trong nước tăng nhanh theo giá thép thế giới và khu vực. Tuy nhiên đến đầu tháng 7/2021, nhu cầu tiêu thụ thép giảm khi Việt Nam bước vào mùa mưa, kết hợp với tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn ra phức tạp khiến nhiều công trình phải ngừng thi công. Đặc biệt là ở các tỉnh, thành phía Nam chịu tác động lớn khi có nhiều tỉnh phải thực hiện giãn cách. Thêm vào đó sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nhà sản xuất thép lớn trong nước khiến giá thép trong nước tại quý III/2021 giảm nhẹ 5 - 10% so với quý II/2021. Trong 3 tháng cuối năm 2021, nhu cầu tiêu thụ thép tăng do khi dịch bệnh tại các địa phương dần được kiểm soát, nhiều công trình xây dựng hoạt động trở lại khiến giá thép bật tăng.

Cách quản trị

Để hạn chế ảnh hưởng của giá thép nguyên vật liệu, Tập đoàn luôn cập nhật tình hình thị trường, thông tin giá thép trên thế giới để tìm ra các biện pháp kiểm soát giá thép ở mức cạnh tranh như mã hóa toàn bộ các nguyên vật liệu, so sánh và đa dạng nhà cung cấp - lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cạnh tranh nhất trên thị trường, lập kế hoạch mua/bán kịp thời. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng xây dựng hệ thống phần mềm, báo cáo chuyên nghiệp để thực hiện phân tích giá thép và nguyên liệu sản xuất thép phục vụ cho công tác dự báo biến động giá thép trên thị trường nhằm đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời với những ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên vật liệu đầu vào.





QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

NGÀNH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Lĩnh vực bất động sản các chính sách đầu tư, Luật qui hoạch đều thắt chặt, quỹ đất khan hiếm là thách thức lớn để triển khai kế hoạch phát triển của lĩnh vực bất động sản trong dài hạn. Trên thực tế, nhu cầu về đất xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở... ngày càng gia tăng trong khi quỹ đất vốn hạn chế lại đang ngày càng bị thu hẹp, đặc biệt tại các đô thị lớn. Đối với đất quy hoạch cho các dự án bất động sản đang được sử dụng, khai thác bởi dân cư, công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn nhiều tranh chấp pháp lý. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước không ổn định và có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp.

Thống kê của Bộ xây dựng, nửa đầu năm 2021, chỉ số giá xây dựng tăng gần 4% so với cùng kỳ 2020, đầu Quý IV tiếp tục ghi nhận đợt tăng giá mới. Hiệp hội bất động sản Việt Nam cho biết, vật liệu xây dựng tăng ảnh hưởng trực tiếp đến giá nhà chiếm khoảng 60% giá thành xây dựng, do đó giá thành bị đẩy lên 10-15% so với năm 2020..

Cách quản trị

Với chủ trương chỉ thực hiện các dự án bất động sản trên quỹ đất của Tập đoàn quản lý hoặc khu đất có mặt bằng sạch, Tập đoàn có thể chủ động hạn chế được tối đa rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng. Đồng thời, Tập đoàn cũng chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các quy định pháp lý về đầu tư, đất đai, bất động sản,... để giảm thiểu các rủi ro do chính sách mang lại.



RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

Là Công ty niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu PC1, các cổ đông của Tập đoàn và Tập đoàn sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu PC1. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật...

Cách quản trị

PC1 Group luôn tuân thủ nghiêm Quy chế Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, đồng thời hàng quý Tập đoàn luôn cung cấp Bản tin Nhà đầu tư cập nhật tình hình SXKD, đầu tư hàng quý một cách đầy đủ và kịp thời tới quý vị cổ đông, tổ chức Hội nghị tiếp xúc nhà đầu tư, ...



TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC

QUẢN TRỊ CÔNG TY

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tập đoàn đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tập đoàn thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị công ty do Sở giao dịch CK TP Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCK Nhà nước công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

Trong năm 2021, dù gặp gặp khó khăn trong công tác đào tạo trực tiếp bởi các đợt giãn cách xã hội do dịch Covid-19 lan rộng. Tuy nhiên với sự chủ động và nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị, PC1 Group cũng đã tổ chức một số khóa đào tạo thiết thực đồng thời đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ cán bộ tham gia.

Hội thảo Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số PC1

Vào ngày 12/12, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) phối hợp cùng Viện sáng tạo và chuyển đổi số (VIDTI) đã tổ chức hội thảo: “ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ PCC1”. Tham dự chương trình có ông Nguyễn Quân – Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Viện sáng tạo và chuyển đổi số VIDTI có sự hiện diện của Bà Nguyễn Thị Bích Lan – Chủ tịch HĐQT, Viện trưởng; cùng với sự góp mặt của các Cán bộ quản lý cấp cao, chuyên gia đến từ VIDTI, đại diện các đối tác trong hệ sinh thái tư vấn chuyển đổi số của VIDTI như Viettel IDC, Misa, Digiwin...



Với phương châm: “Đổi mới sáng tạo làm nền tảng, chuyển đổi số làm công cụ để tạo lập nhân tố cạnh tranh, phát triển bền vững công ty”, việc áp dụng chuyển đổi số vào PC1 Group là yêu cầu tất yếu, tạo động lực mới tạo nên bước phát triển đột phá, đưa Tập đoàn chủ động thích ứng những điều kiện kinh tế mới, có vị thế xứng đáng trong không gian số quốc gia và quốc tế. Trong khuôn khổ hội thảo, PC1 Group và VIDTI đã trao nhận bản ký kết hợp đồng tư vấn chuyển đổi số. Chắc chắn đây sẽ là một bước chuyển lớn trên hành trình khẳng định vị thế và phát triển bền vững của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, trong năm 2021 Tập đoàn cũng đã tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn về: Quản lý dự án, An toàn lao động GWO, Kinh tế tuần hoàn, Đào tạo hội nhập,... cho đội ngũ CBNV nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo tốt nhu cầu công việc.



TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Quan hệ nhà đầu tư

- ▶ Tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- ▶ Tiếp tục cải tiến chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, chất lượng các bản tin thông qua các tổ chức truyền thông; Xây dựng kế hoạch tiếp xúc thường kỳ với các cổ đông và nhà đầu tư.
- ▶ Phát hành bản tin Nhà đầu tư hàng quý để truyền tải thông tin kịp thời và chính xác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.



Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Quản trị hệ thống thông tin

1. Năm 2021, PC1 Group đã vận hành hệ thống thông tin quản trị thông minh - Business Intelligence. Mục tiêu của dự án là xây dựng kho dữ liệu tập trung theo chiến lược của Tập đoàn, phù hợp với chủ trương số hóa hoạt động vận hành giai đoạn 2021- 2025.
2. Với một số đặc thù của ngành xây lắp, dự án thể hiện sự quyết tâm, đầu tư nghiêm túc của Ban lãnh đạo PC1 Group trước thách thức số hóa toàn cầu, phù hợp với hoàn cảnh đất nước đang đổi mới về công nghệ thông tin. Hệ thống sẽ đảm bảo nhu cầu như cung cấp thông tin kịp thời, trực tiếp tới Ban lãnh đạo Quản lý kết quả các bộ phận nghiệp vụ gồm thị trường, đấu thầu, hợp đồng, thi công, thu hồi vốn, phân tích tài chính; Dữ liệu được đưa vào hệ thống từ gốc, trực tiếp tại công trường hoặc phòng ban chuyên môn, và tổng hợp trực tuyến lên hệ thống báo cáo quản trị, giúp tránh suy hao và giảm sai sót; Giảm thời gian tổng hợp báo cáo thủ công và không phát sinh thêm nguồn lực.

Quản trị chất lượng:

1. Thực hiện tốt công tác đào tạo nhận thức và huấn luyện CBNV về chuyển đổi số thông qua chuỗi chương trình đào tạo.
2. Ứng dụng thành công các phần mềm quản lý và số hóa để nâng cao năng lực quản trị hệ thống, đồng thời gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Quản trị nhân sự

1. Tập đoàn đã thành công trong áp dụng quy chế tiền lương mới, gắn chặt với hiệu quả SXKD và tăng thu nhập, tạo động lực cho NLĐ.
2. Vận hành sơ đồ tổ chức mới hiệu quả theo mô hình tập đoàn, hướng tới chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, mục tiêu toàn bộ cán bộ nhân viên hiểu rõ chức năng nhiệm vụ, dòng chảy công việc, phạm vi phụ trách và phối hợp, hạn chế các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
3. Năm 2021 Tập đoàn sẽ tiếp tục cải tiến quy chế lương thưởng, bổ sung quy trình sáng tạo liên tục, triển khai và vận hành phần mềm quản lý nhân sự hiện đại (HRM).



Quản trị Tài chính - Kế toán

1. Tập đoàn và các công ty con sử dụng nhất quán một phần mềm kế toán để tiện lợi cho việc hạch toán, báo cáo và hợp nhất số liệu. Ứng dụng công nghệ số vào hệ thống kế toán Tập đoàn và toàn bộ các công ty thành viên để đưa ra các phân tích chính xác, kịp thời cho Ban lãnh đạo điều hành.
2. Đến năm 2021, Tập đoàn đã hoàn thành việc nâng cấp phần mềm kế toán để tăng tốc độ xử lý, nâng cao khả năng đáp ứng dữ liệu lớn.
3. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, từ đó, xây dựng phương án tài chính phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo trong chiến lược phát triển Tập đoàn.
4. Trong năm 2021, PC1 Group đã tổ chức hội thảo chuẩn hóa chứng từ kế toán cho toàn thể CBNV các Ban, phòng Tập đoàn để nâng cao kỹ năng công tác chuẩn bị và xử lý chứng từ kế toán Tập đoàn.

Quản trị quan hệ khách hàng:

1. PC1 Group tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. PC1 Group có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến bán hàng và sau bán hàng
2. Công tác chuyển đổi số được nghiên cứu áp dụng trong quản trị quan hệ khách hàng, tạo lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn. Năm 2021 đưa vào sử dụng phần mềm CRM để nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và hiệu quả công tác thị trường



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

- 4** **82** Tổng quan kinh tế Việt Nam và ngành điện
- 83** Tình hình hoạt động đầu tư và Sản xuất kinh doanh năm 2021
- 96** Tình hình tài chính
- 100** Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 114** Báo cáo của Hội đồng quản trị



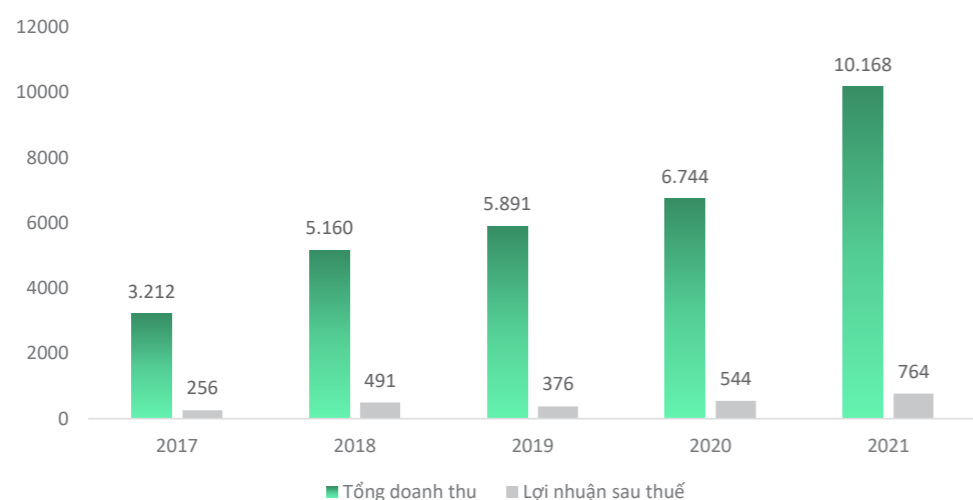
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ SXKD NĂM 2021

TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH ĐIỆN NĂM 2021

Nền kinh tế Việt Nam 5 tháng đầu năm 2021 có dấu hiệu khởi sắc và tăng trưởng dương trở lại sau thời kỳ suy thoái do tác động của dịch Covid. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đợt dịch thứ 4 biến chủng Delta bùng phát tại các tỉnh phía Nam đặc biệt thiệt hại nặng nề tại TP. HCM, Bình Dương và các tỉnh lân cận từ cuối tháng 5 đến 15/10/2021 mọi hoạt động giao thương gần như bị dừng lại, tăng trưởng quý 3/2021 âm. Với sự chỉ đạo điều hành sát sao của Chính

phủ và các Bộ ban ngành, ưu tiên tập trung tiêm chủng toàn dân, đến quý 4/2021 tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đến nay Việt Nam đang vận hành nền kinh tế xã hội theo kịch bản bình thường mới, kết quả cả năm tăng trưởng GDP đạt 2,58%. Mặc dù lạm phát thấp, nhưng chỉ số giá sản xuất công nghiệp tăng 2,9% và chỉ số giá nguyên vật liệu, nhiên liệu cho sản xuất tăng 5,51% so với năm 2020. Sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế giữa 2 đợt dịch đã cho thấy nội lực và tiềm năng phát triển của nền kinh tế.

Ngành điện là ngành ít chịu rủi ro, hoạt động liên tục bất chấp chu kỳ kinh tế. Ảnh hưởng từ dịch bệnh năm 2021 khiến nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, tuy nhiên ngành điện có triển vọng phục hồi tích cực nhờ nhu cầu điện tiếp tục tăng cao. Ngành điện Việt Nam hiện đang đối diện với sự thiếu hụt khi tăng trưởng tiêu thụ điện nhanh hơn tăng trưởng sản lượng điện. Nguồn cung điện tại Việt Nam vẫn đang phụ thuộc rất nhiều vào các nguồn điện truyền thống là thủy điện, nhiệt điện. Vì vậy, trong thời gian tới, ngành điện Việt Nam tiếp tục thu hút hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nguồn điện, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, do nhu cầu phụ tải vẫn tiếp tục dự báo tăng trưởng cao để đáp ứng phát triển kinh tế xã hội.



Tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế PC1 Group giai đoạn 2017 - 2021

DOANH THU
9.828
tỷ đồng

Vượt mức 23% so với kế hoạch đề ra

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
764
tỷ đồng

Vượt mức 50% so với kế hoạch đề ra

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	Tỷ trọng 2021	2021 /2020
Tổng doanh thu	3.212	5.160	5.891	6.744	10.175		151%
Doanh thu	3.161	5.084	5.845	6.679	9.828	96,5%	147%
Doanh thu hoạt động tài chính	11	28	38	37	319	3%	862%
Doanh thu khác	41	47	8	28	28	0,5%	100%
Tổng chi phí	2.926	4.538	5.402	6.040	9.364		155%
Giá vốn hàng bán	2.679	4.219	5.026	5.517	8.673	93%	157%
Chi phí tài chính	103	150	172	244	359	4%	147%
Chi phí hoạt động	143	161	202	268	296	2,6%	110%
Chi phí khác	1	8	2	11	36	0,4%	327%
Lợi nhuận trước thuế	303	579	433	652	896		137%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	263	540	427	635	905	101%	143%
Lợi nhuận khác	40	39	6	17	(8)		
Lợi nhuận sau thuế	256	491	376	544	764		140%



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

10.175
tỷ đồng

TỔNG DOANH THU
2021

9.364
tỷ đồng

TỔNG CHI PHÍ
2021

896
tỷ đồng

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ 2021

5,2%

ROA

13,8%

ROE

Trong năm 2021, tổng doanh thu của Tập đoàn đạt 10.175 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 896 tỷ đồng trong khi tổng chi phí của Tập đoàn dừng lại ở mức 9.364 tỷ đồng. Các chỉ số tài chính của Tập đoàn ROE và ROA lần lượt đạt 13,8% và 5,2% trong năm 2021.

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 đạt 9.813 tỷ đồng, tăng 47% so với năm trước và đạt 123% kế hoạch năm. Tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi của PC1 Group, trong đó đặc biệt là doanh thu tổng thầu EPC các công trình điện gió; doanh thu bán điện và thương mại hàng hóa tăng trưởng lần lượt 24% và 21% so với năm 2020.

Chi phí tài chính tăng lên do gia tăng các khoản vay phục vụ tăng quy mô sản xuất kinh doanh.

Lãi từ công ty liên kết trong KQKD của PC1 Group là 85,7 tỷ đồng đến từ LNST năm 2021 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng đạt 342 tỷ đồng.

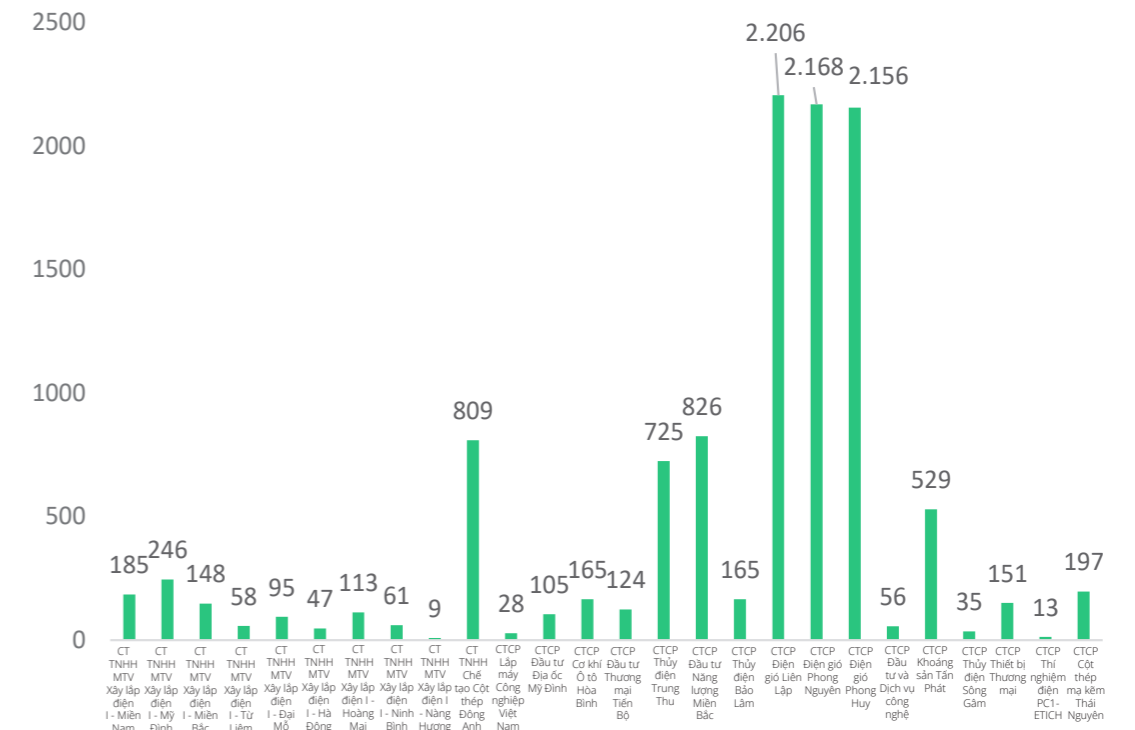
Dẫn đến Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 đạt 764 tỷ đồng, tăng 40% so với năm trước và đạt 150% kế hoạch năm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

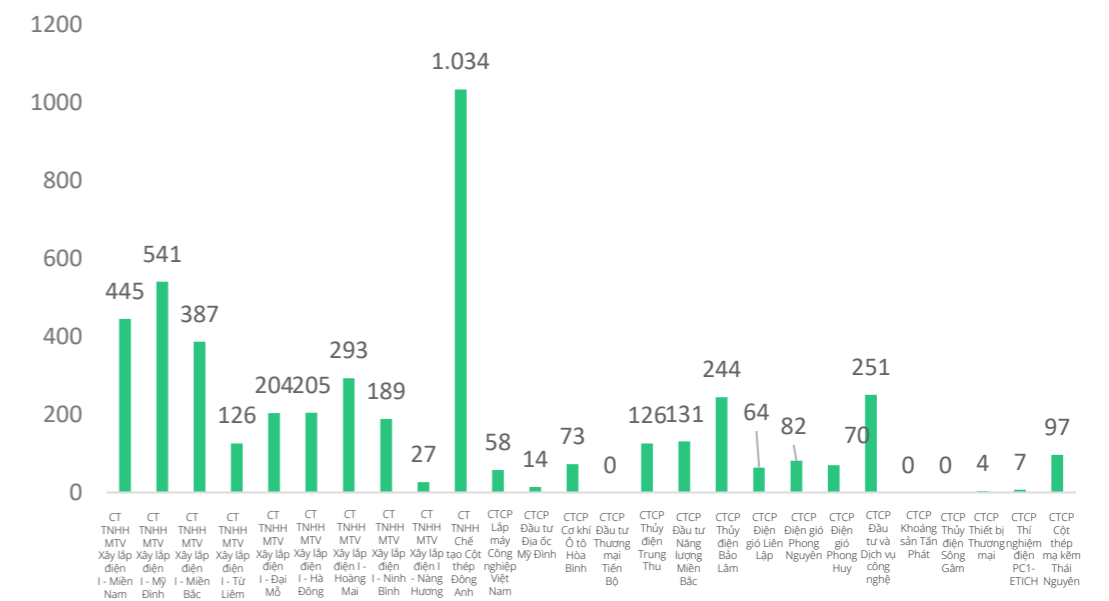
STT	Công ty con	Thực hiện 2020 (tỷ VND)			Thực hiện 2021 (tỷ VND)			Thực hiện 2021/ thực hiện 2020 (lần)		
		Tổng Tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	229	344	0,13	185	445	0,44	0,81	1,29	3,31
2	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Mỹ Đình	185	344	1,30	246	541	4,82	1,33	1,57	3,70
3	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Bắc	154	199	1,95	148	394	2,56	0,96	1,98	1,31
4	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Từ Liêm	93	179	0,13	58	126	(4,24)	0,62	0,70	N/A
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Đại Mỗ	81	131	0,66	95	204	1,07	1,17	1,55	1,63
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hà Đông	48	240	1,12	47	205	0,17	0,98	0,86	0,15
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Hoàng Mai	110	153	1,88	113	293	3,60	1,02	1,92	1,91
8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Ninh Bình	46	106	1,64	61	189	2,84	1,34	1,79	1,73
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Nàng Hương	5	23	-0,02	8	27	0,75	1,59	1,18	N/A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

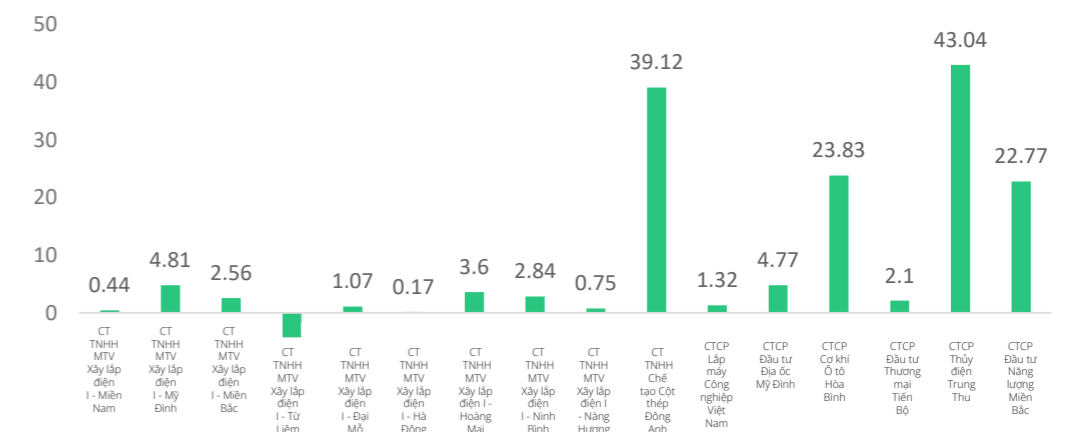
STT	Công ty con	Thực hiện 2020 (tỷ VND)			Thực hiện 2021 (tỷ VND)			Thực hiện 2021/ thực hiện 2020 (lần)		
		Tổng Tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận
10	Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	434	834	36,28	809	1.034	39,27	1,86	1,24	1,08
11	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	29	33	1,05	28	58	1,29	0,97	1,76	1,22
12	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	190	10	9,15	105	14	5,33	0,55	1,48	0,58
13	Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình	325	836	175,67	164	73	22,15	0,50	0,09	0,13
14	Công ty CP Đầu tư Thương mại Tiến Bộ	122	0	2,29	124	-	2,10	1,02	-	0,92
15	Công ty CP Thủy điện Trung Thu	767	141	48,70	725	126	43,04	0,95	0,89	0,88
16	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	894	127	13,50	826	131	22,77	0,92	1,03	1,69
17	Công ty CP Thủy điện Bảo Lâm	52	57	1,66	165	244	10,21	3,15	4,29	6,17
18	Công ty CP Điện gió Liên Lập	353	-	-	2.206	64	13,26	6,25	N/A	N/A
19	Công ty CP Điện gió Phong Nguyên	355	-	-	2.168	82	32,90	6,10	N/A	N/A
20	Công ty CP Điện gió Phong Huy	351	0	0	2.156	70	19,80	6,14	N/A	N/A
21	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ công nghệ	37	79	3,66	56	251	14,04	1,54	3,17	3,84
22	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát	-	-	-	530	-	-	-	N/A	N/A
23	Công ty CP Thủy điện Sông Gâm	-	-	-	35	-	-	-	N/A	N/A
24	Công ty CP Thiết bị Thương mại	-	-	-	151	4	0,33	-	N/A	N/A
25	Công ty CP Thí nghiệm điện PC1-ETICH	-	-	-	13	7	(1,40)	-	N/A	N/A
26	Công ty CP Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên	-	-	-	197	97	0,65	-	N/A	N/A



Tổng tài sản các công ty con, công ty liên kết (tỷ VND)



Tổng doanh thu các công ty con, công ty liên kết (tỷ VND)



Lợi nhuận các công ty con, công ty liên kết (tỷ VND)



CƠ CẤU DOANH THU THEO TỪNG LĨNH VỰC

9.828
tỷ đồng

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021

8.673
tỷ đồng

Giá vốn hàng bán năm 2021

1.156
tỷ đồng

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Trong năm 2021, tổng thầu công trình điện vẫn là mảng kinh doanh mang lại doanh thu, dòng tiền lớn nhất cho Tập đoàn với mức tăng 119% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng lớn nhất, 68% trong cơ cấu doanh thu. Doanh thu bán điện tăng trưởng 24% do việc nâng dần số lượng nhà máy cũng như công suất phát điện theo chiến lược phát triển đầu tư năng lượng của PC1 Group. Đồng thời doanh thu thương mại hàng hóa tăng trưởng 21% so với năm 2020; trong khi sản xuất công nghiệp và bất động sản giảm. Mảng bất động sản ghi nhận sụt giảm do năm 2021 không có dự án được bàn giao, chu kỳ bàn giao dự án bất động sản của PC1 Group đang là ở mức ~1,5 dự án/năm.

	Năm 2020 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Năm 2021 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Tăng trưởng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.679		9.828		47%
Xây lắp điện	3.061	46%	6.714	68%	119%
Sản xuất công nghiệp	826	12%	650	7%	-21%
Đầu tư bất động sản	856	13%	106	1%	-88%
Đầu tư năng lượng	748	11%	928	9%	24%
Kinh doanh khác	1.188	18%	1.431	15%	20%
Giá vốn hàng bán	5.517		8.673		57%
Xây lắp điện	2.753	50%	6.253	72%	127%
Sản xuất công nghiệp	743	13%	556	6%	-25%
Đầu tư bất động sản	577	10%	67	1%	-88%
Đầu tư năng lượng	297	5%	399	5%	34%
Kinh doanh khác	1.147	21%	1.398	16%	22%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.162		1.156		-1%
Xây lắp điện	307	26%	461	40%	50%
Sản xuất công nghiệp	83	7%	94	8%	13%
Đầu tư bất động sản	279	24%	39	3%	-86%
Đầu tư năng lượng	452	39%	530	46%	17%
Kinh doanh khác	41	4%	33	3%	-20%
Biên lợi nhuận gộp					
Xây lắp điện	10,0%		6,9%		
Sản xuất công nghiệp	10,0%		14,4%		
Đầu tư bất động sản	32,6%		36,4%		
Đầu tư năng lượng	60,4%		57,1%		
Kinh doanh khác	3,5%		2,3%		

TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Doanh thu tổng thầu công trình điện năm 2021 đạt 6.714 tỷ đồng, tăng 119% so với cùng kỳ và đạt 145% kế hoạch năm, khẳng định vị thế và năng lực hàng đầu trong lĩnh vực tổng thầu công trình điện. Tăng trưởng lớn chủ yếu đến từ việc nghiệm thu các nhà máy điện gió. Các dự án do PC1 Group làm tổng thầu (IA Bang 1, Tân Phú Đông 2, Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên) đều kịp thời COD hưởng giá FIT trước 31/10/2021. Tổng công suất các nhà máy điện gió mà PC1 Group thực hiện hoàn thiện dịch vụ COD là gần 600MW, chiếm khoảng 20% tổng công suất đã được COD.

Hơn 50% doanh thu là các hợp đồng PC, EPC, ngoài ra việc đẩy nhanh tiến độ thi công kịp COD và tăng giá vật liệu, nhân công, lắp đặt, vận chuyển, ảnh hưởng của dịch covid làm biên lợi nhuận gộp giảm còn 6,9%.



NMĐG IA Bang- Công ty CP Điện Gió IA – PC1 Group làm tổng thầu EPC

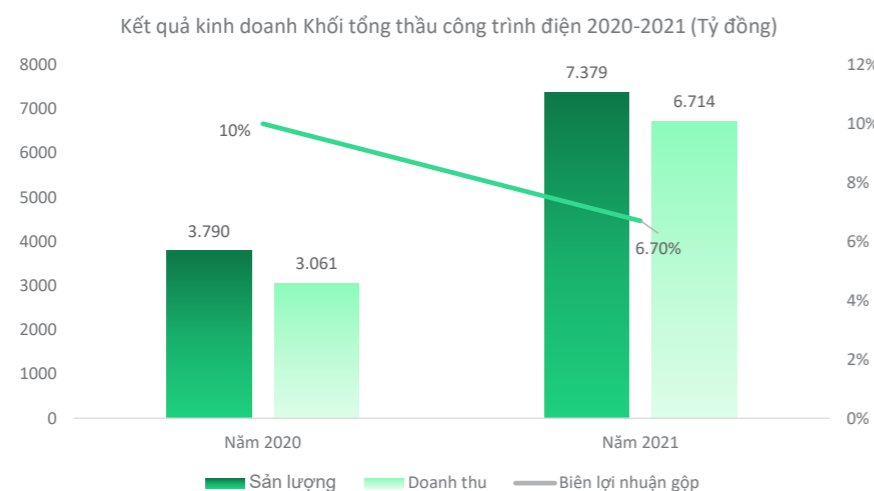


PC1 Group rải cáp thi công lắp đặt hệ thống cáp ngầm biển, NMĐG Tân Phú Đông, Tiền Giang

Các dự án điển hình Tổng thầu EPC các nhà máy điện gió PC1 Group đã thành công với các dự án tổng thầu EPC nhà máy điện gió, khẳng định năng lực vượt trội của PC1 Group, đã hoàn thành thời gian rất ngắn. Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 công suất 50MW tỉnh Tiền Giang, thời gian thi công 7 tháng, vượt yêu cầu hợp đồng. Nhà máy điện gió IAbang 1 tỉnh Gia Lai 50MW cùng chủ đầu tư là Tập đoàn Thành Thành Công. 3 dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên tỉnh Quảng Trị, tổng công suất 144MW. Tổng thầu EPC đấu nối giải tỏa công suất các nhà máy điện gió Phú Lập 25,2MW, điện gió bin 88MW, điện gió Hưng Hải, điện gió Hòa Bình 2.

Hơn thế nữa, PC1 Group còn cung cấp các giải pháp đồng bộ cho đối tác, khách hàng những dự án điện kỹ thuật cao, thân thiện môi trường

thông qua các sản phẩm tự bảng điều khiển bảo vệ, hệ thống điều khiển kỹ thuật tự động hóa đồng bộ kết nối hệ thống điện từ các nhà máy vào hệ thống điện quốc gia. Tập đoàn đã thực hiện thủ tục sáp nhập và vận hành thương mại cho các nhà máy điện cả giai đoạn xây dựng, hoàn thiện và công nhận COD.



NMĐG Tân Phú Đông – PC1 Group làm Tổng thầu EPC



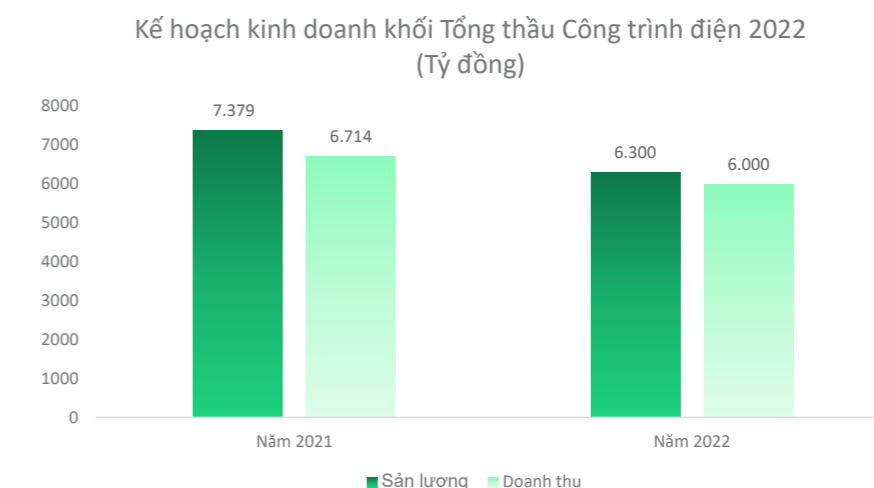
NMĐG Đắk Đoa 1,2 – PC1 Group làm tổng thầu EPC phần TBA và ĐZ.

Lĩnh vực xây lắp điện PC1 Group có truyền thống, năng lực và tin cậy thực hiện những dự án quy mô lớn, dự án đặc thù cấp điện cho biển đảo, dự án đầu cầu kỹ thuật công nghệ cao, các dự án điện thực hiện trong năm 2021: cấp điện ra biển đảo, tổng thầu EPC đường dây 220KV Kiên Bình, Phú Quốc, Tổng Công ty Điện lực miền Nam làm chủ đầu tư; Trạm biến áp và đường dây 220KV-500KV; tổng thầu EPC trạm biến áp 220KV Vĩnh Châu và đấu nối thời gian thi công 100 ngày, vượt tiến độ hợp đồng, nâng khả năng tải đường dây 220kV Việt Trì - Vĩnh Yên- Sóc Sơn , Yên Bái – Việt Trì, Bắc Giang, Thái Nguyên. Công trình có tiến độ nhanh kỷ lục, tổng thầu EPC trạm biến áp và đường dây đấu nối đường dây 220kV, 500kV hoàn thành trong 9 tháng, trở thành 1 trong những công trình có tiến độ nhanh nhất cả nước.

Thi công cáp ngầm: công trình đường dây cáp ngầm 110kV, dự án trạm biến áp 110kV cảng Kiên Giang và đấu nối.

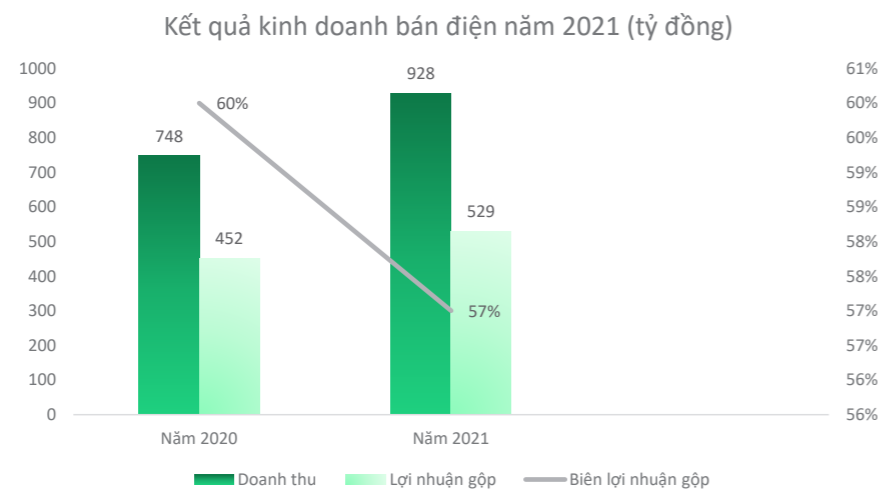
Tiên phong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ và đổi mới, PC1 Group đã trang bị đồng bộ hệ thống cầu đồng bộ lớn từ 800-1200 tấn phục vụ công tác thi công điện gió. Chế tạo và vận hành thành công hệ thống thi công cáp ngầm biển mang lại lợi thế vượt trội cho PC1 Group. Các trang bị đồng bộ, tiên tiến thi công lắp đặt robot khoan có định hướng, khinh khí cầu và flycam kéo dây vượt sông, vượt rừng và vượt biển.

Năm 2022 dự kiến sản lượng đạt 6.300 tỷ đồng, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng, hợp đồng ký mới 7.500 tỷ đồng.

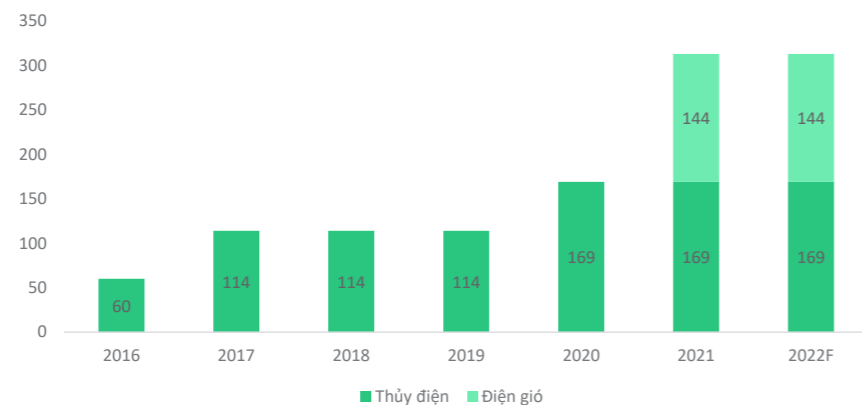


ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

Năm 2021, vượt lên thách thức trên tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, PC1 Group đã thành công và rất đáng tự hào trên lĩnh vực năng lượng xanh không phát thải. Dấu ấn đó là tháng 10/2021 sức gió trở thành nguồn điện, PC1 Group đã phát điện thành công 36 tuabin gió tại Quảng Trị lên lưới điện Quốc gia do Tập đoàn làm chủ đầu tư với sự tham gia của Renova Nhật Bản, dự án được tài trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB trị giá 173 triệu USD và được chứng nhận xanh bởi tổ chức sáng kiến trái phiếu khí hậu quốc tế. Đây cũng là khoản vay trực tiếp đầu tiên của doanh nghiệp Việt Nam cho dự án năng lượng gió được ADB tài trợ cùng các bên cho vay song song bao gồm Tổ chức tín dụng xuất khẩu Úc (EFA) và cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). 03 dự án được đánh giá là điển hình về đầu tư năng lượng tái tạo ở Việt Nam và bài học thành công trong hợp tác với nhiều đối tác quốc tế. Với 10 nhà máy điện năng lượng tái tạo đang vận hành, PC1 Group góp phần cắt giảm gần 500.000 tấn CO2 mỗi năm.



Lũy kế công suất theo thời điểm phát điện giai đoạn 2016 - 2022F (MW)



Trong năm 2021, kết quả doanh thu của PC1 Group trong lĩnh vực năng lượng ghi nhận con số tăng trưởng 24% đồng thời lợi nhuận gộp vẫn được duy trì ở mức cao. Thủy văn các tháng đầu năm không thuận lợi như các năm trước dẫn đến sản lượng của các nhà máy thủy điện giảm, trong khi 3 nhà máy điện gió vận hành từ tháng 10/2021 đem lại doanh thu 217 tỷ đồng (vượt kế hoạch năm). Các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 tình hình thủy văn đã thuận lợi trở lại. Kế hoạch doanh thu năng lượng năm 2022 là gần 1.700 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 1.665 tỷ đồng).

Thủy điện



Nhà máy Thủy điện Bảo Lâm 3A



Nhà máy Thủy điện Bảo Lâm 3

Năm 2021, các nhà máy thủy điện vận hành trong điều kiện khí hậu, thủy văn không thuận lợi để đảm bảo sản lượng tối đa. Tuy vậy, các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 tình hình thủy văn đã thuận lợi trở lại.

Biên lợi nhuận gộp của hoạt động bán điện vẫn duy trì ở mức cao (57%) là do:

- Giá bán điện: các nhà máy thủy điện của PC1 đều được áp dụng biểu giá tránh được cho thủy điện nhỏ, mức giá này cao hơn giá mua hợp đồng (PPA - Power Purchase Agreement) của thủy điện có công suất lớn (trên 30 MW) khoảng 20-30%.

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Các dự án thủy điện nhỏ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (tương đương thuế suất 5%).

- Quản lý đầu tư xây dựng dự án tốt giúp kiểm soát Chi phí đầu tư thấp, sản lượng điện thương phẩm cao, các nhà máy đều hoạt động hết công suất và được quản lý vận hành chuyên nghiệp, tối ưu bởi công ty con của PCC1. Về kế hoạch đầu tư xây dựng NMTĐ Bảo Lạc A: Kế hoạch sẽ hoàn thành thiết kế kỹ thuật, thu xếp vốn và GPMB cơ bản trong năm 2022 để sẵn sàng thi công vào năm 2023.

Điện gió, điện mặt trời



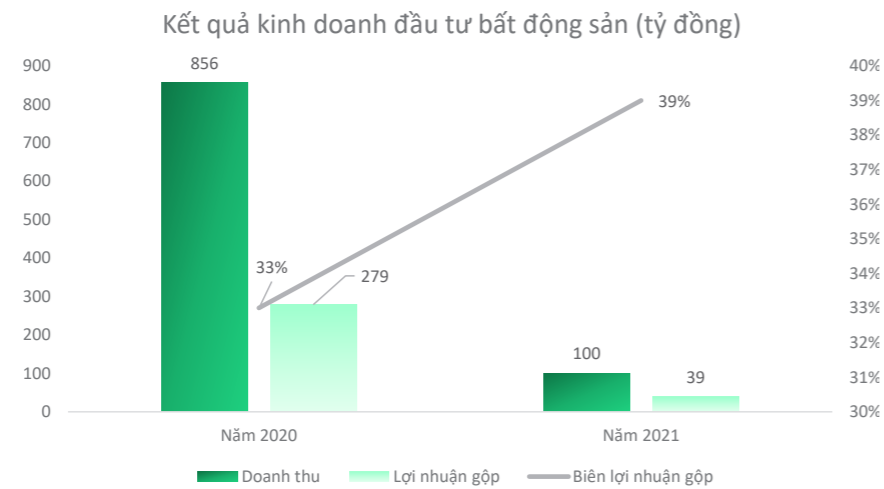
PC1 Group - chủ đầu tư 03 NMTĐ Liên Lập - Phong Huy - Phong Nguyên

- Năm 2021, PC1 Group đã hoàn thành tốt công tác đầu tư cụm 03 nhà máy điện gió tại Quảng Trị. Tháng 10/2021, PC1 Group chính thức đưa vào vận hành thương mại cụm nhà máy điện gió tại Quảng Trị, đủ điều kiện được bán điện giá FIT, được tài trợ từ khoản vay hợp vốn từ ADB, JICA, EFA với chi phí tài chính thấp. Tập đoàn đã triển khai tốt công tác chuẩn bị vận hành tại các Nhà máy Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên.

- Phối hợp với Vestas, Chủ đầu tư trong công tác thử nghiệm COD các Tuabin gió. Nhân sự vận hành đã được đào tạo cấp chứng chỉ theo quy định, chuyển giao công nghệ thực tế tại các Phòng Điều khiển Nhà máy điện gió.

- Về kế hoạch đầu tư điện gió điện mặt trời: PC1 Group tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án on-shore, offshore, điện mặt trời tại hồ thủy điện Trung Thu và các dự án mới. Thời điểm dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2023.

ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN



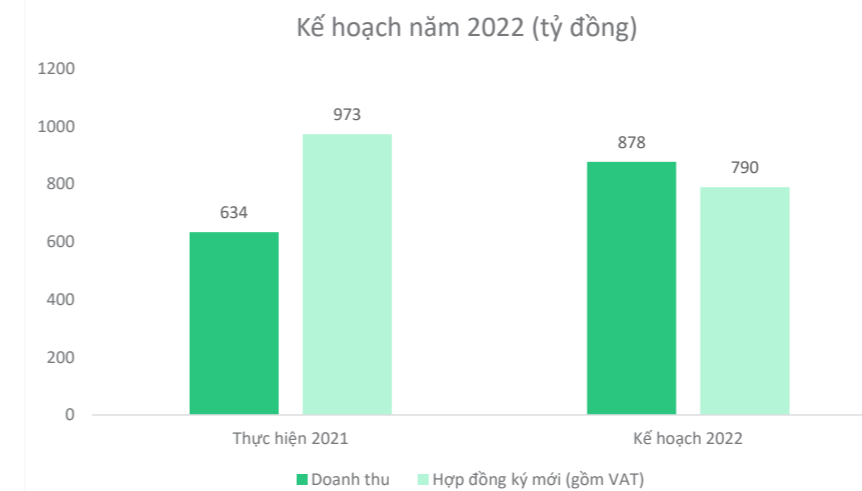
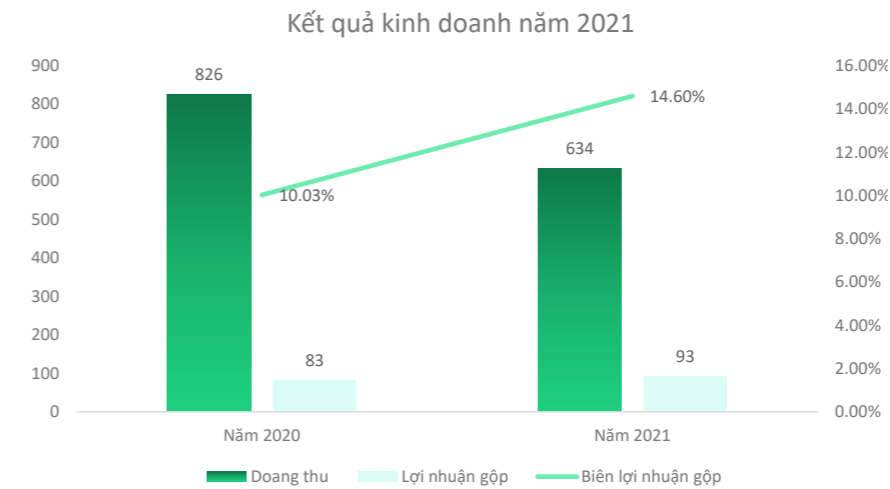
- Năm 2021 việc cấp chủ trương đầu tư và khởi công các dự án nhà ở bị chậm dẫn đến không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chính do vướng mắc về chính sách của nhà nước liên quan đến Luật đầu tư, sự không đồng bộ giữa các luật liên quan đến đầu tư bất động sản chưa được tháo gỡ.
- Năm 2022, PC1 Group đặt kế hoạch các dự án bất động sản nhà ở sẽ khởi công và hoàn thành, doanh thu năm 2022 là hơn 1.000 tỷ đồng, LNST/DT đạt 15%.
- PC1 Group cùng với công ty liên kết Western Pacific đã và đang đầu tư phát triển bất động sản khu công nghiệp tại các tỉnh phía Bắc (Bắc Ninh, Hà Nam, ...) và các tiện ích đi cùng đến năm 2025, phát triển thêm nhiều dự án khu công nghiệp mới trong giai đoạn tiếp theo, với thiết kế hiện đại, mang lại giá trị cao cho các nhà đầu tư.
- Dự kiến thời gian triển khai các dự án bất động sản sắp tới như Green home Thanh Xuân, Park view Gia Lâm, PC1 Thăng Long, PC1 Vĩnh Hưng và các dự án quy mô lớn hơn trong tương lai, hứa hẹn những sản phẩm chất lượng, tiện nghi và hấp dẫn trong thời gian tới.

STT	Tên dự án	Cấp phép XD	Khởi công	Hoàn thành	Dự kiến mở bán	Doanh thu kế hoạch 2022 (tỷ đồng)
1	Dự án PC1 Gia Lâm	Quý 2/2022	Quý 2/2022	Quý 4/2022	Quý 3/2022	193 (100%)
2	Dự án PC1 Định Công	Quý 3/2022	Quý 3/2022	Quý 4/2022	Quý 3/2022	783 (78%)
3	Dự án PC1 Vĩnh Hưng	Quý 3/2022	Quý 3/2022	Quý 4/2022	Quý 4/2022	0
4	Dự án PC1 Thăng Long	Quý 1/2023	Quý 1/2023	Thấp tầng: Quý 3/2023 Cao tầng: Quý 3/2024	Quý 1/2023	0

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Doanh thu năm 2021 đạt 650 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch năm chủ yếu do sự cạnh tranh khốc liệt về giá, giá nguyên vật liệu và cước phí vận chuyển ở mức cao. Đồng bộ với khối tổng thầu công trình điện, doanh thu năm 2021 chủ yếu đến từ các nhà máy điện gió (khoảng 60%), từ EVN (khoảng 35%), tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội.

Bù lại, hợp đồng ký mới ở mức cao, đạt 973 tỷ đồng, bằng 135% kế hoạch năm. Thị trường quốc tế mở rộng, năm 2021 đã xuất khẩu được 14 cột viễn thông MonoPole đi Úc và đang triển khai sản xuất đơn hàng cho nhiều cột tiếp theo trong năm 2022.



Hai công ty thành viên của PC1 Group là Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh và Công ty CP cột thép mạ kẽm Thái Nguyên đã đầu tư đồng bộ dây chuyền sản xuất, thiết kế và chế tạo thành công cột điện cao áp thanh cái ống đưa vào sử dụng trong 1 số dự án làm tiền đề cho việc cung cấp các giải pháp mới, hiệu quả, ưu việt cho nhiều công trình điện 220kV, 500kV của ngành điện Việt Nam trong thời gian tới.

Dự án Nhà máy Cột thép mã kẽm Thái Nguyên với công suất 20.000 tấn/năm, có địa chỉ tại KCN Điềm Thụy B, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên khởi công vào tháng 03/2021, tiền thân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/2021 và vận hành ổn định, hiệu quả.

Kế hoạch năm 2022 Tập đoàn sẽ tập trung cho công tác thị trường, đấu thầu theo kế hoạch ở trong nước (EVN và ngoài EVN) và nước ngoài đồng thời xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới trong nước và nước ngoài thông qua AG và các đối tác khác.



Lễ khởi công nhà máy cột thép Thái Nguyên



Công nghệ sản xuất cột thép đơn thân của PC1 Group

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

CHỈ TIÊU SINH LỜI

Khả năng sinh lời	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ suất lợi nhuận ròng	8,1%	9,7%	6,4%	8,1%	7,8%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	15,2%	17,0%	14,0%	17,4%	11,8%
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	4,8%	7,7%	5,0%	5,7%	5,2%
Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE)	10,5%	16,1%	10,8%	12,9%	13,8%

Năm 2021 do sự tăng lên về tỷ trọng các hợp đồng EPC trong tổng doanh thu, đồng thời giá vật liệu, nhân công, vận chuyển tăng cao cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, thủy văn các tháng đầu năm 2021 không thuận lợi như các năm trước dẫn đến tỷ suất lợi nhuận giảm lần lượt còn 7,8% và 11,8%. Bù lại, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu được cải thiện đáng kể so với năm 2020.

CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Khả năng hoạt động	2017	2018	2019	2020	2021
Số vòng quay phải thu khách hàng	3,77	5,33	5,22	4,70	5,01
Kỳ thu tiền bình quân	95	68	69	77	72
Số vòng quay hàng tồn kho	3,31	4,57	4,58	5,10	10,62
Số ngày tồn kho	109	79	79	71	34

Vòng quay phải thu khách hàng cải thiện so với năm 2020, đồng nghĩa kỳ thu tiền bình quân giảm từ 77 ngày xuống 72 ngày là tín hiệu tích cực trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ của Tập đoàn. Năm 2021 ghi nhận hàng tồn kho được luân chuyển nhanh chóng, số ngày tồn kho giảm mạnh chỉ bằng ½ năm trước do nhiều dự án tổng thầu các công trình điện lớn đã hoàn thành và đã được nghiệm thu trước 31/10/2021.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Khả năng thanh toán	2017	2018	2019	2020	2021
Khả năng thanh toán hiện hành	1,69	1,81	1,66	1,53	1,14
Khả năng thanh toán nhanh	1,07	1,35	1,04	1,32	0,96
Khả năng thanh toán lãi vay	4,17	4,92	3,53	3,69	3,84

Khả năng thanh toán của PC1 Group được đảm bảo an toàn với chỉ số thanh toán hiện hành và thậm chí chỉ số thanh toán nhanh luôn ở mức xấp xỉ 1, nghĩa là PC1 Group đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Tại 31/12/2021, PC1 Group gia tăng các khoản vay phục vụ tăng quy mô SXKD dẫn đến hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán lãi vay giảm so với năm 2020. Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn của Tập đoàn từ năm 2016-2021 là tương đối ổn định trong khoảng 0,5 lần tới 0,56 lần. Hệ số này giúp Tập đoàn đảm bảo sự cân bằng trong quá trình huy động vốn và đầu tư các dự án của mình.

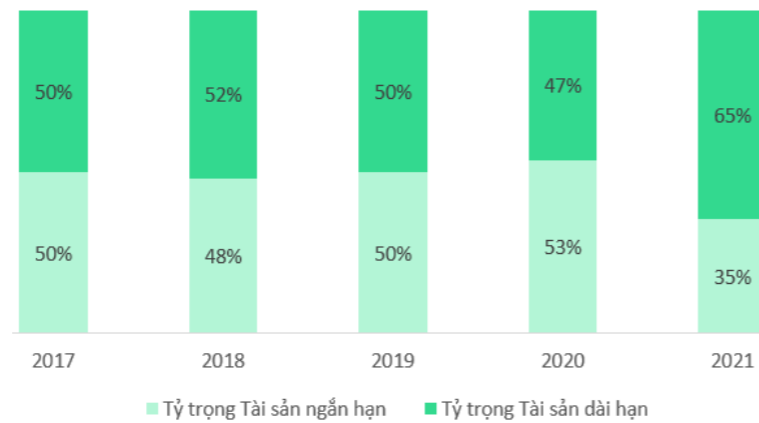




CƠ CẤU TÀI SẢN

Cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn năm 2021 đạt xấp xỉ 6.600 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2020. Đóng góp vào mức tăng này của tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản tiền mặt và tiền gửi tăng 900 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 55%. Ngoài ra, giá trị hàng tồn kho cũng đóng góp vào mức tăng này khi đạt tới hơn 900 tỷ đồng trong năm 2021, chủ yếu tới từ việc Tập đoàn mua thêm các nguyên vật liệu cho các dự án đang và sẽ triển khai của mình.



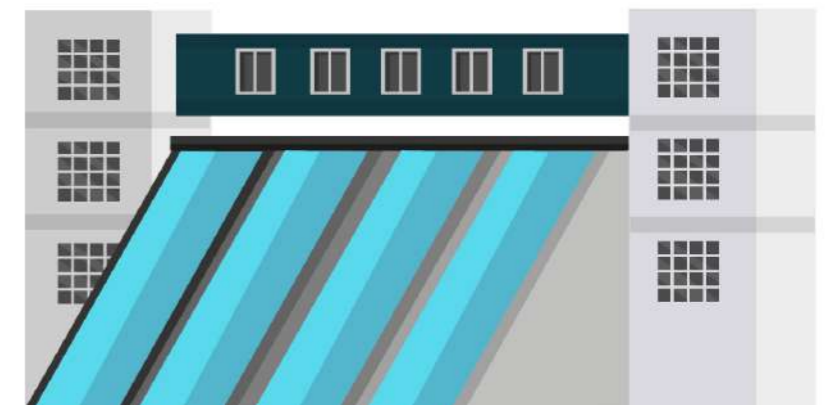
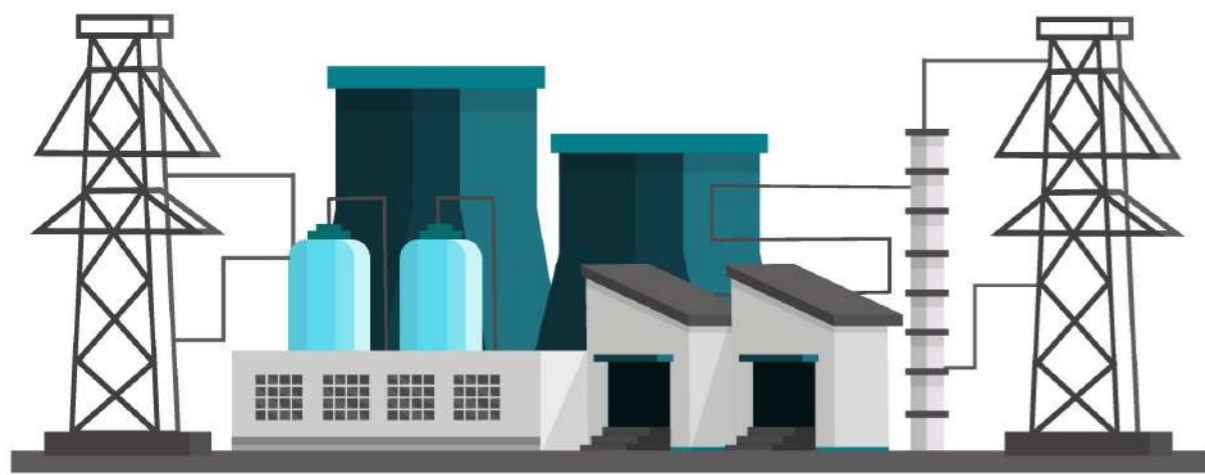
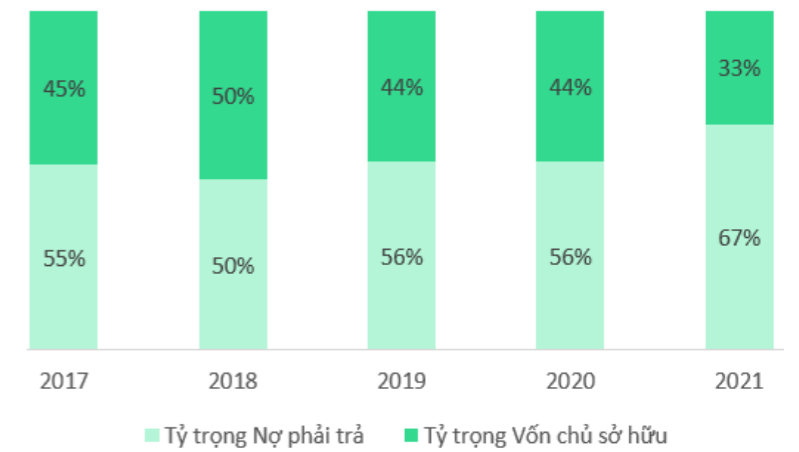
Đặc biệt, tài sản dài hạn của Tập đoàn kết thúc năm 2021 chứng kiến một mức tăng gần 1,5 lần so với năm 2020, đạt 12.100 tỷ đồng. Mức tăng đột biến này chủ yếu tới từ giá trị tài sản cố định tăng mạnh, từ 3.800 tỷ tới xấp xỉ 10.200 tỷ trong năm 2021. Điều này đã dẫn đến sự chênh lệch về tỷ trọng trong cơ cấu tài sản khi tài sản dài hạn chiếm phần lớn, gần 65% tổng tài sản.


CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Cơ cấu nguồn vốn

Các khoản nợ đã tăng tương đối mạnh sau các năm tăng trưởng về quy mô. Nợ phải trả của PC1 chủ yếu là Phải trả người bán và Vay ngân hàng. Tổng các khoản vay chiếm 33% tổng nguồn vốn. Trong cơ cấu tiền vay thì gần 47% là vay ngắn hạn tạo vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thường xuyên, còn lại 53% là vay dài hạn phục vụ đầu tư nhà máy điện với thời gian trả nợ trên 10 năm và lãi suất ưu đãi.

Ngoài ra, vốn chủ sở hữu năm 2021 đạt trên 6.280 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2020.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 102** Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình đầu tư năm 2021
- 110** Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch 2022



BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021



9.828

**DOANH THU THUẦN
VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**
(ĐVT: Tỷ đồng)



764

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT**
(ĐVT: Tỷ đồng)

Kết quả đạt được trong công tác quản lý hoạt động SXKD

**KẾT QUẢ
TRONG ĐIỀU
HÀNH,
LÃNH ĐẠO**

- Ban Tổng Giám đốc PC1 Group đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thống nhất, đoàn kết tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua các khó khăn thách thức trong năm 2021, đặc biệt khó khăn của nền kinh tế ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 để đạt được các kết quả tích cực của toàn công ty, kiểm soát tốt các hoạt động kinh doanh và đầu tư đồng thời tiếp tục khẳng định uy tín, năng lực của PC1 Group với đối tác, khách hàng và thị trường.
- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các Ban Tập đoàn đã nỗ lực cố gắng, sáng tạo thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến khó khăn, những phát sinh không tích cực của thị trường, phát huy nguồn lực công ty, bám sát và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư trong điều kiện rất khó khăn của năm 2021.
- Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thành viên đã cố gắng khắc phục khó khăn, đoàn kết trong hệ thống, tranh thủ thế mạnh của công ty, phòng chống dịch bệnh Covid 19 bảo vệ sức khỏe CBNV, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 để tạo đà cho thành công chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021- 2025.
- Kiên định và quyết tâm hành động theo các mục tiêu chiến lược công ty, vì sự phát triển bền vững của PC1 Group.

- Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh về Sơ đồ tổ chức toàn công ty theo mô hình Tập đoàn, hướng tới chuyên nghiệp và chuyên môn hóa cao, phù hợp với thực tế vận hành của PC1 Group và các qui định pháp luật, phù hợp với quá trình tương tác trong hội nhập và hợp tác quốc tế, phù hợp theo định hướng chiến lược công ty 2021-2025 tầm nhìn 2030. Theo đó cần xác định rõ sứ mệnh, mục tiêu chiến lược của các Khối, của các công ty thành viên; chức năng nhiệm vụ của từng Ban/Phòng.
- Thi đua khen thưởng cấp nhà nước: Đang thực hiện theo lộ trình tiến tới công nhận danh hiệu Huân chương độc lập hạng Nhất lần thứ hai trong năm 2022. Các danh hiệu lớn đã đạt được trong năm: Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội năm 2020; Cờ thi đua hạng Nhất của UBND Tỉnh Quảng Trị; “Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam năm 2021”; và tiếp tục giữ vững vị trí “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam”.
- Vận hành có hiệu quả Quy chế tiền lương 3Ps, trong đó việc điều chỉnh hệ số hợp lý cho CBNV phù hợp với chiến lược phát triển của công ty và đã góp phần cải thiện thu nhập người lao động, tạo sự gắn bó với công ty và phần nào tạo động lực cho CBNV.
- Năm 2021 công ty đã tuyển dụng bổ sung nhân sự có trình độ và chuyên môn tốt. Ngoài ra, các Khối kinh doanh cũng đã chủ động tìm kiếm và tuyển dụng hơn 120 chuyên gia ngắn hạn để phục vụ yêu cầu tiến độ đặc biệt gấp rút các dự án.
- Công tác đào tạo về chứng chỉ An toàn lao động quốc tế cho các dự án điện gió GWO, các hoạt động đào tạo chứng chỉ trong nước khác.
- Thực hiện các tài liệu pháp lý công ty đúng tiến độ, tham gia tích cực trong thương thảo, hoàn thiện các hợp đồng tín dụng và hợp tác quốc tế, hợp đồng giá trị lớn, các giao dịch M&A góp phần tích cực vào việc tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro hoạt động kinh doanh. Tham gia tích cực trong các hoạt động kinh doanh và đầu tư của công ty.
- Quảng bá thương hiệu công ty và Marketing các dòng sản phẩm mới: Các dự án điện gió được cấp chứng chỉ Xanh bởi Cơ quan quản lý chứng chỉ phát thải toàn cầu. Khối TT EPC đã hoàn thành và đưa vào vận hành Website quảng bá một số dòng sản phẩm Tổng thầu EPC, kinh doanh VTTB, Dịch vụ kỹ thuật.

**CẢI TIẾN VÀ
KẾT QUẢ CÔNG
TÁC TỔ CHỨC,
QUẢN LÝ**



PC1 Group bổ nhiệm Tổng giám đốc và các Trưởng ban



PC1 Group đạt Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam 2021



PC1 Group nhận bằng khen của TP. Hà Nội trong công tác phòng chống Covid-19



BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KHỐI TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Công tác đấu thầu, thị trường

- Công tác thị trường được đặc biệt chú trọng, khối đẩy mạnh phát triển chuyên sâu năng lực phân tích: Phân tích khách hàng; phân tích sản phẩm và các sản phẩm mục tiêu; Phân tích đối thủ; Phân tích giá thành sản phẩm; Nghiên cứu sản phẩm mới, thị trường mới,... Tiếp tục khẳng định là đối tác tin cậy đối với khách hàng trong hệ thống EVN, các Chủ đầu tư tư nhân, Chủ đầu tư vốn ngân sách tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Đối khách hàng ngoài EVN đã tiếp cận chủ động, nắm bắt xu hướng thay đổi phương thức quản lý, vận hành của khách hàng, nắm bắt chế độ chính sách, khẩu vị, hành động của khách hàng để có phương án phù hợp nhằm đáp ứng làm hài lòng khách hàng. Chủ động đề xuất giải pháp tổng thể cho khách hàng tạo tiền đề để khách hàng chủ động lựa chọn các gói phù hợp với yêu cầu của từng chủ đầu tư, từng giai đoạn đầu tư. Khâu chăm sóc khách hàng mục tiêu được nâng lên một cấp độ mới vừa tạo được mối quan hệ hợp tác lâu dài vừa là cầu nối đến các nhà đầu tư tiềm năng mới, thông qua nhận định và đánh giá tốt của Chủ đầu tư mà PC1 đã hợp tác.

- Công tác cập nhật và quản lý khách hàng: Đã được cải thiện, có bộ phận chuyên trách triển khai thực hiện theo từng mảng kinh doanh, tháng 12.2021 đã sử dụng phần mềm CRM để nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và hiệu quả công tác thị trường.

Công tác kế hoạch và quản lý hợp đồng

- Năng lực quản lý các hợp đồng tổng thầu tiếp tục được hoàn thiện và nâng cao vị thế của Công ty đối với các đối thủ cạnh tranh mới và đối thủ truyền thống. Hồ sơ năng lực đáp ứng tham gia gói thầu EPC TBA và ĐZ 500KV, trình độ cán bộ quản lý điều hành đạt được bước tiến mới, chủ động kiểm soát tốt tiến độ, hỗ trợ Chủ đầu tư đôn đốc các bên, xử lý các tình huống kịp thời đảm bảo mục tiêu công trình hoàn thành đúng hạn.

- Cơ bản hoàn thành Giai đoạn 1 của phần mềm ứng dụng báo cáo thông minh BI và sẽ đồng bộ với chương trình "Chuyển đổi số" để nâng lên giai đoạn 2 vào năm 2022

KHỐI TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN (tiếp theo)

Công tác quản lý điều hành các dự án

- Khẳng định năng lực điều hành tổng thầu nhà máy điện chuyên nghiệp, điều phối nguồn lực linh hoạt và chủ động, xây dựng kịch bản phòng ngừa rủi ro do dịch bệnh, chậm tiến độ cấp hàng; các hạng mục công việc mới, đặc thù đang được kiểm soát và thực hiện theo kế hoạch như hạng mục: Thi công xây dựng móng ngoài biển, chuẩn bị thiết bị kéo rải cáp ngầm biển; Thi công lắp đặt turbine gió, hoàn thiện toàn bộ thủ tục đóng điện, COD nhà máy...
- Áp dụng phần mềm QLDA trong công tác điều hành các dự án của Ban quản lý, điều hành theo chuẩn PMI

Công tác quản lý kỹ thuật, ATVSLĐ và đầu tư máy móc

- Công tác quản lý kỹ thuật, ATVSLĐ và đầu tư máy móc án của Ban quản lý, điều điện được thực hiện tốt trên các công trường
- Đầu tư, chế tạo thành công hệ thống máy móc thi công cáp ngầm biển, đưa vào thực hiện dự án NMDG Tân Phú Đông 2
- Hệ thống ATVSLĐ các DA được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả đảm bảo an toàn lao động và phòng chống dịch trong những giai đoạn cao điểm.

Công tác mua sắm và quản lý vật tư, thiết bị

- Công tác mua sắm và quản lý vật tư, thiết bị: (i) Cơ bản đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư thiết bị cho các hợp đồng. (ii) Dần xây dựng được lợi thế người mua hàng với các Nhà SX thiết bị lớn.

- Các lĩnh vực kinh doanh mang tính phụ trợ tiếp tục làm tốt sứ mệnh Bổ sung các dịch vụ góp phần vào giải pháp đồng bộ của PC1 đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng, đồng thời phát huy thế mạnh của hệ sinh thái PC1, nâng cao năng lực cạnh tranh và cũng làm tăng lợi nhuận chung.

- Triển khai thành công mục tiêu tiêu thụ sản phẩm đầu ra và cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, Hoàn thành thương thảo và ký kết hợp đồng phân phối độc quyền thép Kyoei trong quý 1 năm 2022; Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm mới.

KHỐI SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU MỚI



BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Công tác kinh doanh và thị trường

- Công ty TNHH Cột thép Đông Anh (DAST) ký được đơn hàng xuất khẩu cột viễn thông MonoPole đi Úc, đã xuất được 14 cột và đang triển khai sản xuất đơn hàng cho nhiều cột tiếp theo trong năm 2022.
- Công ty CP Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên (TNST): Khởi công xây dựng từ ngày 11/03/2021, đến tháng 10/2021 chính thức đi vào hoạt động. Công ty được chuyển giao từ Chi nhánh Yên Thường. Nhà máy mới đi vào hoạt động nhưng rất tích cực làm công tác thị trường bước đầu đã đạt được kết quả khả quan.
- Công tác quản lý dự án đảm bảo được chất lượng và tiến độ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Công tác Thiết kế và Kỹ thuật:

- Chủ động thực hiện tính toán, dự trù vật tư, phát hành bản vẽ kịp thời góp phần hoàn thành tiến độ giao hàng các dự án trọng điểm, yêu cầu tiến độ giao hàng gấp.
- Phối hợp với các đơn vị tư vấn tham gia thiết kế nhiều dự án Cột thép điện lực đơn thân tạo điều kiện tiếp cận thị trường, chủ động chuẩn bị vật tư cho các dự án trọng điểm và tiến độ gấp.
- Đôn đốc thực hiện công tác an toàn: huấn luyện định kỳ, đào tạo lại về AT- VSLĐ cho người lao động; lập báo cáo định kỳ theo quy định.
- Ứng dụng có hiệu quả phần mềm bóc tách và lập số liệu CNC cho cột thép hình. Đưa vào sử dụng 1 phần mềm thiết kế bản vẽ chế tạo cột thép điện lực đơn thân.

Công tác sản xuất

- Đáp ứng tốt tiến độ giao hàng các dự án. Xây dựng và thực hiện phương án đảm bảo an toàn sản xuất nhằm thực hiện mục tiêu kép “vừa sản xuất, vừa phòng chống dịch”, có những thời điểm DAST phải thực hiện “3 tại chỗ” để không bị đứt gãy chuỗi sản xuất.
- Duy trì nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng nhân lực và máy móc thiết bị trong sản xuất.
- Các MMTB đầu tư đều phát huy hiệu quả tốt, có nhiều sáng kiến trong việc chế tạo các MMTB chuyên dụng: máy nắn ống, máy gá ống ...

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm

- Duy trì việc kiểm soát chất lượng từ khâu mua vật tư đến giao hàng ra công trường, nâng cao công tác giám sát chất lượng ở các khâu, đặc biệt là khâu đóng gói.

Công tác mua hàng, vận chuyển hàng hóa, quản lý vật tư:

- Tích cực tìm hiểu thị trường vật tư và vật tư phụ để chủ động cho việc mua sắm, điều phối vật tư đảm bảo chất lượng, tiến độ cho các dự án.

Phát triển dự án mới

Ban quản lý đầu tư bất động sản công ty nghiên cứu các dự án mới theo hướng hợp tác đầu tư với các đối tác mạnh, định hướng đầu tư vào các dự án có quy mô vừa và lớn, mở rộng sang lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp và logistics, cảng sông, cảng biển.

Công tác chuẩn bị đầu tư

Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư của 04 dự án:

- Dự án PC1 Gia Lâm (Yên Thường): Triển khai thực hiện dự án trên khu đất nhà máy kết cấu thép Yên Thường;
- Dự án PC1 Định Công: Hoàn thành công tác M&A công ty CP Thiết bị thương mại và bắt đầu triển khai chuẩn bị đầu tư dự án tại khu đất số 1 Ngõ 120 Định Công, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội;
- Dự án PCC1-Vĩnh Hưng: Dự án khởi công chậm tiến độ do những rào cản pháp lý chưa được tháo gỡ, vướng mắc trong việc xin cấp Chủ trương đầu tư;
- Dự án PCC1-Thăng Long: đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với phần đất thuộc sở hữu của các hộ dân và tiếp tục làm việc cùng các sở, ban ngành liên quan để đề xuất lập phương án quy hoạch phù hợp cho Dự án.

Công tác quản lý dự án

- Dự án PCC1 Thanh Xuân: Hoàn thành 100% công tác bán hàng các căn hộ dự án trong quý I; Hoàn thành 100% cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho khách hàng đã nộp hồ sơ, Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện, nước.
- Phần diện tích/ tài sản để lại từ các dự án được khai thác, điều chỉnh mức giá thuê phù hợp trong tình hình dịch bệnh để duy trì nguồn thu ổn định trong năm.

KHỐI ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN



BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾT QUẢ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG

ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

Tình hình thực hiện dự án

- Bước đầu đã triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư thủy điện Bảo Lạc A

Công tác quản lý vận hành

- Năm 2021, các nhà máy thủy điện vận hành trong điều kiện khí hậu, thủy văn không thuận lợi để đảm bảo sản lượng tối đa, tuy vậy các Nhà máy cơ bản thực hiện quản lý tốt dây chuyền, công nghệ, thiết bị đảm bảo vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, khai thác tối đa nguồn nước, đặc biệt trong các tháng mùa khô.
- Các nhà máy luôn chủ động phối hợp tốt với các đơn vị điều độ A1, A0 và các nhà máy khác trên cùng hệ thống bậc thang trong công tác vận hành hồ chứa, điều độ phát điện.
- Công tác điều tiết cắt giảm lũ được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình, vùng hạ du nhà máy cũng như đảm bảo tối ưu giờ phát của từng tổ máy.
- Đơn vị QLVH (BLEC) cũng đã phối hợp với các Chủ sở hữu các nhà máy thực hiện đầu tư lắp đặt xong các Hệ thống giám sát thủy văn đầu nối với Cục quản lý Tài nguyên nước theo Thông tư 47/2017/TT-BTNMT, hệ thống đo mưa tại các nhà máy thủy điện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định.
- Việc sử dụng phần mềm hỗ trợ vận hành các tổ máy đã hiệu quả hơn trong công tác phát điện.

Tình hình thực hiện dự án

- Hoàn thành tốt công tác đầu tư 3 dự án điện gió tại Quảng Trị, đưa vào phát điện trước 31/10/2021 đảm bảo điều kiện được áp dụng giá bán điện (FIT) 8,5 Uscent.

Công tác thu xếp vốn

- Quá trình thẩm định và phê duyệt vốn vay theo các yêu cầu cao của quốc tế đã được thực hiện thành công. Các đơn vị thẩm định dự án là các công ty tư vấn lớn quốc tế, bao gồm: kỹ thuật (Afray); mô hình tài chính (Pwc); bảo hiểm và đánh giá rủi ro (Marsh); pháp lý dự án (Mayer Brown); đánh giá tác động môi trường xã hội (ERM).
- Tháng 5/2021 Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tổ chức tín dụng xuất khẩu Úc (EFA), cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và các Ngân hàng đồng tài trợ đã chính thức ký hợp đồng cung cấp tín dụng cho các dự án điện gió.
- Hoàn thành các công tác giải ngân vốn vay theo hai đợt vào tháng 8/2021 và tháng 12/2021.

Công tác quản lý vận hành

- Triển khai tốt công tác chuẩn bị vận hành tại các Nhà máy Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên – Phối hợp với Vestas, Chủ đầu tư trong công tác thử nghiệm COD các Tuabin gió. Nhân sự vận hành đã được đào tạo cấp chứng chỉ theo quy định, chuyển giao công nghệ thực tế tại các Phòng Điều khiển NM Điện gió.
- Đào tạo bổ sung công tác An toàn – Môi trường – Xã hội trong công tác quản lý vận hành, đáp ứng theo yêu cầu của bên cho vay (ADB, JICA, EFA).

ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2021 của công ty từ 1.912 tỷ đồng tăng lên 2.352 tỷ đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Tập đoàn có tài chính lành mạnh, luôn luôn tăng trưởng về quy mô tài sản, nguồn vốn, doanh thu. Cùng với việc mở rộng quy mô đầu tư, giá trị vay nợ cũng tăng lên nhưng Tập đoàn luôn tính toán và kiểm soát tốt các rủi ro tài chính như rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá... Các hệ số thanh toán của Tập đoàn luôn đảm bảo an toàn và ở mức tốt so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực. Tại 31/12/2021, giá trị nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho phải dự phòng tổn thất chỉ ở mức 0,05% so với tổng giá trị tài sản.

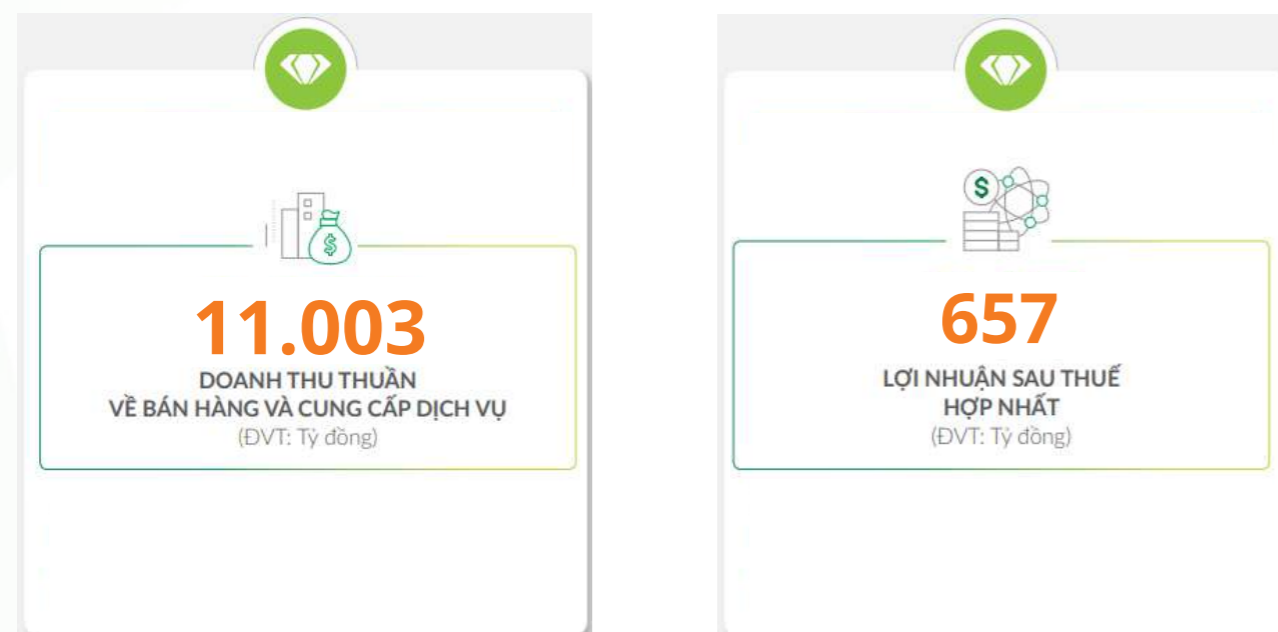


BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

Trước những cơ hội, thách thức đan xen trong năm 2022, Ban điều hành đã đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với thực tế thị trường cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn, cụ thể như sau:



NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2022 THEO TỪNG KHỐI

1

KHỐI TỔNG THẦU CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Khẩu hiệu của năm 2022 là: **“Chuyên nghiệp – Sáng tạo – Hiệu quả”**
“Xây nền tảng- Hướng vươn xa”

Các nhiệm vụ trọng tâm của Khối:

- Thực hiện các mục tiêu năm theo chiến lược khối và chiến lược công ty 2021- 2025.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Tăng trưởng, nâng cao thị phần trong EVN; phát huy lợi thế thị trường đối với Chủ đầu tư tư nhân hiện có, thị trường vốn đầu tư ngân sách tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, thị trường khu công nghiệp PCC1 đang đầu tư.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động hiệu quả, áp dụng thành công chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

2

KHỐI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Tập trung cho công tác thị trường, đấu thầu theo kế hoạch ở trong nước (EVN và ngoài EVN) và nước ngoài.
- Xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới trong nước và nước ngoài thông qua AG và các đối tác khác.
- Tích cực cao độ trong công tác thị trường, thúc đẩy công tác phát triển thị trường cho cột điện thanh thép dạng ống và đưa được sản phẩm cột điện thanh thép dạng ống vào các dự án của EVN.
- Theo dõi, đảm bảo chất lượng dự án cột MonoPole xuất đi Úc để làm tiền đề cho việc đàm phán các đơn hàng tiếp theo.

3

KHỐI NĂNG LƯỢNG

- Dự án thủy điện Bảo Lạc A: Triển khai công tác GPMB và chuẩn bị các công trình phụ trợ. Dự kiến khởi công Quý III/2023.
- Các nhà máy đang phát điện: Quản lý vận hành 07 nhà máy thủy điện, 03 nhà máy điện gió an toàn, hiệu quả.
- Dự án thủy điện Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 3A, Bảo Lâm 1, Trung Thu: Hoàn thành công tác trùng tu, nạo vét bùn đất sau 5 năm vận hành nhằm đảm bảo an toàn vận hành và nâng cao hiệu quả phát điện các dự án trong quý I/2022.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án onshore, offshore, điện mặt trời tại hồ thủy điện Trung Thu và các dự án mới. Thời điểm dự kiến triển khai đầu tư từ năm 2023.
- Nghiên cứu phát triển các dự án mới, chuẩn bị các thủ tục đầu tư và chuẩn bị các nguồn lực để triển khai phù hợp cơ hội đầu tư về Chính sách giá mua điện, quy hoạch điện. Tập trung và chủ động tìm kiếm các cơ hội giảm giá thành sản xuất điện.

4

KHỐI BẤT ĐỘNG SẢN

Trong năm 2022, Khối Bất động sản sẽ tập trung cao độ để thực hiện các dự án đang triển khai, đảm bảo mục tiêu kinh doanh của năm và giai đoạn 2022-2025. Trong đó:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng giá trị	Chia ra				
			Dự án PC1 Gia Lâm	Dự án PC1 Định Công	PCC1 Vinh Hưng	Dự án Bắc Từ Liêm	Các dự án còn lại
Sản lượng đầu tư xây dựng	tỷ đồng	444,92	76,46	186,27	106,38	75,81	
Tổng doanh thu dự án	tỷ đồng		192,87	1.001,57	744,73	1.935,88	
Tỷ lệ hoàn thành công tác bán hàng	%		100%	80%	10%		
Doanh thu kỳ báo cáo	tỷ đồng	1.027,87	192,87	782,93	0	0	52,08
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	153,19	25,22	120,72			7,25



BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2022 THEO TỪNG KHỐI (tiếp theo)

5

CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Vận hành sơ đồ tổ chức mới hiệu quả, mục tiêu toàn bộ cán bộ nhân viên hiểu rõ chức năng nhiệm vụ, dòng chảy công việc, phạm vi phụ trách và phối hợp, hạn chế các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Tuyển dụng hoàn thiện bộ máy quản lý cấp trung và đủ nhân sự đảm bảo mục tiêu phát triển kinh doanh với tốc độ cao.
- Xây dựng khung chính sách, kế hoạch và thực hiện chương trình đào tạo dài hạn hướng tới mục tiêu nâng tầm đội ngũ nhân lực, đào tạo đội ngũ kế cận hiệu quả, bổ sung các kiến thức kinh doanh mới theo xu hướng của nền kinh tế số, công ty số vào năm 2025. Quản lý và thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo trong năm 2022, đặc biệt là đào tạo kiến thức về kinh doanh số, sản phẩm số và lộ trình số hóa công ty.
- Vận hành đồng bộ, hiệu quả các chương trình và chính sách phúc lợi bổ sung, chương trình khuyến khích và tạo động lực người lao động, kết hợp thi đua khen thưởng, các hoạt động tập thể khác nhằm mục tiêu tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, cởi mở và thân thiện.
- Phối hợp và thực hiện ứng dụng số hóa công tác tổ chức nhân sự theo lộ trình Chuyển đổi số của Tập đoàn. Đặc biệt đưa vào vận hành hiệu quả phần mềm HRM đã phát triển trong năm 2021

6

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Triển khai nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch 2021-2025 với các mục tiêu chiến lược lớn, nhu cầu vốn, quản lý dòng tiền tăng nhanh, đòi hỏi lực lượng nhân sự làm công tác TCKT tại công ty mẹ, các đơn vị thành viên cần được nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý thông qua bổ sung, sắp xếp và đào tạo nhân lực ngày một tốt hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển công ty.

7

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHUNG

- Thi đua khen thưởng cấp nhà nước: Phấn đấu và quyết tâm đạt danh hiệu Huân chương độc lập Hạng nhất để kỷ niệm 60 năm ngày thành lập công ty. Thực hiện tốt các hoạt động thi đua khen thưởng trong nội bộ và phấn đấu đạt một số danh hiệu cá nhân cấp Nhà nước trong Công ty.
- Truyền thông nội bộ: Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, các chương trình/dự án, sự kiện văn hóa, các chương trình giao lưu, bản tin nội bộ, tập san PC1 nhằm truyền tải chiến lược, giá trị cốt lõi, lan tỏa tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tin cậy tạo sự gắn kết trong CBNV. Thực hiện mạnh mẽ công tác phong trào, các hoạt động tập thể, trong năm 2022 (trường hợp dịch bệnh vẫn phức tạp, sẽ triển khai mạnh mẽ trên các nền tảng số), mục tiêu: Xây dựng văn hóa công ty mạnh, tăng cường tinh thần đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau và hoạt động truyền thông nội bộ đạt hiệu quả cao. Phối hợp với Ban chuyển đổi số để ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động marketing trong và ngoài Tập đoàn.
- Trách nhiệm xã hội: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình xã hội tại các địa bàn Tập đoàn có hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của Tập đoàn, tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng của mỗi cán bộ nhân viên.
- Phối hợp với các Tư vấn, các chuyên gia, các Công ty công nghệ trong và ngoài nước để hoàn thành lộ trình chuyển đổi số Tập đoàn đến 2025, trong đó tăng tốc thực hiện các dự án chuyển đổi số trong năm 2022 được Hội đồng Chuyển đổi số Tập đoàn hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 116** Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tập đoàn năm 2021
- 117** Dự báo tình hình kinh tế năm 2022
- 119** Mục tiêu chính năm kế hoạch 2022



BÁO CÁO CỦA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN 2021

PC1 triển khai kế hoạch năm 2021 căn cứ các mục tiêu Chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2025, theo sát tình hình thực tế thị trường và xã hội, phát huy tối đa nguồn lực của Tập đoàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại đã ảnh hưởng sâu sắc và nghiêm trọng đến tổng thể kinh tế xã hội Việt Nam và toàn cầu. Với những cơ hội và thách thức đan xen, bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các Ban phòng, sự cố gắng của các công ty thành viên thông qua việc phát huy thế mạnh và năng lực khác biệt của PC1, các giải pháp ứng phó hiệu quả, kịp thời, PC1 đã tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của mình, vượt qua khó khăn thách thức. Kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn năm 2021 đã vượt kế hoạch trong điều kiện hết sức khó khăn và có mức tăng trưởng tích cực cả về doanh thu và lợi nhuận.

Trong năm 2021 Công ty đã nhận được các giải thưởng vinh danh ghi nhận kết quả kinh doanh và hoạt động xã hội, cộng đồng như: “Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc Việt Nam năm 2021” và tiếp tục giữ vững vị trí “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam”, FAST 500, top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam; Cờ thi đua của UBND TP Hà Nội năm 2020, Cờ thi đua hạng Nhất của UBND Tỉnh Quảng Trị, Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng khen UBND TP Hà Nội trong việc đóng góp hỗ trợ công tác phòng chống dịch COVID-19 .v.v.

Các yếu tố tích cực tác động đến hoạt động kinh doanh 2021

- Sự ứng phó kịp thời, hiệu quả của Tập đoàn với các diễn biến phức tạp, khó khăn do đại dịch Covid 19 trên diện rộng với nhiều giải pháp cụ thể, sát thực và hiệu quả cho từng hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Sự điều hành sáng tạo và quyết liệt của Ban lãnh đạo, của hệ thống điều hành, sự nỗ lực và cố gắng của CBNV toàn Tập đoàn để vượt lên trong khó khăn thách thức.
- Tiếp tục phát huy, phát triển: uy tín, thế mạnh nguồn nhân lực trong quản trị điều hành, nguồn lực tài chính, thế mạnh về công nghệ và máy móc thiết bị thi công của PC1, sự tin cậy của các đối tác khách hàng trong các hoạt động đầu tư, tổng thầu EPC, Xây lắp công trình điện, trong SXCN và thương mại thiết bị vật tư;
- Chủ động nắm bắt được các cơ hội để đầu tư nhà máy điện gió và trong các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Một số nguyên nhân tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh 2021

- Dịch bệnh Covid -19 tái bùng phát nghiêm trọng đã làm gián đoạn, đình trệ mọi hoạt động trên toàn cầu, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đã giảm sâu. Các lĩnh vực kinh doanh của PC1 quanh trục ngành điện, ngành bất động sản đã gặp nhiều khó khăn thách thức lớn.
- Giá và chi phí vật tư thiết bị đầu vào, logistics biến động tăng cao, mua bán vận chuyển, nghiệm thu giao nhận sản phẩm gặp nhiều khó khăn; thiếu lực lượng lao động, thiếu chuyên gia nước ngoài cho nhiều dự án.
- Kế hoạch đầu tư nhiều dự án lưới điện trọng điểm của ngành điện tiếp tục chậm khởi công, chậm hoàn thành, cạnh tranh cao và phức tạp.
- Năng lực lãnh đạo quản lý điều hành của một vài đơn vị thành viên hạn chế, chưa thích ứng với những khó khăn biến động, với tốc độ hội nhập và ứng dụng công nghệ và mức độ gia tăng cạnh tranh của thị trường.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2022, năm thứ hai thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2035 với diện mạo mới: PC1 đã đổi tên thành **Công ty cổ phần Tập đoàn PC1** với bộ nhận diện thương hiệu mới: **Quốc tế, năng động, hiện đại, gắn kết, hy vọng và phát triển đột phá, trường tồn.**

Khởi động kế hoạch 2022 với Hội thảo: Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với quyết tâm cao của HĐQT, Ban điều hành, mục tiêu các hoạt động của Công ty sẽ đồng bộ hoàn toàn trên các nền tảng số vào năm 2025.

Dự báo tình hình kinh tế 2022

Sự phục hồi khó khăn của kinh tế toàn cầu giai đoạn hậu Covid, ảnh hưởng nghiêm trọng từ các xung đột chính trị giữa các cường quốc, phe phái quốc tế, chiến tranh giữa các quốc gia đang xảy ra.

Năm 2022, Việt Nam đang đứng trước thách thức lớn và khó định lượng do các ảnh hưởng sau đại dịch và ảnh hưởng lớn từ trức tắc của kinh tế toàn cầu. Mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 được Quốc hội thông qua, GDP tăng từ 6,0-6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,0%.

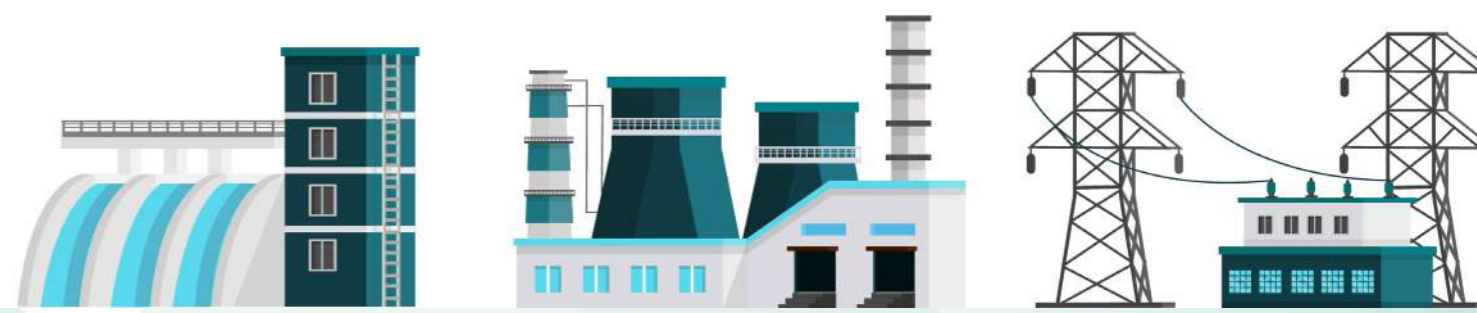
Ngành điện Việt Nam hiện đang đáp ứng nhu cầu phụ tải, tuy nhiên hệ thống điện đang đứng trước các thách thức lớn: i- Mất cân đối các loại nguồn điện; ii- Khả năng truyền tải giữa các vùng nguồn điện đến các vùng công suất không đáp ứng; iii- Thách thức về cam kết giảm phát thải của Chính phủ; iv- Qui hoạch tổng sơ đồ khó đáp ứng với thực tế phát triển kinh tế các vùng, khó định lượng được sự biến động của nhiên liệu đầu vào cho các loại nhà máy điện; v- Nguy cơ thiếu nguồn điện vào các năm sau 2023 mà chưa có giải pháp cụ thể; vi- Các chính sách liên quan đến phát triển ngành điện còn nhiều bất cập.

Thị trường Bất động sản nhà ở, bất động sản công nghiệp đang trên đà phát triển và có sức hút đầu tư lớn nguồn vốn trong nước và nước ngoài. Các dự luật mới sẽ được Quốc hội thông qua dự kiến sẽ tháo gỡ các rào cản cho rất nhiều dự án và nguồn cung BĐS dự báo sẽ tăng cao.

Thị trường chứng khoán dự báo có nhiều biến động, ảnh hưởng lớn từ kinh tế thế giới và vẫn tiếp tục hấp dẫn đầu tư, chiều hướng tăng trưởng tích cực.

Các cơ hội từ kinh tế vĩ mô:

- Nghị Quyết 01/NQ-CP của Chính phủ đã thể hiện quyết tâm cao trong việc phục hồi kinh tế xã hội và thích ứng với đại dịch. Chính phủ đặt mục tiêu năm 2022 tăng trưởng GDP đạt 6-6,5%; tập trung giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công; thông qua gói hỗ trợ phục hồi kinh tế gần 350 ngàn tỷ đồng; mục tiêu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5-1% trong 2 năm 2022, 2023.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI cơ hội tăng cao năm 2022 và các năm tiếp theo, đây là cơ hội để PC1 tăng doanh thu phát triển các trụ cột kinh doanh.
- Thị trường vốn và tài chính: Các chính sách tài chính, tiền tệ trong nước đều thuận lợi, ổn định. Khả năng đáp ứng của thị trường vốn với chi phí hợp lý từ các nguồn thu xếp trong và ngoài nước thuận lợi đối với doanh nghiệp.





BÁO CÁO CỦA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022 (tiếp theo)

Dự báo tình hình kinh tế 2022 (tiếp theo)

Cơ hội đối với các trụ cột kinh doanh của PC1

- Quy hoạch điện VIII dự kiến sẽ được phê duyệt vào giữa năm 2022, theo đó, các chính sách của Chính phủ sẽ ưu tiên phát triển NLTT, LNG, đầu tư lưới truyền tải theo hình thức BOO, đây là cơ hội chiến lược đầu tư, hợp tác đầu tư của PC1 với các dự án năng lượng và lưới truyền tải điện.
- Theo dự báo của EVN điện thương phẩm 2022 tăng 7,6% và giải ngân EVN tăng trên 9% so với năm 2021, các năm tiếp theo nhu cầu phụ tải vẫn tiếp tục tăng theo tốc độ tăng của GDP. Cơ hội PC1 đầu tư nguồn điện và tăng trưởng tổng thầu EPC các công trình lưới điện, cơ hội tổng thầu các nhà máy điện NLTT, các dự án điện gió ngoài khơi, các nhà máy LNG.
- Thị trường bất động sản Việt nam còn nhiều tiềm năng, PC1 đã chuẩn bị các dự án mới để đầu tư, các chính sách sẽ được tháo gỡ cho các Dự án của PC1 đang vướng mắc trong thời gian tới. Cơ hội phát triển các Dự án quy mô vừa và lớn trong tương lai.
- Thị trường kim loại màu thế giới có mức tăng giá cao, cơ hội cho PC1 khi hoàn thành dự án khai thác và chế biến khoáng sản.

Thách thức đối với PC1 năm 2022

- Kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam trong giai đoạn phục hồi hậu Covid và diễn biến xung đột chính trị giữa các phe phái, các nước trên thế giới đang gia tăng căng thẳng, qui mô lớn ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng kinh tế thế giới và của Việt Nam chậm, khó khăn và diễn biến thất thường. Thách thức đối với các lĩnh vực kinh doanh của PC1 sẽ bị phụ thuộc vào những thất thường, chậm, giá chi phí đầu vào, logistics sẽ tăng cao ảnh hưởng xấu đến các hoạt động đầu tư, hợp tác đầu tư, nhập khẩu máy móc thiết bị, xuất khẩu của PC1.
- Mục tiêu chiến lược tăng trưởng cao PC1 giai đoạn 2021- 2025, trong khi bối cảnh chung mức tăng trưởng GDP của Việt nam kế hoạch 5 năm thấp với mức 6,5% nhưng cũng khó hoàn thành, tăng trưởng phụ tải của ngành điện cũng kéo chậm theo mức giảm GDP trong cả giai đoạn 5 năm.
- Chính sách đơn giá xây lắp của ngành điện thấp, sự gia nhập của các đối thủ mới trong nước và quốc tế cũng sẽ là thách thức đối với Khối tổng thầu xây lắp điện và Khối sản xuất trong giai đoạn hiện nay.
- Các chính sách và giảm phát thải, về giá bán điện mới, chính sách lựa chọn chủ đầu tư của Chính phủ, Bộ ngành, cùng với sự cạnh tranh từ các tập đoàn quốc tế có tiềm lực tài chính mạnh, vốn rẻ, kinh nghiệm đầu tư các dự án năng lượng tái tạo qui mô lớn đang là thách thức đối với mục tiêu đầu tư năng lượng của PC1.
- Lĩnh vực bất động sản đang vận hành theo xu thế các Dự án qui mô lớn, đầy đủ các chức năng, tiện ích, mức độ cạnh tranh đầu tư với các tập đoàn lớn trong và nước ngoài, đòi hỏi chủ đầu tư dự án cần phải có nguồn lực lớn về nhân sự cũng như tài chính đang là thách thức đối với PC1 hiện nay.
- Ngoài ra các thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, các điều chỉnh chính sách yêu cầu cao về bảo vệ môi trường; xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 và số hóa, cạnh tranh với các đối thủ quốc tế cũng là những mối quan và tâm cần giải pháp sát thực, hiệu quả từ lãnh đạo, ban điều hành PC1 và các đơn vị thành viên cần phải giải quyết.

MỤC TIÊU CHÍNH NĂM 2022

Năm 2022 là năm then chốt đóng vai trò quan trọng vào thành công của Chiến lược Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2025 với quyết tâm Đổi mới Sáng tạo và Phát triển.

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Điều chỉnh Chiến lược công ty giai đoạn 2021-2025 theo diễn biến thực tế; Vận hành hiệu quả sơ đồ tổ chức Tập đoàn với tên hiệu mới Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 - phát triển Bộ nhận diện thương hiệu mới PC1 thành công, tin cậy.
- Triển khai năm đầu Lộ trình chuyển đổi số Tập đoàn với tiến độ nhanh, thông qua việc đầu tư nguồn lực đủ mạnh và bước đi đúng, đúng.



657

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)



11.003

DOANH THU THUẦN
VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
(ĐVT: Tỷ đồng)

Khối Đầu tư Năng lượng: Vận hành hiệu quả 10 nhà máy điện đang phát điện. Thiết kế, đầu tư và vận hành Trung tâm OCC-PC1 nhằm nâng cao hiệu quả phát điện, hiện đại hóa vận hành theo trung tâm điều khiển xa, mục tiêu cung cấp dịch vụ vận hành OCC cho các khách hàng là các chủ đầu tư nhà máy điện. Rà soát và kế hoạch đầu tư các Dự án nhà máy đã có qui hoạch. Xúc tiến hợp tác với các đối tác uy tín, nước ngoài phát triển các dự án nguồn điện qui mô lớn, chuẩn bị để đầu tư hiệu quả mục tiêu phát triển năng lượng đến 2030.

Khối tổng thầu EPC: Tiếp tục đầu tư phát triển qui mô, uy tín và năng lực tổng thầu EPC ngang trình quốc tế các dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo.

Nâng cao năng lực cung cấp giải pháp đồng bộ cho khách hàng những công trình điện thông minh, hiệu quả, nhằm tạo sức mạnh và sự khác biệt, sự tin cậy của PC1;

Đầu tư đón bắt được cơ hội với các loại hình dự án xu hướng và tiềm năng cao trong giai đoạn tới; Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và đầu tư công nghệ mới, máy móc thiết bị thi công mới, sản phẩm công nghệ và dịch vụ theo mục tiêu chiến lược cạnh tranh.

Khối xây lắp công trình điện: Nâng cao năng lực quản lý điều hành; tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị trường EPC, PC, cấp ngầm và xây lắp các công trình lưới điện đặc thù, yêu cầu kỹ thuật cao; Triển khai thành công các công trình hạ tầng Khu công nghiệp, mở rộng phân khúc thị trường mới, phát triển các cơ hội kinh doanh điện năng và các dịch vụ tiện ích công nghiệp chất lượng cao.

Khối Sản xuất Công nghiệp: Vận hành đồng bộ và hiệu quả sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý mới, giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường thiết kế và sản xuất cốt thép tại Việt Nam;

Phát triển thành công các sản phẩm mới vào các dự án lớn của EVN; Tiếp tục theo sát và mở rộng thị trường, sản phẩm xuất khẩu sang các nước; Nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất công nghiệp sang các sản phẩm khác, các phân khúc thị trường có lợi thế trong hệ sinh thái sản phẩm của PC1.

Tiếp tục phát huy năng lực sáng kiến cải tiến về thiết kế, công nghệ và máy móc sản xuất, tăng lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Khối Đầu tư Bất động sản: Tập trung cao hoàn thành thủ tục đầu tư các Dự án kế hoạch hoàn thành trong năm 2022. Tiếp tục hoàn thiện cấp phép các dự án đang triển khai. Phát triển các Dự án mới theo xu thế thị trường.

Khối sản xuất và thương mại vật liệu mới: Tập trung cao hoàn thành xây dựng và vận hành tin cậy nhà máy tuyển Nikel- Đồng Cao bằng. Triển khai các thủ tục pháp lý dự án dở dang.

Kinh doanh thương mại và sản xuất sản phẩm mới: Triển khai đề án phát triển kinh doanh thương mại chuyên nghiệp với các sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới;

Nghiên cứu để đầu tư sản xuất các sản phẩm mới xoay quanh trục trụ cột kinh doanh PC1 và có nhu cầu cao trên thị trường, có lợi thế đầu tư của PC1.

Các sản phẩm dịch vụ, tư vấn khác nhằm cộng hưởng giá trị trong hệ sinh thái của Tập đoàn cần tập trung nâng cao năng lực quản lý gắn liền với Chuyển đổi số để cung cấp những sản phẩm thông minh và tiện ích cùng trụ cột kinh doanh cung cấp được giải pháp đồng bộ, góp phần thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5

- 122 Thông điệp Phát triển bền vững
- 125 Các định hướng phát triển bền vững
- 126 Các chỉ tiêu phát triển bền vững

THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2021 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động và các bên liên quan khác.

MỤC TIÊU

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của PC1 Group ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

PHẠM VI

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các đơn vị thành viên và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2021, bắt đầu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021.

CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC; dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI).

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

PC1 Group nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch hóa thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty cổ phần Tập đoàn PC1

Địa chỉ: Tòa CT2, CC PCC1 Nàng Hương, Số 583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (+84) 02438456329

Fax: (+84) 0243823997

Kính thưa Quý cổ đông và các bên liên quan!

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 với gần 60 năm xây dựng và phát triển, luôn tạo ra những bước đột phá ấn tượng, đã và đang làm chủ công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến với vai trò là tổng thầu EPC uy tín, năng lực được minh chứng qua các dự án truyền tải điện siêu cao áp và các nhà máy năng lượng tái tạo với những sản phẩm có tính năng ưu việt, đẳng cấp quốc tế, khẳng định là một trong những đơn vị dẫn đầu Việt Nam về tổng thầu EPC các công trình điện cao áp và siêu cao áp.



Chúng tôi biết rằng bước tiến của doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào sự thịnh vượng của cộng đồng mà chúng tôi phục vụ. Vì lẽ đó, ngay từ ngày đầu thành lập, PC1 Group đã nỗ lực không ngừng để đem lại giá trị cao nhất cho từ những thành viên trong gia đình PC1 Group đến những đối tác thân quen và cộng đồng xã hội. PC1 Group đã và đang triển khai những dự án trong và ngoài nước, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng với những dự án, sản phẩm thông minh, dự án xanh và thân thiện môi trường, vì một Việt Nam phát triển bền vững.

Biến đổi khí hậu ngày càng tác động sâu rộng và nghiêm trọng đến đời sống con người. Toàn cầu đang hướng đến các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Việt Nam không đứng ngoài xu thế đó, Chính phủ đã và đang cam kết chính sách ưu tiên cho phát triển năng lượng tái tạo, mục tiêu giảm mức phát thải về bằng 0 vào năm 2050. Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 tự tin thực hiện thành công các dự án nhà máy điện không phát thải.

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 hiện là chủ đầu tư của 10 nhà máy năng lượng tái tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế về môi trường xã hội, góp phần cắt giảm gần 500.000 tấn CO2 mỗi năm. PC1 Group đặt mục tiêu công suất phát điện đạt 700 MW hòa lưới quốc gia vào năm 2025, góp phần tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng và nguồn điện sạch của Việt Nam.

Chúng tôi tin rằng phát triển bền vững không hề tách rời khỏi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà thực sự bắt nguồn từ cách doanh nghiệp vận hành. Trong chiến lược phát triển dài hạn của PC1 Group, các mục tiêu về phát triển bền vững sẽ là kim chỉ nam để doanh nghiệp đi trên đúng con đường dẫn đến thành công, đóng góp xây dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh. Là Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực tổng thầu công trình điện và đầu tư năng lượng tái tạo và mở rộng sang các lĩnh vực khác, PC1 Group luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng.

Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả CBNV PC1 Group. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi CBNV cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng cùng khát vọng biến sức gió thành điện của người PC1 Group. Và Hội đồng quản trị sẽ cam kết làm hết sức mình để đảm bảo Tập đoàn sẽ tiếp tục tiến bước trên hành trình phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, tôi xin chân thành cảm ơn những quan tâm của Quý vị dành cho Tập đoàn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRỊNH VĂN TUẤN



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn luôn gắn chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của doanh nghiệp để đảm bảo tăng trưởng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Tập đoàn mong muốn tạo ra các giá trị cho xã hội, môi trường, đáp ứng kỳ vọng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với các bên liên quan. Từ đó các kế hoạch hành động được đặt ra dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan nhằm nhanh chóng phát hiện những vấn đề cần thay đổi và phát triển để hoàn thiện hơn các chính sách của Tập đoàn hiện nay.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Định hướng chiến lược chung của Tổng công ty và các công ty con.
- Các chương trình hành động chung.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Định hướng, chỉ đạo chung về Phát triển bền vững của Tổng công ty và các công ty con.
- Phê duyệt mục tiêu và các kế hoạch hành động.

CÁC BỘ PHẬN CHỨC NĂNG TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN

- Xây dựng và trình Ban tổng giám đốc các mục tiêu kế hoạch và hành động cụ thể.
- Triển khai, hướng dẫn các công ty con thực hiện, giám sát các kế hoạch, hành động đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

BAN GIÁM ĐỐC CÁC CÔNG TY CON

- Triển khai, giám sát việc thực hiện các kế hoạch và hành động tại công ty con.
- Đánh giá việc thực hiện và xuất báo cáo đánh giá trình lên Ban Tổng giám đốc.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



I. Khách hàng - đối tác

- Đối với khách hàng, PC1 Group đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- Đối với các đối tác: PC1 Group hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội.

II. Cổ đông

- Gắn kết sự phát triển bền vững của PC1 Group với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua
- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời;
- Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả;
- Xây dựng chính sách cổ tức ổn định, hướng tới phát triển bền vững;
- Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu PC1.

III. Nhà nước

- PC1 Group đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hạ tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
- Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

IV. Người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp.

V. Cộng đồng

- Gắn kết sự phát triển của PC1 Group với sự phát triển của các địa phương nơi Tập đoàn có hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình thiện nguyện.

VI. Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên
- Nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, PC1 Group nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi sinh, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Đầu tư phát triển năng lượng tái tạo

Tại hội nghị Biến đổi Khí hậu Liên Hợp Quốc lần thứ 26 (COP26) tại Glasgow, Scotland, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam - Phạm Minh Chính - một lần nữa cam kết Việt Nam sẽ tham gia giải pháp về biến đổi khí hậu toàn cầu. Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ lệ năng lượng sạch trong tổng cung năng lượng sơ cấp lên ít nhất 20% vào năm 2030 và 30% vào năm 2045, đồng thời cam kết từng bước loại bỏ sản xuất điện bằng than và đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Thương mại có thể là một phần quan trọng trong giải pháp cho vấn đề biến đổi khí hậu mà Việt Nam đang trải qua và sẽ cần được xử lý trong những năm tới. Thương mại xanh - hay thương mại sạch hơn, thương mại hàng hóa môi trường, hàng hóa thân thiện với môi trường - có thể giúp Việt Nam đạt được các cam kết về khí hậu và tham vọng trở thành một nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045 như đã vạch ra trong Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2021-2030.

Năm 2021, thế giới đã trải qua một thời kỳ khủng hoảng tồi tệ và những mất mát chưa từng có trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội - con người. Vượt lên thách thức đó, PC1 Group đã thành công và rất đáng tự hào trên lĩnh vực năng lượng xanh, không phát thải. Dấu ấn đó là tháng 10/2021, sức gió trở thành nguồn điện, PC1 Group đã phát điện thành công 36 tua bin gió tại Quảng Trị lên lưới điện quốc gia do Tập đoàn làm chủ đầu tư với sự hợp tác của RENOVA Nhật Bản. Dự án được tài trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB, Tổ chức Tín dụng xuất khẩu Úc (EFA), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) trị giá 173 triệu USD. Đây là khoản tài trợ đầu tiên của ADB cho một dự án điện gió ở Việt Nam, và đã được chứng nhận là khoản vay "xanh" bởi Sáng kiến Trái phiếu khí hậu, đơn vị quản lý Chương trình tiêu chuẩn và chứng nhận Trái phiếu khí hậu quốc tế.

Đồng thời, các Dự án cũng đã thực hiện các Báo cáo Đánh giá ban đầu về Môi trường và Xã hội (IESE) nhằm đánh giá các tác động liên quan đến Dự án về khía cạnh môi trường và xã hội theo Tuyên bố về Chính sách Tự vệ của ADB (ADB Safeguard Policy Statement, 2009), Chiến lược Bảo trợ Xã hội của ADB (ADB Social Protection Strategy, 2001), Chính sách về Giới và Phát triển của ADB (ADB Gender and Development Policy, 1998), Hướng dẫn về Môi trường và Xã hội của JICA và các Hướng dẫn về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS) của Ngân hàng Thế giới (JICA's Environmental and Social Guidelines and associated World Bank Environmental, Health and Safety (EHS) Guidelines). Các báo cáo IESE đã được ADB, EFA và JICA phê duyệt và công bố trên website của ADB.



Lễ ký kết diễn ra bằng hình thức trực tuyến để phòng, chống Covid-19.



Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT PC1 Group phát biểu tại hội nghị

"Đây là lần đầu tiên chúng tôi hợp tác trực tiếp với nhóm các tổ chức tài chính quốc tế và các ngân hàng thương mại trong lĩnh vực đầu tư năng lượng tái tạo thông qua khoản vay tài chính dự án với quyền truy đòi có giới hạn mà không có bất kỳ bảo lãnh nào của Chính phủ. Việc hợp tác thành công với ADB, JICA, EFA và các tổ chức tài chính quốc tế đã khẳng định vị thế, uy tín và năng lực tài chính của PC1 Group trên cả thị trường trong nước và quốc tế".

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

Đầu tư phát triển năng lượng tái tạo (tiếp theo)

Dự án Nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên do PC1 Group và Công ty Renova, Inc. cùng đầu tư xây dựng và vận hành với tổng công suất phát điện 422 GWH một năm. Cụm 03 nhà máy sẽ góp phần cắt giảm phát thải 162.430 tấn CO2 mỗi năm. Cùng với 07 nhà máy năng lượng tái tạo đang vận hành, trung bình mỗi năm, PC1 Group sẽ góp phần cắt giảm hơn 500.000 tấn CO2. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng và vận hành, các nhà máy tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và xã hội, đồng thời, góp phần tích cực vào việc nâng cao sinh kế và bình đẳng giới, cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.



Executive Summary - Initial Environmental and Social Examination Report
 Lien Lap Wind Power Project, Huong Hoa District, Quang Tri Province

Power Construction JSC No. 1
 14 May 2021
 Project No.: 0552758

The business of sustainability



Executive Summary - Initial Environmental and Social Examination Report
 Phong Huy Wind Power Project, Quang Tri Province, Vietnam

Power Construction JSC No. 1
 5 May 2021
 Project No.: 0552758

The business of sustainability



Executive Summary - Initial Environmental and Social Examination
 Phong Nguyen Wind Farm Project, Quang Tri Province, Vietnam

Phong Nguyen Wind Farm JSC
 5 May 2021
 Project No.: 0552758

The business of sustainability



Báo cáo đánh giá tác động môi trường của 3 dự án điện gió do PC1 Group làm chủ đầu tư

Sử dụng năng lượng

Đối với khối văn phòng

Tập đoàn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Tập đoàn chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Nhà máy thủy điện Trung Thu, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A đã triển khai áp dụng phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, thoải mái và an toàn sức khỏe cho CBCNV Tập đoàn.

Đồng thời, Tập đoàn tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải bên ngoài.

Đối với khối sản xuất

Tiêu chuẩn 5S là nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống đảm bảo chất lượng xuất phát từ quan điểm: Nếu làm việc trong một môi trường lành mạnh, sạch đẹp, thoáng đãng, tiện lợi thì tinh thần sẽ thoải mái hơn, năng suất lao động sẽ cao hơn và có điều kiện để việc áp dụng một hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả hơn. Phương pháp 5S được phát minh bởi người Nhật và họ cũng rất tự hào khi cả thế giới áp dụng phương pháp này của họ. 5S là chữ cái đầu của các từ tiếng Nhật: "SERI"; "SEITON"; "SEISO"; "SEIKETSU" và "SHITSUKE".

Sử dụng nguồn nước, nước thải, chất thải

Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu PC1 Group liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp). Các loại chất thải, rác thải có khả năng gây hại đến môi trường được PC1 Group tích cực xử lý trong năm 2021.

Các biện pháp tiết kiệm nước được Tập đoàn sử dụng:

- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...).
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của Tập đoàn, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

Hoạt động môi trường khác

Trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án điện gió Liên Lập, Phong Huy và Phong Nguyên tại địa bàn huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, PC1 Group đã thực hiện các hoạt động môi trường tại địa phương, cụ thể:

- Hỗ trợ giếng khoan tại các địa phương: Trao tặng giếng khoan cho người dân xã Hướng Tân, Tân Lập, Tân Liên, Hướng Phùng với số lượng 15 giếng, tổng giá trị khoảng 450 triệu đồng.
- Chương trình Trồng cây tạo cảnh quan môi trường sinh thái: PC1 Group thực hiện trồng Cây Bơ, Trầu (20 tr/ha) (10 ha) (mật độ khoảng 300 cây/ha), trồng xen cafe giai đoạn đầu và trồng Cây Keo (25tr/ha) và chăm sóc 5 năm đầu (20 ha) (mật độ 2500 - 3000 cây/ha) sinh trưởng nhanh, sớm khép kín tạo tán rừng vào giai đoạn sau, trong khoảng thời gian kéo dài từ 2020 đến 2024 tại diện tích đất sử dụng tạm thời của các nhà máy điện gió.

Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh nhận hai chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào ngày 28/02/2018 và ISO 14001:2015 vào ngày 09/04/2018 do tổ chức AFNOR - thành viên của một trong các tổ chức chứng nhận lớn nhất được công nhận cấp quốc tế.

Năm 2019, Tập đoàn đã ban hành nhiều quyết định liên quan đến quản trị chất lượng, môi trường và các biện pháp thực hiện cụ thể đối với nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh. Từ đó đến nay, Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh vẫn luôn duy trì thực hiện tốt công tác quản trị chất lượng và môi trường.

Bên cạnh đó, Nhà máy Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên sau thời gian đi vào hoạt động chính thức từ tháng 10/2021 cũng đã hoàn thành cấp Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, được cấp bởi tổ chức chứng nhận Universal GmbH - DAKKS của Cộng Hòa Liên Bang Đức, là 01 trong 03 dấu chứng nhận có uy tính nhất trên toàn cầu.



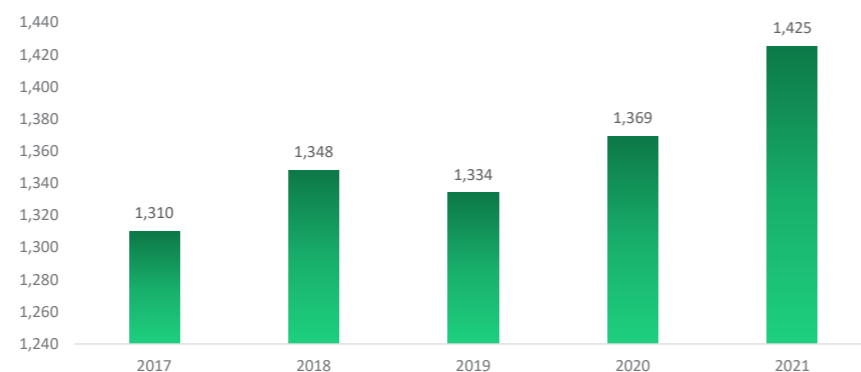
Nhà máy Cột thép mạ kẽm Thái Nguyên được cấp Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015

Nhà máy chế tạo cột thép Đông Anh và Nhà máy cột thép mạ kẽm Thái Nguyên		Mục tiêu chất lượng, môi trường và biện pháp thực hiện		
Mục tiêu	Biện pháp thực hiện	Thời gian	Trách nhiệm	Tài liệu
Duy trì tỷ lệ sản phẩm sai hỏng không phù hợp dưới 0,2%	- Kiểm soát các quá trình	Liên tục	Các phòng ban	Báo cáo thực hiện mục tiêu chiến lược, báo cáo khắc phục & cải tiến
	- Thực hiện hành động khắc phục kịp thời, không để xảy ra sai hỏng hàng loạt	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Báo cáo khắc phục và cải tiến
	- Kiểm soát sản phẩm từ khâu nhập nguyên liệu đầu vào cho đến khi giao cho khách hàng	Hàng ngày	Ban QA và các Phòng Ban liên quan	Phiếu kiểm tra đầu vào và biên bản làm việc
Đảm bảo đạt 100% sự hài lòng của khách hàng	- Đào tạo	Theo kế hoạch đào tạo của các phòng ban	Các phòng ban	Hồ sơ đào tạo
	- Kiểm soát chất lượng sản phẩm của Nhà máy và nhà thầu phụ	Hàng ngày	Ban QA, Sản xuất, Kinh doanh	Báo cáo kiểm tra sản phẩm biên bản làm việc
100% các loại rác thải được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định	Đảm bảo 100% tiến độ giao hàng các dự án	Hàng ngày	Ban sản xuất, Ban kinh doanh	Báo cáo tiến độ sản xuất
	Chăm sóc khách hàng	Thường xuyên	Ban Kinh doanh và các phòng ban liên quan	Báo cáo xử lý ý kiến thắc mắc, khiếu nại nếu có của khách hàng
Tạo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng	- Kiểm soát quá trình phân loại rác thải	Hàng ngày	Các phòng ban	Biên bản kiểm tra
	- Hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý rác thải	Liên tục	Ban sản xuất, Phòng Hành chính	Các hợp đồng, bảng kê khối lượng rác xử lý
	- Đào tạo cho nhân viên mới, người thực hiện chưa tốt	Khi có nhân viên mới	Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
Huấn luyện về ATLD	- Bảo trì các trang thiết bị an toàn tại các máy, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Kế hoạch bảo dưỡng, kiểm định	Xưởng cơ điện, Ban TK&KT	Hồ sơ thiết bị
	- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động	Liên tục	Phòng Hành chính, Sản xuất, Vật tư, Mua hàng	Hồ sơ theo dõi cấp phát thiết bị bảo hộ lao động
	- Huấn luyện về ATLD	Theo kế hoạch năm	Cán bộ an toàn, Phòng Hành chính	Hồ sơ đào tạo
- Định kỳ tập huấn ứng phó với các tình trạng khẩn cấp (Cháy nổ, ...)	Theo kế hoạch năm	Ban sản xuất, Phòng Hành chính, đội ngũ an toàn viên	Kế hoạch tập huấn và kết quả đào tạo	

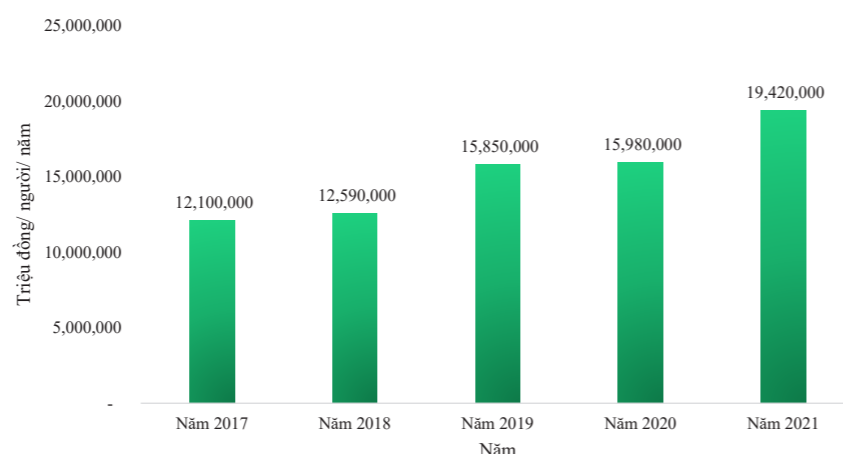
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. CƠ CẤU NHÂN SỰ

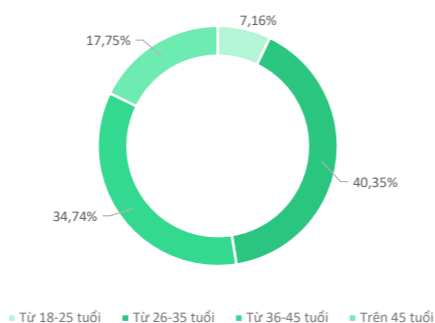
Số lượng nhân viên giai đoạn 2017 - 2021 (người)



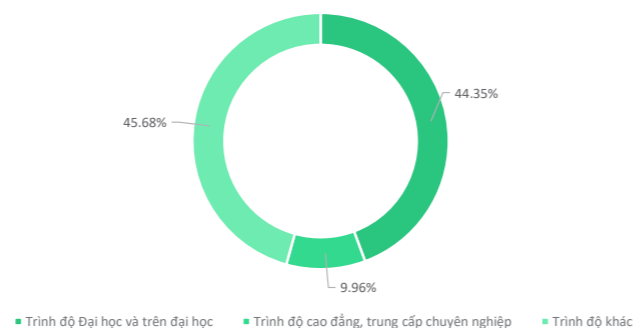
Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2017-2021



Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Cơ cấu lao động theo trình độ lao động



II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tập đoàn tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày Chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Tập đoàn có trách nhiệm làm thêm giờ và Tập đoàn có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.



Một số hình ảnh văn phòng làm việc của PC1 Group

Chính sách tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tập đoàn là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Tập đoàn đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Năm 2021, Tập đoàn đã tuyển dụng bổ sung 54/61 nhân sự có trình độ và chuyên môn tốt, đáp ứng với nhu cầu phát triển của các Phòng, Ban, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Chính sách đào tạo và phát triển nhân

Tập đoàn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tập đoàn được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Tập đoàn tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Tập đoàn luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn về: Quản lý dự án, An toàn lao động GWO, Kinh tế tuần hoàn, Đào tạo hội nhập, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số, Chuẩn hóa chứng từ kế toán .v.v Hình thức tổ chức kết hợp online và offline tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV toàn Tập đoàn tham dự.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

Chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ

Thu nhập người lao động bình quân toàn Tập đoàn năm 2021 đạt 19,42 triệu đồng/người/tháng, tăng 22% so với năm trước. Tiền lương đều được chi trả kịp thời Ngoài ra nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tập đoàn gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Tập đoàn đều tổ chức bình bầu, đánh giá, biểu dương, vinh danh các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tập đoàn cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.



PC1 Group vinh danh các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tập đoàn trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tập đoàn thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Tập đoàn luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tập đoàn luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tập đoàn thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Tập đoàn luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong Tập đoàn.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng quan tâm, thăm hỏi và tặng quà ngày Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu cho con em CBNV Tập đoàn và đồng thời thường xuyên tổ chức sinh nhật cho CBNV.



PC1 tổ chức sinh nhật cho CBNV



Hoạt động thể thao tại công trường điện gió



Hình ảnh phòng tại công trường điện gió



PC1 Group tiêm 2 mũi vaccin cho CBCNV

Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn

PC1 Group đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 Tập đoàn đã tổ chức thực hiện tiêm đầy đủ 02 mũi vaccin cho cán bộ nhân viên văn phòng Tập đoàn mẹ và các công ty thành viên trong hệ thống. Hiện tại đã thực hiện tiêm mũi 3 tăng cường cho toàn thể CBCNV.

III. ĐẢM BẢO BÌNH ĐẲNG GIỚI

Tập đoàn luôn chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới - bảo vệ quyền lợi của CBNV nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Trên 18% CBNV PC1 Group là nữ giới;
- Tỷ lệ lao động nữ tăng dần qua các năm, nhiều lãnh đạo là nữ giới giữ những vị trí chủ chốt trong Tập đoàn, cho thấy sự quan tâm, chú trọng của Ban lãnh đạo Tập đoàn trong việc thúc đẩy bình đẳng giới
- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam;
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp. Định kỳ hàng năm, Tập đoàn có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

Tập đoàn tổ chức chương trình Miss Áo dài PC1 Group 2021 nhân ngày 20/10 với sự ủng hộ nhiệt tình của toàn bộ CBNV trong hệ thống. Chương trình nhằm tôn vinh Phụ nữ PC1 Group "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" và tri ân những đóng góp nhiệt tình cho sự phát triển của Tập đoàn đến từ những bông hồng thép trong suốt thời gian qua:



PC1 Group chúc mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3



Chương trình Miss Áo dài PCC1 2021 nhân ngày 20/10

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công đoàn Tập đoàn gồm 12 công đoàn cơ sở, bộ phận trực thuộc với hơn 1.500 đoàn viên công đoàn. Trong những năm qua, Lãnh đạo, Đảng ủy và Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, người lao động, đặc biệt là với những đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn. Đây là những người lao động gặp phải những không may trong cuộc sống, bản thân bị bệnh nặng, ốm đau thường xuyên, phải chữa trị bệnh trong thời gian dài, chi phí tốn kém trong khi điều kiện gia đình cũng hết sức khó khăn; hoặc có trường hợp bản thân khỏe mạnh là trụ cột chính trong gia đình đông người, có người thân bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí hàng tháng tốn kém...

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, với nhiệm vụ trọng tâm là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) đang ngày càng chứng tỏ năng lực và khẳng định vị thế không chỉ trên đấu trường trong nước mà còn vươn tầm ra khu vực, không chỉ xây lắp công trình điện mà đã và đang trở thành một chủ đầu tư uy tín trong lĩnh vực năng lượng và bất động sản.

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PC1 Group đã chứng tỏ năng lực của một nhà đầu tư chuyên nghiệp và uy tín với những kết quả ấn tượng. Những công trình thủy điện, điện gió của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) xây dựng không chỉ đang làm tốt sứ mệnh khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, năng lượng gió, đảm bảo năng lượng quốc gia mà còn đóng góp không nhỏ vào ngân sách của Nhà nước và địa phương, từ đó làm thay đổi bộ mặt hạ tầng kỹ thuật, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

TÍCH CỰC VÀ QUYẾT TÂM TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

PC1 Group trao tặng vật tư phòng chống Covid tại Gia Lai

Trong tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp trên nhiều tỉnh thành, trong đó có tỉnh Gia Lai, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 đã cùng với chủ đầu tư Công ty Cổ phần Phong điện IA Pét Đak Đoa số 1 và 2 tham gia đóng góp các nguồn lực để phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh. Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 đã ủng hộ 30 bộ kit tách chiết ADN/ARN bằng công nghệ hạt từ và nhiều trang thiết bị hỗ trợ khác với tổng giá trị 269 triệu đồng.



2 PC1 Group đóng góp 2 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng covid 19

Vào ngày 19/06/2021, Thành ủy, HĐND, UBND TP Hà Nội đã tổ chức thành công chương trình: “Hà Nội chung tay đẩy lùi covid 19”, tại Cung văn hóa Lao động hữu nghị Việt Xô. Góp mặt tại chương trình đặc biệt này, ông Vũ Văn Tú, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 cũng đã trao tặng 2 tỷ đồng vào Quỹ vaccine phòng dịch covid 19.



PC1 Group quyết tâm - đồng lòng cùng cả nước phòng chống dịch covid 19

PC1 Group cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội và đặc biệt là chung tay, chia sẻ cùng Chính phủ và cộng đồng trong việc phòng, chống, đẩy lùi dịch bệnh COVID-19. Đợt dịch lần đầu bùng phát tại Việt Nam, PC1 Group đã đóng góp, ủng hộ cho các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng nặng nề cũng như hỗ trợ các hoạt động phòng chống dịch của ngành Y tế.

3 PC1 Group ủng hộ Quỹ phòng chống covid 19 tỉnh Tiền Giang 500 triệu

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 khu vực phía Nam cũng là nơi thi công nhiều công trình lớn trọng điểm của PC1 Group, Tập đoàn đã trao ủng hộ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Tiền Giang số tiền 100 triệu đồng và gửi lời cảm ơn đến Ban giám đốc, cùng toàn thể nhân viên CDC là những người đã trực tiếp làm công tác phòng chống dịch Covid-19. Ngoài ủng hộ CDC, PC1 Group còn ủng hộ Sở Công Thương; UBND Thị xã Gò Công; Gò Công Tây; Gò Công Đông tỉnh Tiền Giang mỗi nơi 100 triệu đồng để hỗ trợ các hộ nghèo bị ảnh hưởng dịch Covid - 19 với tổng số tiền ủng hộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang lên đến 500 triệu đồng.



Bác sĩ chuyên khoa 2 Lê Đăng Ngạn, Phó Giám đốc CDC đã tiếp nhận ủng hộ từ ông Phạm Tùng Lâm, Giám đốc Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2

4 PC1 Group tổ chức lễ quyên góp ủng hộ Quỹ vaccine phòng Covid 19.

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid 19 đang xảy ra tại Việt Nam và trên toàn thế giới, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, ngày 11/06/2021, PC1 Group đã tổ chức Lễ Quyên góp ủng hộ Quỹ vaccine phòng Covid 19 với số tiền thu được 2 tỷ đồng, trong đó có gần 300 triệu là tiền do CBNV toàn Tập đoàn quyên góp và hơn 1,7 tỷ trích từ quỹ phúc lợi của Tập đoàn.

Tại buổi lễ, Công đoàn Tập đoàn cũng trao tặng cho các đơn vị thành viên các hiện vật gồm khẩu trang, nước sát khuẩn và một phần tiền mặt để đơn vị triển khai rộng rãi hơn các khẩu hiệu 5K.



Hình ảnh tại buổi lễ

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

THỨC ĐẨY KINH TẾ VÀ AN SINH XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG ĐẶC BIỆT TẠI CÁC KHU VỰC CÓ NHÀ MÁY

PC1 Group đồng hành tổ chức chương trình trao tặng nhà tình thương tại Long An

Nhân dịp kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; sáng 29/04/2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (PC1 Group) cùng Tổng công ty Điện lực miền Nam và Công ty Điện lực Long An, UBND huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An đã tổ chức trao tặng 3 căn nhà tình thương cho các gia đình tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Đoàn công tác di chuyển bằng xe gắn máy đến hộ gia đình bà Bùi Thị Dân, ấp Hải Hưng, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, là hộ nghèo khó khăn của huyện. Trên nền diện tích 75m², ngôi tường gạch, mái tôn vừa được hoàn thành với tổng giá trị 90 triệu đồng, trong đó 50 triệu đồng do Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 tài trợ. Ngoài số tiền ủng hộ xây nhà, ông Võ Hồng Quang, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 cũng gửi tới hộ gia đình số tiền mặt để ổn định cuộc sống.

Trong cùng ngày, đoàn công tác cũng đến thăm, gặp gỡ hai gia đình tại xã Tân Thành và xã Nhơn Hòa Lập, cùng thuộc huyện Tân Thạnh. PC1 Group là nhà tài trợ chính cho 03 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 150 triệu đồng được trích từ quỹ phúc lợi của Tập đoàn.



Trao tặng nhà cho hộ gia đình bà Võ Thị Các, ấp Bùi Thăng, xã Nhơn Hòa Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An (Ông Võ Hồng Quang – PTGD PC1 Group, áo xanh – thứ 4 từ trái sang)



Giấc mơ về một mái nhà bình yên của gia đình bà Bùi Thị Dân đã trở thành hiện thực với sự đồng hành của Tổng Công ty Điện lực miền Nam, Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I và các cấp chính quyền

2 PC1 Group vui trung thu cùng trẻ em miền núi Hướng Hóa, Quảng Trị

Không chỉ làm tốt công tác đóng góp vào Ngân sách nhà nước và giải quyết lao động cho tỉnh, PC1 Group đồng thời cũng thực hiện rất nhiều các hoạt động hỗ trợ, quan tâm đến cộng đồng dân cư tại các khu vực có nhà máy, công trường của Tập đoàn.

Năm 2021, Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập - Phong Huy - Phong Nguyên (PC1 Group) đã tổ chức chương trình vui Tết trung thu và trao tặng trên 800 suất quà cho các em học sinh, con em giáo viên trường mầm non Hướng Phùng và con các đồng chí chiến sĩ đồn biên phòng Hướng Phùng. Đồng thời, tại trường tiểu học Hướng Tân, PC1 Group đã trao tặng 30 suất học bổng động viên các cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có thành tích cao trong học tập. Tổng giá trị thực hiện chương trình trên 100 triệu đồng.



Một số hình ảnh PC1 Group vui trung thu cùng các em nhỏ

3 PC1 Group tài trợ trao tặng nhà an sinh xã hội, quà Tết cho hộ nghèo tại khu vực thực hiện dự án điện gió IA Pết – Đăk Đoa 1-2 (tỉnh Gia Lai)

Nhằm tri ân sự giúp đỡ của địa phương, cũng như thực hiện công tác an sinh tại khu vực thực hiện dự án điện gió IA Pết – Đăk Đoa 1-2, Công ty Cổ phần Phong Điện IA Pết, Đăk Đoa số 1 và Công ty Cổ phần Phong Điện IA Pết, Đăk Đoa số 2 (Chủ đầu tư dự án) đã phối hợp cùng các lực lượng tổ chức chương trình tặng nhà an sinh xã hội và trao quà tết cho người nghèo tại 6 xã gồm: xã Glar, Trang, Ia Pết, Ia Bằng, ADơk, Ia Kênh.

Theo đó, mỗi xã được trao tặng 1 nhà tình nghĩa trị giá 50 triệu đồng cùng 50 suất quà – mỗi suất trị giá 1 triệu đồng. Tổng giá trị chương trình lên đến 600 triệu đồng.

Với vai trò nhà thầu trong dự án, PC1 Group đã đóng góp 120 suất quà để hỗ trợ, đồng hành cùng chủ đầu tư thực hiện công tác từ thiện tại địa phương.



PC1 Group trao tặng nhà an sinh xã hội cho người nghèo tại tỉnh Gia Lai



PC1 Group trao tặng quà Tết cho hộ nghèo tại khu vực thực hiện dự án điện gió IA Pết – Đăk Đoa 1-2 - tỉnh Gia Lai

A nighttime cityscape featuring a river in the foreground with vibrant, multi-colored light trails from traffic. The background is filled with illuminated skyscrapers and a modern cable-stayed bridge. The scene is set against a dark blue night sky.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- 6**
- 142** Thông tin chung về Tập đoàn
 - 143** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
 - 144** Báo cáo kiểm toán độc lập
 - 146** Bảng cân đối kế toán hợp nhất
 - 150** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
 - 152** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
 - 154** Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số

0100100745 ngày 2 tháng 3 năm 2022

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 2 tháng 3 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Ánh Dương	Thành viên
Ông Võ Hồng Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên
Ông Mai Lương Việt	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Ánh Dương	Tổng Giám đốc (từ ngày 1/12/2021) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 30/11/2021)
Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc (đến ngày 30/11/2021)
Ông Đặng Quốc Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 28/1/2022)
Ông Lê Thanh Nghị	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1/3/2021 đến ngày 30/10/2021)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban
Ông Hoàng Văn Cường	Thành viên
Ông Hoàng Văn Sáng	Thành viên

Trụ sở đăng ký

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I) ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 65 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Ánh Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

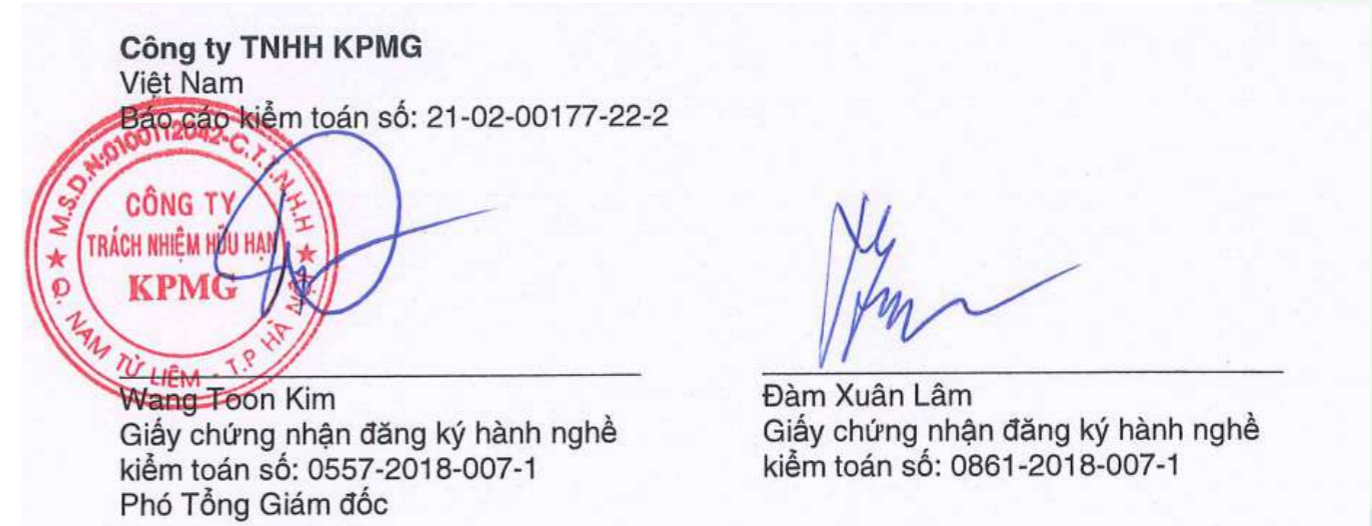
Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2021.



Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 (đơn vị tính: VNĐ)

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.589.439.946.263	5.715.231.571.853
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6	2.291.977.758.704	1.475.766.385.890
111	1. Tiền		794.977.758.704	262.766.385.890
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.497.000.000.000	1.213.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		144.291.658.746	62.891.072.771
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7(a)	62.891.072.771	62.891.072.771
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.123.796.576.209	3.389.788.585.449
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8	2.288.896.283.193	1.634.984.030.338
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9	362.986.950.991	1.182.343.615.572
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	10	15.502.374.676	55.349.000.880
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		2.886.249.280	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	11(a)	461.446.671.449	525.660.659.893
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	12	(7.921.953.380)	(8.548.721.234)
140	IV. Hàng tồn kho	13	903.574.118.319	729.554.191.462
141	Hàng tồn kho		904.903.028.469	731.040.064.869
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.328.910.150)	(1.485.873.407)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		125.799.834.285	57.231.336.281
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18(a)	9.032.926.084	2.881.129.291
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		113.347.823.373	53.928.240.881
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	23	3.419.084.828	421.966.109

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		12.097.595.471.264	5.006.436.521.265
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		8.295.573.500	87.445.733.500
216	1. Phải thu dài hạn khác	11(b)	8.295.573.500	87.445.733.500
220	II. Tài sản cố định		10.160.398.968.606	3.803.690.935.125
221	1. Tài sản cố định hữu hình	14	9.205.307.914.600	3.801.798.536.255
222	Nguyên giá		10.224.992.854.472	4.538.353.290.429
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.019.684.939.872)	(736.554.754.174)
227	2. Tài sản cố định vô hình	15	955.091.054.006	1.892.398.870
228	Nguyên giá		981.273.899.230	2.987.207.819
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(26.182.845.224)	(1.094.808.949)
230	3. Bất động sản đầu tư	16	221.087.291.258	221.255.062.764
231	Nguyên giá		276.243.994.329	264.880.188.533
232	Giá trị hao mòn lũy kế		(55.156.703.071)	(43.625.125.769)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		379.876.492.995	378.813.660.882
242	Xây dựng cơ bản dở dang	17	379.876.492.995	378.813.660.882
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		638.667.149.476	81.344.573.396
252	Đầu tư vào công ty liên kết	7(b)	426.443.764.437	78.175.694.461
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7(c)	214.821.770.000	4.821.770.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.598.384.961)	(1.652.891.065)
260	V. Tài sản dài hạn khác		689.269.995.429	433.886.555.598
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18(b)	400.788.211.984	136.406.946.486
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19	23.247.747.020	13.597.369.411
269	2. Lợi thế thương mại	20	265.234.036.425	283.882.239.701
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		18.687.035.417.527	10.721.668.093.118

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 (đơn vị tính: VNĐ)

MÃ SỐ NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C.NỢ PHẢI TRẢ	12.406.199.375.288	5.952.142.090.805
310	I. Nợ ngắn hạn	5.798.709.308.694	3.743.819.472.629
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.756.355.852.050	1.100.061.504.655
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	61.565.293.438	485.944.936.229
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	57.875.464.313	146.366.280.970
314	4. Phải trả người lao động	73.644.686.355	83.281.029.274
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	803.547.487.900	165.534.227.533
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	837.788.869	852.893.750
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	94.096.679.867	58.498.493.653
320	8. Vay ngắn hạn	2.799.553.623.583	1.586.448.058.089
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	16.403.173.920	870.431.400
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	134.829.258.399	115.961.617.076
330	II. Nợ dài hạn	6.607.490.066.594	2.208.322.618.176
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	459.722.104	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	4.272.392.275	4.638.703.453
338	3. Vay dài hạn	6.237.700.383.328	2.171.328.298.868
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325.819.782.115	14.586.747.574
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn	39.237.786.772	17.768.868.281

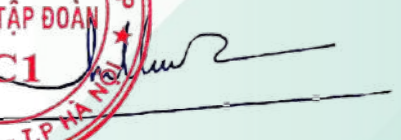
MÃ SỐ NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.280.836.042.239	4.769.526.002.313
410	I. Vốn chủ sở hữu	6.280.836.042.239	4.769.526.002.313
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành	2.351.596.490.000	1.911.881.590.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	2.351.596.490.000	1.911.881.590.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	711.136.556.786	711.136.556.786
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu	22.906.800.000	22.906.800.000
415	4. Cổ phiếu quỹ	-	(4.320.000)
416	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	708.285.511	708.285.511
418	6. Quỹ đầu tư phát triển	244.289.305.040	166.923.134.253
420	7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	65.313.759.426	65.266.052.360
421	8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.305.280.035.901	1.108.616.654.270
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	610.259.788.653	516.324.575.071
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	695.020.247.248	592.292.079.199
429	9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.579.604.809.575	782.091.249.133
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	18.687.035.417.527	10.721.668.093.118



Phạm Thị Thanh Bình
Người lập



Trần Thị Minh Việt
Kế toán trưởng

Vũ Ánh Dương
Tổng Giám đốc


Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

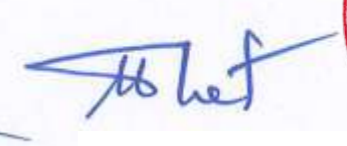
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (đơn vị tính: VNĐ)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	32	9.828.463.180.375	6.678.600.581.343
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	33	8.672.928.765.697	5.516.946.091.407
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.155.534.414.678	1.161.654.489.936
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	34	319.482.922.820	37.255.892.764
22	5. Chi phí tài chính	35	359.192.614.340	243.840.926.915
23	Trong đó: chi phí lãi vay		315.449.056.943	242.367.390.588
24	6. Phần lãi trong công ty liên kết		85.597.674.855	18.043.746.585
25	7. Chi phí bán hàng	36	55.977.596.827	70.552.235.921
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37	240.797.400.424	267.722.567.030
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		904.647.400.762	634.838.399.419
31	10. Thu nhập khác	38	28.041.497.714	28.329.992.990
32	11. Chi phí khác	39	36.216.096.682	11.356.483.186
40	12. Lợi nhuận/(lỗ) khác		(8.174.598.968)	16.973.509.804

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		896.472.801.794	651.811.909.223
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	41	66.688.019.076	121.451.737.943
52	15. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	41	65.494.816.128	(13.721.486.446)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		764.289.966.590	544.081.657.726
61	17. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Cổ đông phổ thông của Công ty mẹ		695.020.247.248	512.806.303.331
62	18. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		69.269.719.342	31.275.354.395
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	42	2.858	2.065


Phạm Thị Thanh Bình
Người lập


Trần Thị Minh Việt
Kế toán trưởng




Vũ Ánh Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 03 năm 2022

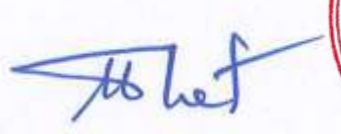
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (đơn vị tính: VNĐ)

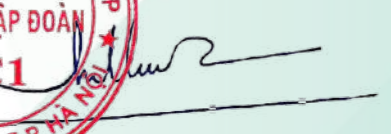
MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:	896.472.801.794	651.811.909.223
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	364.222.728.433	279.792.813.355
03	Các khoản dự phòng	37.163.423.796	9.681.387.550
04	Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	6.083.202.886	1.137.063.333
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(385.940.659.421)	(55.386.679.228)
06	Chi phí lãi vay	315.449.056.943	242.367.390.588
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.233.450.554.431	1.129.403.884.821
09	Tăng các khoản phải thu	(28.296.022.714)	(1.450.565.866.192)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(172.787.706.909)	707.980.466.046
11	Tăng các khoản phải trả	(407.840.147.940)	583.846.492.231
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	(67.693.052.675)	(1.614.229.561)
14	Tiền lãi vay đã trả	(306.385.526.351)	(245.293.521.634)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(136.603.949.376)	(64.182.629.362)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(20.603.380.522)	(26.954.197.116)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	93.240.767.944	632.620.399.233
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(3.991.157.635.137)	(932.673.645.400)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	3.323.825.909	2.560.492.763
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(293.247.266.517)	(119.517.828.822)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	211.846.680.542	238.626.756.051

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(925.126.863.980)	(461.568.151.925)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	375.104.955.112
27	Lãi tiền gửi và cổ tức được chia	44.927.852.386	41.096.395.643
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(4.949.433.406.797)	(856.371.026.578)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	422.296.570.000	437.081.060.000
32	Tiền trả lại vốn góp cho cổ đông không kiểm soát	(488.000.000)	-
33	Tiền thu từ đi vay	15.587.203.590.097	4.925.061.932.116
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(10.303.208.194.278)	(4.214.088.545.612)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(23.706.105.067)	(15.052.826.432)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	5.682.097.860.752	1.133.001.620.072
50	Tăng tiền thuần trong năm	825.905.221.899	909.250.992.727
60	Tiền đầu năm	1.475.766.385.890	567.652.456.496
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(9.693.849.085)	(1.137.063.333)
70	Tiền cuối năm	2.291.977.758.704	1.475.766.385.890


Phạm Thị Thanh Bình
Người lập


Trần Thị Minh Việt
Kế toán trưởng




Vũ Ánh Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

a) Hình thức sở hữu

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I) (“Công ty”) tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm, được thành lập từ ngày 2 tháng 3 năm 1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành công ty cổ phần hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2005 và thay đổi lần thứ 22 ngày 2 tháng 3 năm 2022.

b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty và các công ty con là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê bao gồm: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng;
- Sản xuất, chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng và các cấu kiện kim loại phục vụ dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: sản xuất điện;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa, trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại; và
- Sản xuất các cấu kiện kim loại; rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.

c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 24 công ty con cấp 1 và 2 công ty con cấp 2 (1/1/2021: 21 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2) như sau:

TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
			31/12/2021
Công ty con cấp 1			
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Đại Mỗ	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Miền Nam	Xây lắp điện	Thành phố Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Miền Bắc	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Mỹ Đình	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Từ Liêm	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Hà Đông	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Nàng Hương	Cung cấp dịch vụ	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Hoàng Mai	Xây lắp điện	Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện I - Ninh Bình	Xây lắp điện	Ninh Bình	100%
Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ về mạ; mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép; mua bán vật tư, thiết bị kỹ thuật điện	Hà Nội	90,00%

TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU	
			31/12/2021	01/01/2021
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	Sản xuất và kinh doanh điện năng	Điện Biên	60,00%	60,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,39%	99,39%
Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Hà Nội	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Đầu tư kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,83%	99,83%
Công ty Cổ phần Năng lượng Bảo Lâm	Quản lý sau đầu tư thủy điện và điện gió	Cao Bằng	99,90%	99,90%
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	Sản xuất và kinh doanh điện năng	Cao Bằng	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Tiến Bộ	Đầu tư kinh doanh bất động sản	Hà Nội	99,95%	99,95%
Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	55,54%	55,54%
Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	54,70%	54,70%
Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên	Sản xuất điện từ năng lượng gió	Quảng Trị	54,73%	54,73%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ	Cung cấp vật tư thiết bị và cấu hình hệ thống điện	Hà Nội	51,00%	51,00%

TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU	
			31/12/2021	01/01/2021
Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Khai thác khoáng sản	Cao Bằng	57,27%	33,92%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Gâm (*)	Sản xuất điện	Cao Bằng	99,00%	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại (**)	Cho thuê nhà xưởng	Hà Nội	99,75%	-

Công ty con cấp 2

Công ty Cổ phần Cột thép Mạ kẽm Thái Nguyên	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm	Thái Nguyên	90,00%	90,00%
Công ty Cổ phần Thí nghiệm Điện PC1 - ETICH (***)	Kiểm định, thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị dụng cụ điện áp đến 110 kV	Hà Nội	51,00%	-

(*) Trong năm, Công ty góp vốn thành lập công ty này.

(**) Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại trở thành công ty con của Công ty sau khi Công ty hoàn thành việc mua lại 290.323 cổ phần (tương đương 98,74% quyền sở hữu) tại công ty này. Sau đó, Công ty góp thêm 1.205.970 cổ phần theo số vốn điều lệ mới đăng ký của Công ty và nâng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty này lên 99,75%.

(***) Ngày 1 tháng 6 năm 2021, Công ty TNHH MTV Xây/lắp Điện 1 - Mỹ Đình, một công ty con của Công ty, mua lại 51% cổ phần của Công ty Cổ phần Thí nghiệm Điện PC1 - ETICH với số tiền là 2.550 triệu VND và qua đó Công ty Cổ phần Thí nghiệm Điện PC1 - ETICH trở thành công ty con cấp 2 của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 2 công ty liên kết (1/1/2021: 2 công ty liên kết được liệt kê trong Thuyết minh 7(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và các công ty con có 1.497 nhân viên (1/1/2021: 1.395 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản

lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại công ty liên kết.

(v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản và nợ phải trả của công ty được mua được hợp nhất theo giá trị hợp lý khi hợp nhất. Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm hiện tại sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

Nếu việc kế toán ban đầu đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh chưa hoàn thành trước thời điểm cuối kỳ kế toán mà giao dịch hợp nhất kinh doanh diễn ra do giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được hoặc nợ tiềm tàng của bên bị mua hoặc giá phí hợp nhất kinh doanh chỉ được xác định tạm thời, Công ty sẽ kế toán giao dịch hợp nhất kinh doanh theo các giá trị tạm thời đó. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày mua (giai đoạn sử dụng giá trị tạm thời), Công ty sẽ điều chỉnh hồi tố các giá trị tạm thời đã ghi nhận tại ngày mua.

Các chi phí giao dịch, ngoại trừ các chi phí liên quan đến việc phát hành công cụ nợ hoặc chứng khoán vốn của Công ty liên quan đến việc hợp nhất kinh doanh, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh, như chi phí trả cho tư vấn tài chính, tư vấn pháp lý, thẩm định viên về giá và các nhà tư vấn liên quan đến hợp nhất kinh doanh. Các chi phí giao dịch này được tính vào giá phí hợp nhất kinh doanh. Các chi phí quản lý chung và các chi phí khác không liên quan trực tiếp đến giao dịch hợp nhất kinh doanh cụ thể đang được ghi nhận thì không được tính vào chi phí mua, mà được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản đối với tài sản và tỷ giá bán chuyển khoản đối với nợ phải trả của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm và hàng hóa được tính theo phương pháp giá đích danh. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- + nhà cửa, vật kiến trúc 3 – 30 năm
- + máy móc và thiết bị 3 – 20 năm
- + phương tiện vận chuyển 5 – 10 năm

+ dụng cụ văn phòng 3 – 10 năm

+ tài sản cố định hữu hình khác 3 – 5 năm

h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

(iii) Quyền khai thác khoáng sản

Quyền khai thác khoáng sản phản ánh giá trị trữ lượng khoáng sản tại mỏ đồng và niken của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát, một công ty con của Công ty. Quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian khai thác dự kiến.

i) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

+ nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 25 năm

j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí mua sắm tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

k) Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang

Giá trị hợp đồng xây dựng dở dang được phản ánh theo giá vốn cộng với lợi nhuận ước tính cho đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Giá vốn phản ánh các khoản chi phí liên quan trực tiếp và có thể tính vào giá thành theo hợp đồng xây dựng. Khoản chênh lệch của giá trị hợp đồng xây dựng cơ bản dở dang cao hơn hoặc thấp hơn so với thanh toán theo tiến độ kế hoạch và tạm ứng từ khách hàng được thể hiện là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng.

l) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện

Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy thủy điện thể hiện tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1, 3, 3A, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, Trung Thu, Mông Ân. Chi phí giải phóng mặt bằng được ghi nhận theo nguyên giá và được trừ vào tiền thuê đất Công ty phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế Tỉnh Cao Bằng, Cục thuế Tỉnh Hà Giang và Cục thuế Tỉnh Điện Biên.

(iii) Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy điện gió

Chi phí giải phóng mặt bằng của các nhà máy điện gió thể hiện tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình điện gió được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của các dự án nhà máy điện gió Liên Lập, Phong Nguyên, Phong Huy.

(iv) Quyền sử dụng khu đất 120 Định Công

Quyền sử dụng khu đất 120 Định Công gồm các chi phí mua lại quyền sử dụng khu đất 120 Định Công. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng khu đất là 50 năm.

(v) Chi phí thuê hạ tầng

Chi phí thuê hạ tầng đầu nối dự án được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 48 năm.

(vi) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa tài sản, chi phí tư vấn và các chi phí khác được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 5 năm.

m) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và công trình xây dựng đã hoàn thành trong kỳ kế toán năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự trong ba năm gần nhất.

o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được

trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỷ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

p) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

q) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tiến độ hoàn thành khi kết quả của hợp đồng xây dựng có thể ước tính được một cách đáng tin cậy. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan đến khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iv) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(v) Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng dựa theo biên bản đo số điện và giá điện được quy định cụ thể trong Hợp đồng mua bán điện ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(vi) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(vii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

r) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

s) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

t) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Xây lắp;
- Sản xuất công nghiệp;
- Bất động sản;
- Năng lượng;
- Bán hàng; và
- Các hoạt động khác.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty và các công ty con chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là lãnh thổ Việt Nam.

	XÂY LẬP ĐIỆN	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	BẤT ĐỘNG SẢN	NĂNG LƯỢNG	BÁN HÀNG	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	HỢP NHẤT
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (VND)							
Doanh thu hợp nhất của bộ phận	6.713.974.535.864	649.719.442.242	105.998.735.394	928.088.201.316	1.376.706.321.870	53.975.943.689	9.828.463.180.375
Giá vốn hàng bán bộ phận	(6.253.028.942.081)	(555.946.582.984)	(67.440.540.062)	(398.533.773.753)	(1.350.852.113.935)	(47.126.812.882)	(8.672.928.765.697)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	460.945.593.783	93.772.859.258	38.558.195.332	529.554.427.563	25.854.207.935	6.849.130.807	1.155.534.414.678
Chi phí bán hàng							(55.977.596.827)
Chi phí quản lý doanh nghiệp							(240.797.400.424)
Doanh thu hoạt động tài chính							319.482.922.820
Chi phí tài chính							(359.192.614.340)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết							85.597.674.855
Kết quả từ hoạt động khác							(8.174.598.968)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp							(132.182.835.204)
Lợi nhuận thuần sau thuế							764.289.966.590

	XÂY LẬP ĐIỆN	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	BẤT ĐỘNG SẢN	NĂNG LƯỢNG	BÁN HÀNG	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	HỢP NHẤT
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VND)							
Doanh thu hợp nhất của bộ phận	3.060.741.678.342	825.757.109.539	856.093.531.787	748.112.842.891	1.121.778.208.590	66.117.210.194	6.678.600.581.343
Giá vốn hàng bán bộ phận	(2.753.270.380.528)	(742.930.173.126)	(577.424.760.957)	(296.465.086.448)	(1.096.148.207.293)	(50.707.483.055)	(5.516.946.091.407)
Kết quả kinh doanh của bộ phận	307.471.297.814	82.826.936.413	278.668.770.830	451.647.756.443	25.630.001.297	15.409.727.139	1.161.654.489.936
Chi phí bán hàng							(70.552.235.921)
Chi phí quản lý doanh nghiệp							(267.722.567.030)
Doanh thu hoạt động tài chính							37.255.892.764
Chi phí tài chính							(243.840.926.915)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết							18.043.746.585
Kết quả từ hoạt động khác							16.973.509.804
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp							(107.730.251.497)
Lợi nhuận thuần sau thuế							544.081.657.726

	XÂY LẬP	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	BẤT ĐỘNG SẢN	NĂNG LƯỢNG	BÁN HÀNG	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (VND)							
Tài sản của bộ phận	2.360.048.868.270	684.594.105.888	467.836.869.912	10.475.574.057.746	445.059.547.639	1.511.432.400.237	15.944.545.849.692
Tài sản không phân bổ							2.742.489.567.835
Tổng tài sản							18.687.035.417.527
Nợ phải trả của bộ phận	1.788.238.949.161	582.456.354.996	62.957.951.578	7.286.214.138.065	272.085.175.511	161.811.228.106	10.153.763.797.417
Nợ phải trả không phân bổ							2.252.435.577.871
Tổng nợ phải trả							12.406.199.375.288
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (VND)							
Chi tiêu vốn	15.279.399.616	10.250.570.188	11.363.805.796	5.434.531.262.369	-	9.785.297.222	5.481.210.335.191
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	4.657.993.397	3.903.117.443	635.178.715	279.438.298.293	-	18.412.450	288.653.000.298
Khấu hao tài sản cố định vô hình	249.331.504	243.314.830	-	-	-	24.570.162.056	25.062.808.390
Khấu hao bất động sản đầu tư	-	-	11.531.577.302	-	-	-	11.531.577.302

	XÂY LẬP	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	BẤT ĐỘNG SẢN	NĂNG LƯỢNG	BÁN HÀNG	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	HỢP NHẤT
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 (VND)							
Tài sản của bộ phận	2.747.635.183.789	382.181.121.963	532.302.566.298	4.852.295.487.841	262.440.973.882	44.689.061.418	8.821.544.395.191
Tài sản không phân bổ							1.900.123.697.927
Tổng tài sản							10.721.668.093.118
Nợ phải trả của bộ phận	1.352.106.317.365	318.892.507.133	128.851.311.553	2.568.030.849.953	180.555.233.006	24.862.208.233	4.573.298.427.243
Nợ phải trả không phân bổ							1.378.843.663.562
Tổng nợ phải trả							5.952.142.090.805
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (VND)							
Chi tiêu vốn	8.947.567.027	4.118.338.453	63.259.899.984	829.088.243.908	-	260.000.000	905.674.049.372
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	6.363.340.842	7.810.067.495	-	175.423.699.103	-	-	189.597.107.440
Khấu hao tài sản cố định vô hình	148.832.874	243.792.684	-	-	-	-	392.625.558
Khấu hao bất động sản đầu tư	--	-	10.054.834.827	-	-	-	10.054.834.827

5. HỢP NHẤT KINH DOANH

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Công ty mua lại mua lại 2.912.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát ("Tấn Phát") với số tiền là 232.960 triệu VND, theo đó tỷ lệ vốn cổ phần của Tấn Phát mà Công ty nắm giữ sau giao dịch này tăng từ 33,92% lên 57,27%. Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát có hoạt động chính là khai thác khoáng sản. Từ ngày 16 tháng 6 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoạt động kinh doanh được mua chưa đóng góp doanh thu và lợi nhuận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do công ty con này vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày mua như sau:

	GIÁ TRỊ GHI SỐ TRƯỚC THỜI ĐIỂM MUA	CÁC ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ TRỊ GHI NHẬN TẠI THỜI ĐIỂM MUA
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.458.106.015	-	7.458.106.015
Các khoản phải thu - ngắn hạn	59.911.052.945	-	59.911.052.945
Tài sản ngắn hạn khác	9.841.485.019	-	9.841.485.019
Tài sản cố định hữu hình	619.613.950	-	619.613.950
Tài sản cố định vô hình	-	977.536.296.866	977.536.296.866
Tài sản dở dang dài hạn	241.529.406.987	-	241.529.406.987
Chi phí trả trước dài hạn	-	353.720.477	353.720.477
Nợ phải trả ngắn hạn	(203.145.664.916)	-	(203.145.664.916)
Nợ phải trả dài hạn	-	(195.578.003.373)	(195.578.003.373)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	116.214.000.000	782.312.013.970	898.526.013.970
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại			17.858.669.371
Khoản thanh toán cho việc mua lại			232.960.000.000
Khoản tiền thu được			7.458.106.015
Khoản tiền thanh toán thuần			225.501.893.985

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Công ty mua lại 98,74% cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại với số tiền là 191.059 triệu VND. Công ty Cổ phần Thiết bị Thương mại có hoạt động chính là cho thuê nhà xưởng. Từ ngày 11 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoạt động kinh doanh được mua đóng góp 3.726 triệu VND doanh thu và tạo ra 331 triệu VND lợi nhuận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày mua như sau:

	GIÁ TRỊ GHI SỐ TRƯỚC THỜI ĐIỂM MUA	CÁC ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ TRỊ GHI NHẬN TẠI THỜI ĐIỂM MUA
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.261.637	-	5.261.637
Các khoản phải thu - ngắn hạn	25.062.895.433	-	25.062.895.433
Hàng tồn kho	263.824.048	-	263.824.048
Tài sản ngắn hạn khác	226.571.557	-	226.571.557
Tài sản cố định hữu hình	5.946.109.505	-	5.946.109.505
Chi phí trả trước dài hạn	-	202.549.187.157	202.549.187.157
Tài sản dài hạn khác	53.359.089	-	53.359.089
Nợ phải trả ngắn hạn	(2.538.690.035)	-	(2.538.690.035)
Nợ phải trả dài hạn	-	(40.509.837.400)	(40.509.837.400)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	29.019.331.234	162.039.349.757	191.058.680.991
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại			2.405.571.778
Khoản thanh toán cho việc mua lại			191.055.469.517
Khoản tiền thu được			5.261.637
Khoản tiền thanh toán thuần			191.050.207.880

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	17.354.365.086	25.602.129.841
Tiền gửi ngân hàng	777.623.393.618	237.164.256.049
Các khoản tương đương tiền	1.497.000.000.000	1.213.000.000.000
TỔNG CỘNG	2.291.977.758.704	1.475.766.385.890

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Tiền gửi có kỳ hạn	144.291.658.746	144.291.658.746	62.891.072.771	62.891.072.771

b) Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			
	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ TRỊ GHI SỐ THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	25,09%	25,09%	126.443.764.437	(**)
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2	49,00%	49,00%	300.000.000.000	(**)
			426.443.764.437	
	SỐ ĐẦU NĂM			
	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ TRỊ GHI SỐ THEO PHƯƠNG PHÁP VỐN CHỦ	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	25,09%	25,09%	40.846.089.583	(**)
Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát (*)	33,92%	33,92%	37.329.604.878	(**)
			78.175.694.461	

(*) Ngày 16 tháng 6 năm 2021, Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát trở thành công ty con của Công ty sau khi Công ty hoàn thành việc mua lại 2.912.000 cổ phần và nâng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại công ty này từ 33,92% lên 57,27%.

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị tính: VND

SỐ CUỐI NĂM

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ % SỞ HỮU	TỶ LỆ % QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	46.431	0,00115%	0,00115%	821.770.000	-	1.722.590.100
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Vinaincon	400.000	10,00%	10,00%	4.000.000.000	(2.598.384.961)	(**)
Công ty Cổ phần Western Pacific	7.000.000	7,00%	7,00%	210.000.000.000	-	(**)
				214.821.770.000	(2.598.384.961)	

SỐ ĐẦU NĂM

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ % SỞ HỮU	TỶ LỆ % QUYỀN BIỂU QUYẾT	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	46.431	0,00136%	0,00136%	821.770.000	-	2.224.044.900
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Vinaincon	400.000	10,00%	10,00%	4.000.000.000	(1.652.891.065)	(**)
				4.821.770.000	(1.652.891.065)	

(**) Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ, 92% lên 57,27%.

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	238.160.507.412	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	223.104.376.619	-
Ban Quản lý Dự án các Công trình Điện Miền Trung	203.741.139.244	78.536.533.528
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	132.568.743.164	106.856.248.004
Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	74.005.473.583	107.857.590.257
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	71.446.815.248	134.982.321.012
Công ty Cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch	29.070.558.738	101.453.631.016
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMEC	-	108.132.656.568
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.316.798.669.185	997.165.049.953
TỔNG CỘNG	2.288.896.283.193	1.634.984.030.338

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	95.988.840.482	82.998.837.129
Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	69.918.260.478	139.640.072.625
Vestas Asia Pacific A/S	-	442.064.452.457
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hoàng Ngọc Phát	-	64.500.490.714
Các khoản trả trước cho người bán khác	197.079.850.031	453.139.762.647
TỔNG CỘNG	362.986.950.991	1.182.343.615.572

10. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án Trang trại Điện gió Trà Vinh - Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam	15.502.374.676	35.158.965.918
Dự án Nhà máy Điện gió la Pết - Đak Đoa 1, Nhà máy Điện gió la Pết - Đak Đoa 2 - Công ty Cổ phần Phong điện IA Pết Đak Đoa số một và Công ty Cổ phần Phong điện IA Pết Đak Đoa số hai	-	20.190.034.962
TỔNG CỘNG	15.502.374.676	55.349.000.880

11. PHẢI THU KHÁC

a) Phải thu ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	1.929.801.481	582.739.726
Tạm ứng đền bù giải phóng mặt bằng (*)	258.000.222.223	201.290.874.356
Tạm ứng	74.429.859.924	128.449.505.051
Phải thu tạm ứng các đội, ban chỉ huy công trình	46.862.250.044	100.152.235.991
Phải thu Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liễu (**)	16.043.406.311	-
Ký cược, ký quỹ	430.957.368	37.638.311.759
Phải thu về cho vay ngắn hạn (***)	57.631.000.000	-
Phải thu khác	6.119.174.098	57.546.993.010
TỔNG CỘNG	461.446.671.449	525.660.659.893

(*) Đây là các khoản tạm ứng để chi trả tiền đền bù tại các công trình xây lắp sẽ được chủ đầu tư hoàn trả lại và tạm ứng để chi trả tiền đền bù dự án bất động sản, dự án năng lượng.

(**) Đây là khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa hai công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên với Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liễu, trong đó Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liễu là đầu mối thực hiện dự án đầu tư xây dựng và vận hành hạ tầng đầu nối cụm dự án điện gió Phong Huy, Phong Nguyên, Phong Liễu vào hệ thống điện quốc gia. Các bên sẽ thực hiện việc góp vốn dựa theo tỷ lệ cam kết góp, tỷ lệ này tỷ lệ thuận với công suất của mỗi nhà máy điện gió. Mọi quyền lợi của các bên đối với hoa lợi, lợi tức và giá trị tài sản chung được phân chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế. Việc góp vốn được chia làm 4 đợt, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 phản ánh tổng số vốn đã góp đủ 4 đợt của Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy và Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên, trừ đi tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được bàn giao giữa các bên tại Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy và Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên.

(***) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện khoản phải thu một cá nhân, hưởng lãi suất 3,5%/năm, không có tài sản bảo đảm và có thời hạn thu hồi vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

b) Phải thu dài hạn khác

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ký cược, ký quỹ	8.295.573.500	8.295.573.500
Phải thu Công ty Cổ phần Điện gió Phong Liệu	-	79.150.160.000
TỔNG CỘNG	8.295.573.500	87.445.733.500

12. NỢ XẤU VÀ NỢ KHÓ ĐÒI

Đơn vị tính: VND

	THỜI GIAN QUÁ HẠN	SỐ CUỐI NĂM		GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
		GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	
Nợ quá hạn				
Phải thu Trần Nhung (Đội xây lắp số 3)	Trên 3 năm	2.151.632.200	(2.151.632.200)	-
Phải thu Phan Ngọc Tiến (Đội xây lắp số 1)	Trên 3 năm	418.555.690	(418.555.690)	-
Phải thu Công ty Cổ phần Quốc tế Nachi	Từ 1 đến 2 năm	101.292.413	(50.646.207)	50.646.206
Phải thu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	Dưới 1 năm	614.880.000	(430.416.000)	184.464.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Từ 2 đến trên 3 năm	8.365.642.492	(4.870.703.283)	3.494.939.209
TỔNG CỘNG		11.652.002.795	(7.921.953.380)	3.730.049.415
Trong đó: Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn		(7.921.953.380)		

SỐ ĐẦU NĂM

THỜI GIAN QUÁ HẠN	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
-------------------	---------	----------	------------------------

Nợ quá hạn				
Phải thu Trần Nhung (Đội xây lắp số 3)	Trên 3 năm	2.151.632.200	(2.151.632.200)	-
Phải thu Phan Ngọc Tiến (Đội xây lắp số 1)	Trên 3 năm	418.555.690	(418.555.690)	-
Phải thu Công ty Cổ phần Quốc tế Nachi	Dưới 1 năm	101.292.413	-	101.292.413
Phải thu Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Từ 2 đến trên 3 năm	6.026.750.539	(5.978.533.344)	48.217.195
TỔNG CỘNG		8.698.230.842	(8.548.721.234)	149.509.608
Trong đó: Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn			(8.548.721.234)	

13. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	23.992.304.622	-	9.744.223.016	-
Nguyên vật liệu	347.131.204.835	(1.328.910.150)	171.432.370.331	(1.485.873.407)
Công cụ, dụng cụ	1.608.619.714	-	1.942.980.053	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	495.633.807.594	-	468.867.078.164	-
Thành phẩm	-	-	2.560.576.471	-
Hàng hoá	18.224.310.299	-	3.053.270.713	-
Hàng hóa bất động sản (**)	18.312.781.405	-	73.439.566.121	-
TỔNG CỘNG	904.903.028.469	(1.328.910.150)	731.040.064.869	(1.485.873.407)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 60.288 triệu VND (1/1/2021: Không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 26(a)).

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án kinh doanh bất động sản:		
Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại và căn hộ PCC1 Vĩnh Hưng	13.296.604.679	11.418.803.712
Dự án Khu nhà ở để bán G5-CT2 và G8-CT3 (trước đây là Dự án Khu nhà ở Bắc Cổ Nhuế - Chèm)	7.656.880.962	7.193.310.713
Dự án PCC1 Thanh Xuân	-	8.598.455.090
Hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện		
Cung cấp kháng điện 110kV-40MVar Dự án: TBA 220kV Tương Dương và đầu nối	46.185.724.831	-
Gói 4 - Xây lắp đường dây từ điểm đầu đến G7 - Dự án ĐZ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa	20.132.443.575	20.852.581.298
Gói thầu số 03: Xây lắp ĐZ 110kV- Dự án: Nâng cao khả năng truyền tải ĐZ 110kV Ba Chè - Núi Một	15.806.384.441	924.607.063
Gói thầu: Thiết kế, mua sắm, thi công TBA và ĐZ 220kV - Nhà máy Điện gió Hưng Hải Gia Lai	13.769.238.589	-
Xây lắp ĐZ và TBA 110kV Nam Trà My	11.413.756.524	23.213.803.558
Gói thầu CPC-CTS-PC01: Cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh công trình ĐZ cáp ngầm 110kV dự án TBA 110kV Cảng Tiên Sa và Đầu Nối	-	39.181.270.500
Gói DEP - HNPC-PX-W01 xây lắp công trình thuộc tiểu dự án xây dựng mới TBA 110kV Phú Xuyên, ĐZ 110kV cấp điện cho TBA	-	17.348.739.676
Xây lắp ĐZ 110kV Quốc Vinh - Sóc Trăng	-	14.863.737.338
EPC Hệ thống điện dự án điện gió BIM	-	11.188.414.493
Trạm biến áp 220kV Mường La	-	8.494.160.256
Các công trình khác	247.847.728.248	259.250.306.427

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hoạt động sản xuất công nghiệp:		
Dự án Vân Phong - Vĩnh Tân	68.220.473.791	-
Dự án Vân Phong đầu nối	29.688.621.885	-
110kV Đa Nhi - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	-	11.786.282.511
Các công trình, dự án khác	13.090.095.290	27.236.290.660
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác	8.525.854.779	7.316.314.869
TỔNG CỘNG	495.633.807.594	468.867.078.164

(**) Hàng hóa bất động sản bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trung tâm Thương mại và Nhà ở Mỹ Đình Plaza 2	15.303.502.311	18.907.137.529
Dự án PCC1 Thanh Xuân	-	7.193.310.713
Hàng hóa bất động sản khác	3.009.279.094	9.483.271.402
TỔNG CỘNG	18.312.781.405	73.439.566.121

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	DỤNG CỤ VĂN PHÒNG	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH KHÁC	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá:						TỔNG CỘNG
Số dư đầu năm	2.210.049.813.606	2.105.034.406.816	210.450.217.343	11.165.327.522	1.653.525.142	4.538.353.290.429
Tăng trong năm	85.000.000	20.006.497.590	12.451.026.504	1.862.642.932	151.600.000	34.556.767.026
Chuyển từ xây dựng cơ bản đỡ đang	1.051.737.901.312	4.590.998.122.129	9.138.438.091	154.930.213	-	5.652.029.391.745
Tăng do mua công ty con	14.784.636.855	1.526.026.880	-	-	-	16.310.663.735
Tăng do chuyển công ty liên kết thành công ty con	-	1.137.504.195	674.090.909	76.800.000	-	1.888.395.104
Thanh lý	(5.754.800.644)	(5.705.914.976)	(4.506.535.208)	(106.150.000)	(57.566.398)	(16.130.967.226)
Xóa sổ	(943.094.045)	(1.071.592.296)	-	-	-	(2.014.686.341)
Phân loại lại	(3.199.898.892)	14.949.317.295	(11.639.369.379)	(167.615.422)	57.566.398	-
Số dư cuối năm	3.266.759.558.192	6.726.874.367.633	216.567.868.260	12.985.935.245	1.805.125.142	10.224.992.854.472

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	254.394.798.010	383.062.783.522	89.369.673.577	8.743.857.385	983.641.680	736.554.754.174
Khấu hao trong năm	88.062.875.386	178.863.567.674	20.523.335.793	951.337.648	251.883.797	288.653.000.298
Tăng do mua công ty con	8.887.734.368	1.019.325.420	-	-	-	9.907.059.788
Tăng do chuyển công ty liên kết thành công ty con	-	690.392.003	501.589.151	76.800.000	-	1.268.781.154
Thanh lý	(5.754.800.644)	(4.978.211.881)	(4.506.535.208)	(90.466.049)	(54.742.242)	(15.384.756.024)
Xóa sổ	(646.992.630)	(664.500.639)	-	-	-	(1.311.493.269)
Phân loại lại	(3.201.918.534)	11.266.745.786	(8.088.853.719)	(13.267.894)	37.294.361	-
Khác	-	-	-	-	(2.406.249)	(2.406.249)
Số dư cuối năm	341.741.695.956	569.260.101.885	97.799.209.594	9.668.261.090	1.215.671.347	1.019.684.939.872

Giá trị còn lại

Số dư đầu năm	1.955.655.015.596	1.721.971.623.294	121.080.543.766	2.421.470.137	669.883.462	3.801.798.536.255
Số dư cuối năm	2.925.017.862.236	6.157.614.265.748	118.768.658.666	3.317.674.155	589.453.795	9.205.307.914.600

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 có tài sản có nguyên giá 161.955 triệu VND (1/1/2021: 175.387 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 8.940.852 triệu VND (1/1/2021: 3.670.163 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 26(b)).

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	-	1.108.070.000	1.773.806.000	105.331.819	2.987.207.819
Tăng trong năm	-	-	758.500.000	-	758.500.000
Tăng do chuyển công ty liên kết thành công ty con	977.536.296.866	-	-	-	977.536.296.866
Tăng do mua công ty con	-	-	-	41.894.545	41.894.545
Xóa sổ	-	-	(50.000.000)	-	(50.000.000)
Số dư cuối năm	977.536.296.866	1.108.070.000	2.482.306.000	147.226.364	981.273.899.230

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	-	-	1.032.667.983	62.140.966	1.094.808.949
Khấu hao trong năm	24.627.852.440	-	409.272.303	25.683.647	25.062.808.390
Tăng do mua công ty con	-	-	-	41.894.545	41.894.545
Xóa sổ	-	-	(16.666.660)	-	(16.666.660)
Số dư cuối năm	24.627.852.440	-	1.425.273.626	129.719.158	26.182.845.224

Giá trị còn lại

Số dư đầu năm	-	1.108.070.000	741.138.017	43.190.853	1.892.398.870
Số dư cuối năm	952.908.444.426	1.108.070.000	1.057.032.374	17.507.206	955.091.054.006

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.041 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 279 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUẾ

Đơn vị tính: VND	Đơn vị tính: VND				TỔNG CỘNG	
	KHU VÁN PHÒNG TÀI CHUNG CỨ NÀNG HƯƠNG	KHU VÁN PHÒNG TÀI CHUNG CỨ MỸ ĐÌNH PLAZA	KHU VÁN PHÒNG TÀI CHUNG CỨ PCC1 HÀ ĐÔNG COMPLEX	KHU VÁN PHÒNG TÀI CHUNG CỨ PCC1 MỸ ĐÌNH PLAZA 2		KHU VÁN PHÒNG TÀI CHUNG CỨ PCC1 THANH XUÂN
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	11.076.525.175	90.477.826.874	24.269.520.970	75.796.415.530	63.259.899.984	264.880.188.533
Tăng trong năm	-	-	-	-	11.363.805.796	11.363.805.796
Số dư cuối năm	11.076.525.175	90.477.826.874	24.269.520.970	75.796.415.530	74.623.705.780	276.243.994.329
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	4.101.713.372	26.319.172.775	4.375.162.943	7.563.878.679	1.265.198.000	43.625.125.769
Khấu hao trong năm	398.779.182	4.372.488.545	970.780.835	3.031.856.624	2.757.672.116	11.531.577.302
Số dư cuối năm	4.500.492.554	30.691.661.320	5.345.943.778	10.595.735.303	4.022.870.116	55.156.703.071
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	6.974.811.803	64.158.654.099	19.894.358.027	68.232.536.851	61.994.701.984	221.255.062.764
Số dư cuối năm	6.576.032.621	59.786.165.554	18.923.577.192	65.200.680.227	70.600.835.664	221.087.291.258

17. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số dư đầu năm	378.813.660.882	1.178.758.313.911
Tăng trong năm	5.434.531.262.369	842.829.059.944
Tăng do mua công ty con	241.529.406.987	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.652.029.391.745)	(1.627.641.032.830)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(12.777.371.500)	(14.318.294.366)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(408.056.128)	-
Phân loại sang hàng tồn kho	-	(1.375.760.643)
Biến động khác	(9.783.017.870)	561.374.866
Số dư cuối năm	379.876.492.995	378.813.660.882

Các công trình xây dựng cơ bản dữ dang lớn như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Xây dựng cơ bản		
Dự án khai thác lộ thiên khoáng sản Niken - Đồng	316.686.044.938	-
Dự án Thủy điện Bảo Lạc A	12.705.738.317	-
Dự án Nhà máy Điện gió Liên Lập	-	153.254.278.611
Dự án Nhà máy Điện gió Phong Huy	-	84.869.299.901
Dự án Nhà máy Điện gió Phong Nguyên	-	126.941.143.043
Dự án khác	43.296.484.554	12.001.607.457

Mua sắm máy móc

Mua sắm tài sản cố định, dụng cụ thi công	1.200.000.000	-
---	---------------	---

Sửa chữa lớn tài sản cố định

Công trình khác	5.988.225.186	1.747.331.870
-----------------	---------------	---------------

379.876.492.995 378.813.660.882

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, xây dựng cơ bản dữ dang có giá trị ghi sổ là 316.686 triệu VND (1/1/2021: Không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty và các công ty con (Thuyết minh 26(b)). Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dữ dang tương đương 27.760 triệu VND.

18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.114.714.239	878.583.701
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.918.211.845	2.002.545.590
	9.032.926.084	2.881.129.291

b) Chi phí trả trước dài hạn

	CÔNG CỤ VÀ DỤNG CỤ	CHI PHÍ SỬA CHỮA TÀI SẢN	TIỀN THUÊ ĐẤT TRẢ TRƯỚC	CHI PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CỦA CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN (*)	CHI PHÍ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG CỦA CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ	QUYỀN SỬ DỤNG KHU ĐẤT 120 ĐỊNH CÔNG	CHI PHÍ THUÊ HẠ TẦNG	CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN KHÁC	TỔNG CỘNG
Số dư đầu năm	4.382.167.502	4.252.155.940	2.806.530.165	124.044.228.976	-	-	-	921.863.903	136.406.946.486
Tăng trong năm	5.975.428.287	8.215.417.396	-	-	-	-	37.493.636.364	9.802.674.819	61.487.156.866
Tăng do chuyển công ty liên kết thành công ty con	-	-	353.720.477	-	-	-	-	-	353.720.477
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	202.549.187.157	-	-	202.549.187.157
Chuyển sang từ xây dựng cơ bản dở dang	22.834.500	-	241.969.000	-	12.512.568.000	-	-	-	12.777.371.500
Thanh lý, xóa sổ	(29.187.097)	-	-	-	-	-	-	(1.677.493.379)	(1.706.680.476)
Phân bổ trong năm	(4.204.380.795)	(2.446.719.154)	(62.898.018)	(1.724.777.355)	-	(1.519.118.905)	(261.085.824)	(1.309.090.064)	(11.528.070.115)
Khác	491.207.738	(42.627.649)	-	-	-	-	-	-	448.580.089
Số dư cuối năm	6.638.070.135	9.978.226.533	3.339.321.624	122.319.451.621	12.512.568.000	201.030.068.252	37.232.550.540	7.737.955.279	400.788.211.984

(*) Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1, 3, 3A, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, Trung Thu, Mông Ân được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế Tỉnh Cao Bằng, Cục thuế Tỉnh Hà Giang và Cục thuế Tỉnh Điện Biên. Cụ thể như sau:

CÔNG TRÌNH	THÔNG BÁO	SỐ TIỀN ĐƯỢC TRỪ (VND)
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 1	Thông báo số 892/TB-CT ngày 24/11/2016	11.413.476.782
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3	Thông báo số 849/TB-CT ngày 21/8/2017	10.061.418.000
Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3A	Thông báo số 798/TB-CT ngày 7/8/2017	668.410.942
Công trình Thủy điện Bảo Lạc B	Thông báo số 1216/TB-CT ngày 10/12/2019	7.806.445.192
	Thông báo số 1150/TB-CT ngày 11/11/2019	787.719.391
Công trình Thủy điện Sông Nhiệm 4	Quyết định số 373/QĐ-CT ngày 3/6/2020	549.384.183
	Quyết định số 569/QĐ-CT ngày 3/8/2020	5.174.745.600
Công trình Thủy điện Trung Thu	Thông báo số 1091/TB-STC ngày 30/6/2016	70.790.693.435
Công trình thủy điện Mông Ân	Thông báo số 1217/TB-CT ngày 10/12/2019	21.334.749.436

Tiền thuê đất đã được bù trừ trong các năm trước là 4.542.813.985 VND.

19. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản cố định	23.120.788.729	-
Lợi nhuận chưa thực hiện trong giá trị xây dựng cơ bản dở dang	126.958.291	13.597.369.411
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.247.747.020	13.597.369.411
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Tài sản cố định	(233.211.768.496)	2.053.016.766
Lãi từ đánh giá lại giá trị hợp lý khi tăng vốn từ công ty liên kết thành công ty con	(52.402.000.000)	-
Chi phí trả trước dài hạn	(40.206.013.619)	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại công ty liên kết	-	(16.639.764.340)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(325.819.782.115)	(14.586.747.574)
	(302.572.035.095)	(989.378.163)

20. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

Giá gốc	400.217.808.018
Tăng trong năm	20.264.241.149
Số dư cuối năm	420.482.049.167
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	116.335.568.317
Phân bổ trong năm	38.912.444.425
Số dư cuối năm	155.248.012.742
Giá trị ghi số	
Số dư đầu năm	283.882.239.701
Số dư cuối năm	265.234.036.425

21. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	GIÁ GỐC VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Vestas Asia Pacific AVS	239.713.062.923	-
Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	125.192.185.800	57.259.004.836
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang	112.758.129.401	42.766.126.563
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	71.878.835.080	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	66.264.776.820	94.553.670.578
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Sở giao dịch (*)	49.976.168.550	-
Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS - Vina	-	52.238.601.517
Dongfang Electric International Corporation	-	43.383.114.988
Khác	1.090.572.693.476	809.860.986.173
	1.756.355.852.050	1.100.061.504.655

(*) Đây là khoản tiền ngân hàng thanh toán tiền mua hàng hóa qua hình thức mở LC UPAS.

24. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	25.548.614.330	16.009.300.312
Chi phí trích trước cho các công trình xây lắp và sản xuất công nghiệp	19.142.083.155	17.908.952.119
Chi phí trích trước cho các công trình thủy điện và phong điện hoàn thành	747.327.902.136	87.848.116.426
Chi phí trích trước cho các công trình kinh doanh bất động sản	3.521.399.981	42.549.395.799
Chi phí phải trả khác	8.007.488.298	1.218.462.877
TỔNG CỘNG	803.547.487.900	165.534.227.533

25. PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Phải trả ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	-	475.783.426
Kinh phí công đoàn	2.679.707.879	2.237.423.806
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp	3.034.396.658	1.557.745.155
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.920.970.426	1.903.907.427
Phải trả các đội xây lắp, ban chỉ huy công trình	9.772.179.862	6.248.761.839
Phải trả tiền bảo trì dự án bất động sản	29.075.522.927	27.459.574.184
Phải trả tiền giải phóng mặt bằng nhận từ chủ đầu tư chưa quyết toán	57.672.950	10.757.338.000
Vay ngắn hạn từ các cá nhân (*)	22.850.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	16.706.229.165	7.857.959.816
TỔNG CỘNG	94.096.679.867	58.498.493.653

(*) Các khoản vay ngắn hạn từ các cá nhân không chịu lãi, không có tài sản bảo đảm, có thời hạn vay 9 tháng.

(b) Phải trả dài hạn khác (Đơn vị tính: VND)

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.272.392.275	4.638.703.453

26. VAY

(a) Vay ngắn hạn (Đơn vị tính: VND)

	01/01/2021 GIÁ TRỊ GHI SỔ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM		31/12/2021 GIÁ TRỊ GHI SỔ VÀ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
		TĂNG	GIẢM	
Vay ngắn hạn	1.436.680.058.089	11.018.930.420.762	(9.996.734.342.231)	2.458.876.136.620
Vay dài hạn đến hạn trả	149.768.000.000	340.677.486.963	(149.768.000.000)	340.677.486.963
	1.586.448.058.089	11.359.607.907.725	(10.146.502.342.231)	2.799.553.623.583

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau: (Đơn vị tính: VND)

		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	722.015.730.585	537.601.979.089
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (*)	VND	10.891.350.830	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	659.516.860.825	369.040.452.802
Ngân hàng BNP Paribas	VND	497.843.841.474	257.303.208.754
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC	VND	308.994.286.515	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	81.499.557.236	162.006.531.008
Renova Renewables Vietnam 1 Pte. Ltd.	VND	77.346.563.931	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	39.351.492.520	4.985.127.589
Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam	VND	38.832.286.311	63.726.327.474
Ngân hàng TMCP Phương Đông	VND	-	282.757.373
Các cá nhân	VND	22.584.166.393	41.733.674.000
		2.458.876.136.620	1.436.680.058.089

Các khoản vay ngắn hạn có thời hạn vay từ 6 tháng đến dưới 12 tháng và không có tài sản bảo đảm.
(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được bảo đảm bằng hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 60.288 triệu VND (1/1/2021: Không) (Thuyết minh 13).

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau: (Đơn vị tính: VND)

LOẠI TIỀN	LÃI SUẤT NĂM	NĂM ĐÁO HẠN	TÀI SẢN BẢO ĐẢM			
			31/12/2021	01/01/2021		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3	394.709.898.607	442.709.898.607
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình Phát triển Năng lượng Tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới công biên độ	2029	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Trung Thu	359.104.000.000	403.992.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2033	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Sông Nhiệm 4	158.384.664.979	158.384.664.979
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	8,8% điều chỉnh 6 tháng 1 lần	2028	Cầu 800 tấn ZCC9800W	70.412.926.452	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình Phát triển Năng lượng Tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 1	451.968.395.700	463.568.395.700
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Mông An	489.060.000.000	540.540.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2030	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A	159.212.523.972	55.339.170.283
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Thủy điện Bảo Lạc B	335.145.172.810	256.562.169.299
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2032	Tài sản hình thành từ Dự án Nhà máy Tuyển quặng Niken-Đồng Thái Nguyên	132.911.049.670	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2028	Tài sản hình thành từ Dự án Nhà máy Kém Thái Nguyên	43.582.519.431	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	VND	Lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền VND kỳ hạn 12 tháng công biên độ	2026	Xe ô tô Ford Everest	809.836.070	-
Asian Development Bank- A Loan	USD	Lãi suất thả nổi: Libor kỳ hạn 3 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	805.824.828.525	-
Asian Development Bank- B Loan	USD	Lãi suất thả nổi: Libor kỳ hạn 3 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	2.114.733.634.725	-
Export Finance Australia	USD	Lãi suất cố định: Libor kỳ hạn 3 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	486.929.292.300	-
Japan International Cooperation Agency	USD	Lãi suất thả nổi: Libor kỳ hạn 3 tháng cộng biên độ	2036	Tài sản hình thành từ Dự án Điện gió Liên Lập, Phong Huy, Phong Nguyên	575.589.127.050	-
					6.578.377.870.291	2.321.096.298.868
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng					(340.677.486.963)	(149.768.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng					6.237.700.383.328	2.171.328.298.868

Các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng được bảo đảm bằng tài sản có hữu hình có giá trị còn lại là 8.940.852 triệu VND (1/1/2021: 3.670.163 triệu VND) (Thuyết minh 14), xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi sổ là 316.686 triệu VND (1/1/2021: Không) (Thuyết minh 17).

27. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Biến động của các khoản dự phòng trong năm như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	DỰ PHÒNG BẢO HÀNH SẢN PHẨM HÀNG HÓA	DỰ PHÒNG BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	TỔNG CỘNG
Số dư đầu năm	11.377.620.968	7.261.678.713	18.639.299.681
Dự phòng lập trong năm	39.614.026.800	5.686.782.000	45.300.808.800
Dự phòng sử dụng trong năm	(5.352.172.939)	-	(5.352.172.939)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(55.448.200)	(2.891.526.650)	(2.946.974.850)
Số dư cuối năm	45.584.026.629	10.056.934.063	55.640.960.692
Trong đó:			
Dự phòng phải trả ngắn hạn	16.403.173.920	-	16.403.173.920
Dự phòng phải trả dài hạn	29.180.852.709	10.056.934.063	39.237.786.772
TỔNG CỘNG	45.584.026.629	10.056.934.063	55.640.960.692

28. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số dư đầu năm	115.961.617.076	100.571.406.917
Trích lập trong năm	39.471.021.845	36.047.429.204
Sử dụng trong năm	(20.603.380.522)	(20.657.219.045)
Số dư cuối năm	134.829.258.399	115.961.617.076

29. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Đơn vị tính: VND									
	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	CHÉNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Số dư tại ngày 1/1/2020	1.593.242.660.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	129.678.219.448	47.203.224.342	933.063.484.397	256.845.751.933	3.694.780.662.417
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	503.696.060.000	503.696.060.000
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	(296.000.000)	(296.000.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	512.806.303.331	31.275.354.395	544.081.657.726
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	318.638.930.000	-	-	-	-	-	-	(318.638.930.000)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	35.779.161.016	-	(35.779.161.016)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(36.047.429.204)	-	(36.047.429.204)
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	17.889.580.508	(17.889.580.508)	-	-
Lãi thoái một phần vốn đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	79.485.775.868	-	79.485.775.868

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	CHÉNH LỆCH		QUỸ KHÁC	LỢI NHUẬN SAU LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG	QUỸ KHÁC	LỢI NHUẬN SAU LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG	KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
					ĐÁNH GIÁ LẠI	ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN						
Phân phối lợi nhuận tại công ty con	-	-	-	-	-	-	1.468.273.789	173.247.510	(7.167.231.822)	(15.905.585.319)	(21.431.295.842)	
Hợp nhất công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.184.383.607	6.184.383.607	
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(52.672.358)	52.672.358	-	-	
Giảm khác	-	-	-	-	(2.520.000)	-	(1.163.904.418)	238.612.159	(927.812.259)			
Số dư tại ngày 1/1/2021	1.911.881.590.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	166.923.134.253	65.266.052.360	1.108.616.654.270	782.091.249.133	4.769.526.002.313		

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	CHÉNH LỆCH		QUỸ KHÁC	LỢI NHUẬN SAU LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG	QUỸ KHÁC	LỢI NHUẬN SAU LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG	KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
					ĐÁNH GIÁ LẠI	ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN						
Số dư tại ngày 1/1/2021	1.911.881.590.000	711.136.556.786	22.906.800.000	(4.320.000)	708.285.511	166.923.134.253	65.266.052.360	1.108.616.654.270	782.091.249.133	4.769.526.002.313		
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	382.369.490.000	-	-	-	-	-	(382.369.490.000)	-	-	-	-	
Tặng vốn góp tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	364.946.840.000	-	364.946.840.000	364.946.840.000	
Tặng vốn góp theo chương trình ESOP (ii)	57.345.410.000	-	-	4.320.000	-	-	-	-	-	-	57.349.730.000	
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(488.000.000)	-	(488.000.000)	(488.000.000)	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	695.020.247.248	69.269.719.342	764.289.966.590			
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(38.932.069.415)	(538.952.430)	(39.471.021.845)			
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	77.380.070.787	-	(77.380.070.787)	-	-	-	-	
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	47.707.066	(47.707.066)	-	-	-	
Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(25.022.805.067)	(25.022.805.067)	(25.022.805.067)	(25.022.805.067)	

	VỐN CỔ PHẦN		THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN		VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU		CỔ PHIẾU QUỸ		CHÉNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN		QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU		LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI		LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT		TỔNG CỘNG	
Thay đổi tỷ lệ lợi ích tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	387.174.185.564	387.174.185.564
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.408.783.220	2.408.783.220
Tăng/giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(13.900.000)	-	-	-	372.471.651	(236.210.187)	-	122.361.464	122.361.464
Số dư tại ngày 31/12/2021	2.351.596.490.000	711.136.556.786	22.906.800.000	-	708.285.511	244.289.305.040	65.313.759.426	1.305.280.035.901	1.579.604.809.575	6.280.836.042.239										

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông đã quyết định phân phối cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ bằng 20% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sở hữu của Cổ đông của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tương đương 382.369.490.000 VND.

(ii) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu mới cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho Người lao động tương ứng 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Chi tiết như sau:

- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 57.349.730.000 VND
- Phát hành mới: 57.345.410.000 VND
- Tái phát hành cổ phiếu quỹ: 4.320.000 VND
- Giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: theo quy định tại Quy chế ESOP do Hội đồng Quản trị Công ty ban hành
- Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: theo quy định tại Quy chế ESOP do Hội đồng Quản trị Công ty ban hành
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cán bộ, công nhân viên theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 2 năm kể từ ngày hoàn tất giao dịch bán cổ phiếu quỹ/ngày hoàn thành đợt phát hành mới (từ 13 tháng 11 năm 2021 đến 12 tháng 11 năm 2023)
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ và phát hành cổ phiếu mới theo chương trình ESOP: bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

30. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	235.159.649	2.351.596.490.000	191.188.159	1.911.881.590.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	235.159.649	2.351.596.490.000	191.188.159	1.911.881.590.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	(432)	(4.320.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	235.159.649	2.351.596.490.000	191.187.727	1.911.877.270.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

31. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trong vòng một năm	7.185.997.859	6.845.006.975
Trong vòng hai đến năm năm	22.449.293.436	23.542.757.900
Sau năm năm	36.780.381.984	22.563.956.484
TỔNG CỘNG	66.415.673.279	52.951.721.359

(b) Ngoại tệ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ	16.646.907	375.334.407.252	3.458.232	79.602.891.081

(c) Nợ khó đòi đã xử lý

Đơn vị tính: VND

	NGUYÊN NHÂN XÓA SỔ	NĂM XÓA SỔ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển DHT Việt Nam	Không có khả năng thu hồi	2021	1.396.500.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Phú Giang	Không có khả năng thu hồi	2021	216.700.000	-
Công ty AG Ajikawa Corporation	Không có khả năng thu hồi	2006	12.373.726.137	12.373.726.137
Các đối tượng khác	Không có khả năng thu hồi	2007	1.285.920.000	1.285.920.000
TỔNG CỘNG			15.272.846.137	13.659.646.137

32. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Doanh thu hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	6.713.974.535.864	3.060.741.678.342
Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp	649.719.442.242	825.757.109.539
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	27.392.240.837	21.647.943.808
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	78.606.494.557	834.445.587.979
Doanh thu bán điện	928.088.201.316	748.112.842.891
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	1.376.706.321.870	1.121.778.208.590
Doanh thu khác	53.975.943.689	66.117.210.194
TỔNG CỘNG	9.828.463.180.375	6.678.600.581.343

33. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Giá vốn hoạt động xây lắp và thiết bị ngành điện	6.253.028.942.081	2.753.270.380.528
Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp	556.103.546.241	742.930.173.126
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	14.370.665.863	8.644.604.521
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	53.069.874.199	568.780.156.436
Giá vốn bán điện	398.533.773.753	296.465.086.448
Giá vốn bán hàng hóa, vật tư	1.350.852.113.935	1.096.148.207.293
Giá vốn khác	47.126.812.882	52.607.408.399
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(156.963.257)	(1.899.925.344)
TỔNG CỘNG	8.672.928.765.697	5.516.946.091.407

34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Lãi do đánh giá lại khoản đầu tư khi tăng vốn từ công ty liên kết thành công ty con	262.010.000.000	-
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	46.237.769.341	34.595.710.712
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.972.803.896	1.789.269.593
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	77.859.201	10.350.375
Cổ tức, lợi nhuận được chia	37.144.800	-
Lãi bán hàng trả chậm chiết khấu thanh toán	-	860.562.084
Doanh thu hoạt động tài chính khác	147.345.582	-
TỔNG CỘNG	319.482.922.820	37.255.892.764

35. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	315.449.056.943	242.367.390.588
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	31.115.523.477	136.361.267
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.161.062.087	1.147.413.708
Dự phòng tổn thất đầu tư	945.493.896	-
Chi phí tài chính khác	5.521.477.937	189.761.352
TỔNG CỘNG	359.192.614.340	243.840.926.915

36. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí nguyên vật liệu	38.405.299	25.884.659
Chi phí nhân công	1.838.132.125	2.190.445.958
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.704.678.192	50.277.679.683
Chi phí khác bằng tiền	12.856.605.686	7.543.071.637
Biến động dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	5.539.775.525	10.515.153.984
TỔNG CỘNG	55.977.596.827	70.552.235.921

37. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí nguyên vật liệu	7.237.578.934	4.404.837.578
Chi phí nhân công	130.142.331.152	126.161.951.000
Chi phí khấu hao và phân bổ	44.909.465.951	85.316.698.553
Chi phí dự phòng	804.352.473	4.716.485.549
Thuế, phí, lệ phí	2.581.526.475	3.918.402.772
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.968.433.439	19.780.363.856
Chi phí khác bằng tiền	32.153.712.000	23.423.827.722
TỔNG CỘNG	240.797.400.424	267.722.567.030

38. THU NHẬP KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	7.306.178.148	20.902.711.736
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý, xóa sổ tài sản cố định	1.841.088.295	1.134.154.157
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý công cụ dụng cụ	-	1.163.663.779
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ trên hợp nhất	-	1.613.067.774
Thu nhập khác	18.894.231.271	3.516.395.544
TỔNG CỘNG	28.041.497.714	28.329.992.990

39. CHI PHÍ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phân bổ quyền khai thác khoáng sản	24.627.852.440	-
Chi phí phân bổ quyền sử dụng khu đất 120 Định Công	1.519.118.905	-
Chi phí khác	10.069.125.337	11.356.483.186
TỔNG CỘNG	36.216.096.682	11.356.483.186

40. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí nguyên vật liệu	2.980.234.041.687	1.219.256.951.526
Chi phí nhân công	491.812.062.492	346.409.592.147
Chi phí khấu hao tài sản cố định	364.222.728.433	279.792.813.355
Dự phòng	36.509.030.665	15.231.639.533
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.358.021.712.088	2.079.180.840.746
Chi phí khác bằng tiền	183.895.392.144	145.845.698.376
TỔNG CỘNG	7.414.694.967.509	4.085.717.535.683

41. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	64.058.982.457	121.451.737.943
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.629.036.619	-
TỔNG CỘNG	66.688.019.076	121.451.737.943

Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại

Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	65.494.816.128	(13.721.486.446)
TỔNG CỘNG	132.182.835.204	107.730.251.497

b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Lợi nhuận kế toán trước thuế	896.472.801.794	651.811.909.223
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	179.294.560.359	130.362.381.845
Thu nhập không bị tính thuế	(7.428.960)	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.869.427.356	350.401.850
Ảnh hưởng của thay đổi đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(11.204.661.961)	26.528.629.187
Ưu đãi thuế	(41.398.098.209)	(49.511.161.385)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.629.036.619	-
TỔNG CỘNG	132.182.835.204	107.730.251.497

c) Thuế suất áp dụng

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, ngoài các ưu đãi thuế sau đây, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

- Đối với dự án Thủy điện Bảo Lâm 1, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ 2017 đến 2020) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029).

- Đối với dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

- Đối với dự án Thủy điện Bảo Lạc B và Sông Nhiệm 4, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2020 đến 2034) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ 2021 đến 2024) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2025 đến 2033).

- Đối với dự án Thủy điện Trung Thu, Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu, một công ty con của Công ty, được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2017 đến 2031) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ 2017 đến 2020) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2021 đến 2029).

- Đối với dự án Thủy điện Mông Ân, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc, một công ty con của Công ty, được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong

15 năm (từ 2020 đến 2034) và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ 2020 đến 2023) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2024 đến 2032).

- Đối với dự án Phong điện Liên Lập, Phong Nguyên, Phong Huy, Công ty Cổ phần Điện gió Liên Lập, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Nguyên, Công ty Cổ phần Điện gió Phong Huy, các công ty con của Công ty được hưởng suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên và mức thuế suất thông thường cho các năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép các công ty con này được miễn thuế thu nhập trong 4 năm (từ năm 2022 đến năm 2025) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2026 đến năm 2034).

42. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM ĐÁ ĐIỀU CHỈNH
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	695.020.247.248	512.806.303.331
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(38.932.069.415)	(38.932.069.415)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	656.088.177.833	473.874.233.916
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	229.550.734	229.424.676
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.858	2.065

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty tạm ước tính số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng số đã trích lập của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

b) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Trong năm, Công ty và các công ty con đã phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty của năm 2020 với số tiền 38.932.069.415 VND. Vì vậy, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

c) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM ĐÃ ĐIỀU CHỈNH
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	191.188.159	159.324.266
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ	-	(432)
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm trước	-	31.863.893
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm nay	38.236.949	38.236.949
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành thông qua chương trình ESOP trong năm nay	125.626	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	229.550.734	229.424.676

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại như sau:

	2020		
	THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY	ĐIỀU CHỈNH	ĐÃ ĐIỀU CHỈNH LẠI
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.682	(617)	2.065

43. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm, Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hội đồng Quản trị ("HĐQT") (5 thành viên) Lương, thưởng và thù lao	10.296.058.612	6.404.071.436
Ban Tổng Giám đốc không là thành viên HĐQT Lương và thưởng	3.962.909.429	2.385.591.334
Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (4 thành viên) Lương, thưởng và thù lao	2.598.811.390	2.003.492.066

44. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.






Phạm Thị Thanh Bình
Người lập

Trần Thị Minh Việt
Kế toán trưởng

Vũ Ánh Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1

Tòa CT2, CC PCC1 Nàng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 38456329 | Fax: +84 24 38231997

Email: info@pcc1.vn